TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
Tel: +84 24 3827 6490
Email: info@everon.com

NHÀ MÁY HƯNG YÊN

Địa chỉ: Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
Tel: +84 221 379 1777

NHÀ MÁY ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường 4, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: +84 251 886 9152

EVERPIA JSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

Everpia JSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

biến Phát triển **bền vững** thành Chiến lược **kinh doanh**

MỤC LỤC

CHƯƠNG 01

TỔNG QUAN

Giới thiệu Công ty 2
Triết lý hoạt động 2
Điểm nhấn 2020 3
Lịch sử hình thành và phát triển 4
Giải thưởng tiêu biểu 4
Ngành nghề sản xuất kinh doanh 6
Hệ thống phân phối 7
Quy mô hoạt động sản xuất và kinh doanh 8
Quá trình tăng vốn điều lệ 10
Sơ đồ tổ chức công ty 11
Cơ cấu cổ đông 12

CHƯƠNG 02

QUẢN TRỊ RỦI RO

Đánh giá chiến lược 2018-2020 16
Kế hoạch hành động 2021 17
Chiến lược phát triển 2021-2025 19
Quản trị rủi ro 21

CHƯƠNG 03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành 28
Báo cáo của Hội đồng quản trị 38

CHƯƠNG 04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Giới thiệu thành viên 42
Báo cáo quản trị công ty 44
Báo cáo của ban kiểm soát 51

CHƯƠNG 05

BÁO CÁO BỀN VỮNG

Mục tiêu hành động về Phát triển bền vững đến năm 2023 56
Phương pháp quản trị tổng thể 58
Chia sẻ giá trị kinh tế 60
Đảm bảo môi trường bền vững 62
Trách nhiệm xã hội 68
Bảng mục lục Gri 76

CHƯƠNG 06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 80

Everpia JSC

Mọi câu hỏi và báo cáo sai phạm liên quan đến Công ty cổ phần Everpia, Quý cổ đông và các nhà đầu tư có thể liên hệ theo địa chỉ sau:

PHÒNG KẾ HOẠCH
Công ty Cổ phần Everpia

* Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
* (84-221) 3791 777 (Máy lẻ: 348)
* (84-221) 3791 999
* www.everpia.vn
* info@everon.com

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi rất vinh dự được gửi tới Quý cổ đông bản Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Everpia cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Xin được gửi lời tri ân tới toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty vì những cống hiến hết mình của họ cho Everpia trong suốt năm 2020 đầy khó khăn. Năm 2020 sẽ được nhớ đến là một năm của dịch bệnh bất ngờ bùng phát trên toàn thế giới. Không khó để nhận ra sự thay đổi sâu sắc đang diễn ra trong đời sống, những điều vốn dĩ bình thường đã trở nên bất thường và có thể dễ dàng nhận thấy nơi những thay đổi mạnh mẽ xảy ra. Đại dịch đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của chúng tôi theo nhiều cách từ nội địa hóa nguồn nguyên liệu tới chuyển hướng kênh phân phối từ truyền thống sang hoạt động thương mại điện tử. Giữa những thay đổi căn bản, năm 2020 được ghi nhớ là năm bản lề trong cam kết hướng tới phát triển bền vững của chúng tôi.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Everpia đã nhấn mạnh tầm nhìn phát triển bền vững bằng cách đảm bảo giá trị cho các bên liên quan gồm cổ đông, nhân viên, cộng đồng địa phương, khách hàng, đối tác kinh doanh và Trái đất. Cam kết của chúng tôi đối với giá trị dành cho các bên liên quan không chỉ là một quyết định mang giá trị nhân văn mà còn là một quyết định mang tính chiến lược. Quyết định này sẽ mang tới cho chúng tôi những cơ hội kinh doanh lớn hơn và cho phép chúng tôi tạo ra những giá trị lâu dài cho tất cả các bên liên quan. COVID-19 đã chứng minh cho chúng ta thấy hoạt động kinh doanh ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe của các bên liên quan (cả về nghĩa đen và nghĩa bóng).
Các doanh nghiệp có mối quan hệ không bền chặt với các bên liên quan đã không thể tồn tại trong khi các doanh nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với các bên liên quan vẫn tiếp tục phát triển. COVID-19 nhắc nhở chúng ta rằng quyết định chiến lược của Công ty quan trọng như thế nào đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Chúng tôi cam kết sẽ đẩy nhanh vai trò của mình như một doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội và môi trường trong những năm tới.

Tăng cường sự gắn kết với các bên liên quan

Trong năm tài chính 2020, Everpia đã thắt chặt mối quan hệ với các bên liên quan theo nhiều cách.
Dịch COVID-19 bùng phát đã hạn chế nhiều hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp đã tiến hành nhiều biện pháp cắt giảm chi phí trong đó có cả việc giảm tiền lương của nhân viên. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ thất nghiệp quý II của Việt Nam ở khu vực thành thị đạt mức cao nhất trong 10 năm là 4,46%. Tuy nhiên, tiền lương và phúc lợi của toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty vẫn được giữ ổn định. Đây thực sự là một quyết định khó khăn, nhưng Ban Giám đốc chúng tôi nhất trí rằng đây là cơ hội để Everpia tăng cường mối quan hệ với nhân viên của mình bằng cách đảm bảo việc làm cho họ trong giai đoạn đại dịch. Thêm vào đó, việc cách ly đối với thôn Chí Trung gần nhà máy Hưng Yên của Công ty là cơ hội để Everpia thể hiện trách nhiệm và sự hỗ trợ của chúng tôi đối với cộng đồng địa phương. Với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị, tôi rất biết ơn các thành viên Ban lãnh đạo công ty đã ưu tiên hàng đầu cho phúc lợi của nhân viên cũng như gia đình của họ và cộng đồng địa phương.

Chúng tôi cũng bắt đầu các công việc nhằm thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với bên liên quan đáng quý của chúng tôi - Trái đất. Bên cạnh áp dụng 5S để giảm thiểu chất thải, Everpia đã thực hiện đánh giá độc lập về tiềm năng sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn tại toàn bộ 3 nhà máy. Các khuyến nghị từ các chuyên gia tư vấn của RECP đã giúp tăng cao năng suất và giảm đáng kể các tác động đến môi trường.

Thúc đẩy "Phát triển bền vững" thành "Chiến lược kinh doanh"

Thúc đẩy sự gắn kết với các bên liên quan thông qua việc đảm bảo các giá trị của họ không phải là một việc dễ dàng. Điều này đòi hỏi sự cẩn trọng trong mỗi quyết định hàng ngày và đôi khi biến những vấn đề tưởng chừng đơn giản thành phức tạp hơn. Giá trị của từng bên liên quan càng được hình thành theo thời gian thì bản thân tôi cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên công ty càng phải nỗ lực hơn.

Việc cùng nhau vượt qua đại dịch COVID-19 đã giúp chúng tôi nhận ra rằng sự hài lòng của các biên liên quan là yếu tố quan trọng trong hoạt động kinh doanh của chúng tôi. Tôi chắc chắn hơn rằng con đường trở thành doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội và môi trường là con đường đúng đắn cả về mặt nhân văn và kinh tế. Năm 2021 và cả về sau, Everpia sẽ tiếp tục giữ vững chiến lược phát triển bền vững trong tương lai.

Xin được khép lại thông điệp năm nay bằng việc trích dẫn thông điệp mở đầu tại Báo cáo phát triển bền vững toàn diện đầu tiên của Everpia: "Phát triển bền vững, vốn đã là một phần trong chính tên gọi của chúng tôi, Ever-pia. Ẩn sâu bên trong cái tên là tầm nhìn và khát vọng về một thế giới tươi đẹp trường tồn. Đó cũng chính là kim chỉ nam cho mọi quyết định của chúng tôi và sẽ tiếp tục dẫn lối cho Everpia trên con đường phía trước."

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã luôn tin tưởng và ủng hộ Everpia. Chúng tôi mong tiếp tục được đồng hành cùng quý vị trong chặng đường phát triển bền vững phía trước.

Tháng 4 năm 2021

CHO YONG HWAN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CHƯƠNG

01

TỔNG QUAN

Giới thiệu Công ty	2
Triết lý hoạt động	2
Điểm nhấn 2020	3
Lịch sử hình thành và phát triển	4
Giải thưởng tiêu biểu	4
Ngành nghề sản xuất kinh doanh	6
Hệ thống phân phối	7
Quy mô hoạt động sản xuất và kinh doanh	8
Quá trình tăng vốn điều lệ	10
Sơ đồ tổ chức công ty	11
Cơ cấu cổ đông	12

I GIỚI THIỆU CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA - EVE

- **Tên công ty** : Công ty Cổ phần Everpia
- **Tên viết tắt** : Everpia JSC
- **Chủ tịch HĐQT** : Lee Jae Eun
- **Vốn điều lệ** : 419.797.730.000 đồng
- **Trụ sở chính** : Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam
- **Mã chứng khoán** : EVE
- **Giấy chứng nhận ĐKDN số** : 0101402121
- **Điện thoại** : (+84-24) 3827 6490
- **Fax** : (+84-24) 3678 2030
- **Website** : www.everpia.vn
- **Email** : info@everon.com

II TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG

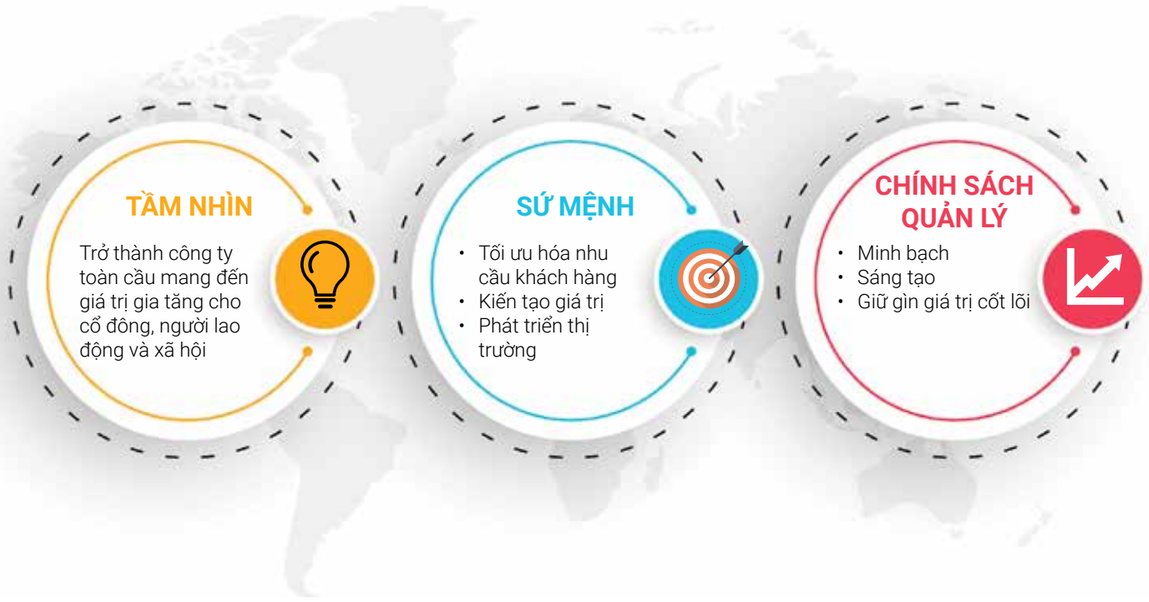

III ĐIỂM NHẤN 2020

TỔNG TÀI SẢN
1.353 Tỷ đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU
944,3 Tỷ đồng

TỶ LỆ SINH LỜI TỪ TÀI SẢN
ROA: **3,1%**

TỶ LỆ SINH LỜI TỪ VỐN CHỦ SỞ HỮU
ROE: **4,5%**

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	2018	2019	2020
ROA	5,1%	4,7%	3,1%
ROE	8,4%	7,7%	4,5%
ROS	6,5%	7,2%	4,2%
EBIT	112,2	107,74	70,27
Nợ/VCSH	63,9%	63,8%	43,3%

CÁC THÔNG TIN KHÁC

	2018	2019	2020
Số lượng chi nhánh	6	7	7
Số lượng công ty con	1	1	1
Số lượng showroom	15	20	20
Số lượng đại lý	384	406	425
Số lượng nhân viên	1.599	1.466	1.495

IV LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1993
Tiền thân là chi nhánh Công ty TNHH Viko Moolsan, công ty Hàn Quốc chuyên về sản xuất và kinh doanh Bông tấm trụ sở tại Hà Nội

1995
Thiết lập ngành hàng Chăn - ga - gối - đệm

1999
Ra mắt thương hiệu EVERON, thương hiệu Chăn ga gối đệm Hàn Quốc đầu tiên tại Việt Nam

2005
Thành lập Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

2006
Được cấp phép sản xuất và kinh doanh sản phẩm bông THERMOLITE của Công ty Invista Hoa Kỳ

2007
Chuyển đổi sở hữu sang công ty cổ phần, chính thức đổi tên thành Everpia Việt Nam

2008
Ra mắt thương hiệu Bông Dexfil dành cho các sản phẩm bông low denier nhẹ và mỏng

2010
- Ra mắt thương hiệu ARTEMIS thương hiệu chăn ga gối đệm cao cấp
- Niêm yết tại HOSE (Mã EVE)

2011
Thành lập nhà máy thứ 02 tại Đồng Nai

2012
Khánh thành nhà máy thứ 03 tại Hưng Yên

2013
Thành lập Chi nhánh Đà Nẵng

2015
- Đổi tên thành Công ty cổ phần Everpia
- Ra mắt dòng sản phẩm mới Everon Lite dành cho giới trẻ

2016
Thành lập công ty con tại Hàn Quốc

2018
- Vận hành dây chuyền sản xuất khăn tại nhà máy Đồng Nai
- Nhận giấy phép sản xuất và phân phối độc quyền thương hiệu đệm lò xo số 1 thế giới Kingkoil trên toàn lãnh thổ Việt Nam
- Ra mắt thương hiệu EVERON Mành rèm

V GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Trong quá trình hình thành và lớn mạnh, Everpia luôn khẳng định vị thế của mình trong nền kinh tế. Minh chứng rõ ràng cho sự phát triển đó là những giải thưởng tiêu biểu Everpia đạt được liên tiếp trong những năm qua.

2008
Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế

2010
Thương hiệu nổi tiếng quốc gia

2012
- Top 50 doanh nghiệp niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất tại Việt Nam
- Logo & Slogan ấn tượng năm 2012
- Thương hiệu vàng năm 2012

2013
- Top 100 sản phẩm và dịch vụ dành cho gia đình
- Top 500 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất năm 2012

2016
- Top 100 Doanh nghiệp bền vững
- Giải thưởng Trách nhiệm Xã hội 2016 dành cho các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam

2017
Top 100 Doanh nghiệp bền vững

2018
Top 100 Doanh nghiệp bền vững

2019
- Top 5 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất
- Top 100 Doanh nghiệp bền vững

2020
- Top 100 Doanh nghiệp bền vững
- Top 5 báo cáo thường niên tốt nhất cho doanh nghiệp có vốn hóa nhỏ

VI NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

NGÀNH HÀNG CHĂN GA - GỐI - ĐỆM

	Sản phẩm vỏ chăn, vỏ gối, ga trải giường	**1.600.000** sản phẩm Chăn ga gối đệm bán ra **534** tỷ đồng doanh thu thuộc các thương hiệu
	Sản phẩm ruột chăn, ruột gối	EVERON · EVERON Lite · K-BEDDING BY EVERON
	Sản phẩm đệm bông ép, đệm lò xo, divan	Artemis · KING KOIL MATTRESS CO.

NGÀNH HÀNG BÔNG TẤM

	Sản phẩm Bông	**11** triệu yard bông bán ra **204,1** tỷ đồng doanh thu
	Sản phẩm Chần bông	DEXFIL · EVERFIL · MICROFIBER® · SOLARball® · SOLARfil®

NGÀNH HÀNG KHĂN VÀ KHĂN LAU

	Sản phẩm khăn mặt, khăn tắm làm từ nguyên liệu microfiber	**8,2** triệu sản phẩm khăn **96** tỷ đồng doanh thu
	Sản phẩm khăn lau khác làm từ nguyên liệu microfiber như tấm lau màn hình, khăn lau kính, dòng khăn lau vệ sinh công nghiệp	Home Decor EVERON

MÀNH RÈM, ĐỒ NỘI THẤT VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC

	Sản phẩm mành rèm	**21** tỷ đồng doanh thu
	Các đồ nội thất trang trí	Mành Rèm EVERON
	Các sản phẩm gia đình khác từ vải: gối tựa, khăn, đồ dùng nhà bếp	

VII HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Everpia đã xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối tại cả thị trường trong nước và toàn cầu. Hệ thống phân phối của công ty hoạt động hiệu quả dưới các kênh chính sau:

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

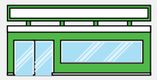	***Mạng lưới đại lý, cửa hàng phân phối trên toàn quốc*** Hệ thống phân phối trải dài rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước cho phép Everpia tiếp cận người tiêu dùng một cách trực tiếp, thuận tiện và nhanh chóng.
	Kênh hiện đại Thông qua hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại tại các thành phố lớn, đồng thời mở rộng số lượng showroom mặt bằng lớn, thiết kế bắt mắt. Everpia tiếp tục phát triển mạng lưới này làm cầu nối đưa sản phẩm tốt nhất phục vụ nhu cầu đa dạng của thị trường. Ngoài ra, khách hàng doanh nghiệp cũng là phương tiện hữu hiệu đưa các thương hiệu và sản phẩm của Everpia phát triển sâu rộng hơn trên thị trường.
	Kênh thương mại điện tử Với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT và nắm bắt được nhu cầu mua sắm trực tuyến của khách hàng. Kênh online và thương mại điện tử của Everpia luôn sẵn sàng tiếp cận và đảm bảo phục vụ 1 cách chuyên nghiệp và tiện lợi nhất phù hợp mọi phân khúc và thị hiếu tiêu dùng của khách hàng. Hơn thế nữa, khách hàng hoàn toàn nhận được những sản phẩm chất lượng tốt nhất với nhiều chính sách ưu đãi và nhanh chóng nhất.
	Hệ thống khách sạn và đơn hàng doanh nghiệp Doanh thu từ khách hàng doanh nghiệp và khách sạn đóng góp một phần không nhỏ trong tỉ trọng doanh thu của Everpia. Với mức giá cạnh tranh và chất lượng tốt. Everpia tự tin mang tới tất cả doanh nghiệp, khách sạn những sản phẩm tốt nhất, sẵn sàng đồng hành cùng với sự phát triển của hệ thống nhà hàng, khách sạn du lịch trên toàn quốc. Đây cũng là kênh bán hàng tiềm năng và lâu dài cho công ty.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

 BÔNG TẤM	Đối với sản phẩm bông tấm: doanh thu đến từ các đơn hàng xuất khẩu, chủ yếu là Hàn Quốc.
 CHĂN – GA – GỐI – ĐỆM	Đối với sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm: Hàn Quốc, UAE, Dubai là những thị trường chủ lực xuất khẩu sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm. Với mục tiêu trở thành công ty toàn cầu, công ty không ngừng nghiên cứu những sản phẩm có chất lượng vượt trội và xuất khẩu nhãn hiệu tới các thị trường có yêu cầu cao như Mỹ, Châu Âu.
 KHĂN	Đối với sản phẩm Khăn: Thị trường xuất khẩu trọng điểm của Công ty là các nước châu Âu, Mỹ và Hàn Quốc.

VIII QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

EVERPIA HIỆN CÓ:

01 TRỤ SỞ CHÍNH

Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội

01 CÔNG TY CON

Tại nước ngoài

03 NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Tại Hà Nội, Hưng Yên và Đồng Nai

05 CHI NHÁNH GIAO DỊCH

Trên toàn quốc (Đà Nẵng, Tp.Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Bình Dương, Khánh Hòa)

Với hệ thống làm việc chuyên nghiệp và đội ngũ giàu kinh nghiệm, Everpia cam kết luôn là cầu nối kiến tạo và lan tỏa những giá trị tốt đẹp hơn.

DANH SÁCH NHÀ MÁY

Everpia có 3 Nhà máy hoạt động sản xuất tại Việt Nam, năng suất của công ty không ngừng tăng cao qua các năm, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.
Năm 2020, Hoạt động Cải tổ nhà máy được duy trì và diễn ra sôi nổi. Cùng đó, Everpia tiếp tục đầu tư hơn bằng cách mở rộng số lượng máy móc đặc biệt là những máy sản xuất tự động (máy làm đệm lò xo tự động, máy làm gối tự động, máy định hình rèm công nghệ mới...) với công nghệ cao, tiết kiệm nhiên liệu, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

NHÀ MÁY HÀ NỘI	NHÀ MÁY HƯNG YÊN	NHÀ MÁY ĐỒNG NAI
• Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá - Gia Lâm - Hà Nội • Diện tích: 15.000m² • Tel: (84-24) 3827 6490 • Fax: (84-24) 3827 6492 • Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tấm, Chần bông • Công suất hoạt động trung bình đạt: 15 triệu yards/năm	• Khu công nghiệp Tân Quang - Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên • Diện tích: 17.670m² • Tel: (84-221) 3791 777 • Fax: (84-221) 3791 999 • Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Chăn - ga - gối - đệm • Công suất hoạt động trung bình đạt: 3 triệu sản phẩm Chăn - ga - gối - đệm	• Lô 4, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai • Diện tích: 37.726m² • Tel: (84-251) 8869 152 • Fax: (84-251) 8869 151 • Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tấm, Chăn - ga - gối - đệm, các sản phẩm Khăn • Công suất sản xuất trung bình đạt: 10 triệu yard Bông tấm, 1 triệu sản phẩm Chăn - ga - gối - đệm & 15 triệu sản phẩm Khăn.

CHI NHÁNH VÀ DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CHI NHÁNH GIAO DỊCH	
Chi nhánh giao dịch Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Số 27-31 đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, phường Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh giao dịch Đà Nẵng	Địa chỉ: Số 439 đường Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh giao dịch Hòa Bình	Địa chỉ: Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
Chi nhánh giao dịch Bình Dương	Địa chỉ: Lô L3-03, tầng L3, Trung tâm thương mại Vincom, tòa nhà Vincom Plaza Dĩ An, khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh giao dịch Khánh Hòa	Địa chỉ: Lô số 1, ô CL5, khu tái định cư Hòn Rớ II, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Everpia Korea

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Ngành nghề: (i) Kinh doanh, thực hiện quyền xuất nhập khẩu, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Đức; (ii) Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp, đồ vệ sinh, đồ dùng văn phòng, đồ trang trí nội thất, đồ dùng gia đình và/hoặc đồ dùng cho các mục đích tương tự; Đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác;

Vốn điều lệ: 34.000.000.000 VNĐ

Địa chỉ: A-408, 3, Godeung-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea (Hyundai Knowledge industry center), Hàn Quốc.

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN TEXPIA	CÔNG TY HYOJUNG SOFT TECH
Tỷ lệ sở hữu: 44% **Ngành nghề:** Sản xuất và gia công các loại khăn và vải dùng may khăn. **Vốn điều lệ:** 26.339.590.000 VNĐ **Địa chỉ:** Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	**Tỷ lệ sở hữu:** 24% **Ngành nghề:** Phát triển phần mềm và hệ thống quản lý cho thiết bị thanh toán POS, cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán thẻ tín dụng và dịch vụ bảo trì phần cứng thiết bị thanh toán POS. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ **Địa chỉ:** Lô 47, khu dự án HDI đường Mạc Thái Tông, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

IX QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Quá trình tăng vốn điều lệ từ sau cổ phần hóa được diễn ra trong các năm như sau:

THỜI GIAN PHÁT HÀNH	ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH	SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH (CỔ PHIẾU)	VỐN ĐIỀU LỆ SAU PHÁT HÀNH (VNĐ)
06/2007	Quỹ đầu tư mạo hiểm Mirae Asset	480.000	52.800.000.000
10/2007	Quỹ đầu tư Dream No.7	200.000	54.800.000.000
08/2008	Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1	2.740.000	82.200.000.000
06/2009	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược • CTCP CK Bảo Việt • CTCP Chứng khoán NHNN&PTNT Việt Nam • Ông Trần Ngọc Bê	2.500.000	107.200.000.000
06/2010	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%)	1.607.996	123.279.960.000
07/2010	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược • Red River Holdings • Quỹ thành viên Việt Nhật • CTCP Quản lý quỹ FPT • CT TNHH Đầu tư FC	3.000.000	153.279.960.000
07/2011	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	7.663.990	229.919.860.000
11/2011	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV chủ chốt	410.000	234.019.860.000
07/2012	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%)	4.584.532	279.865.180.000
07/2016	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	13.993.255	419.797.730.000

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu hay bất kỳ đợt phát hành nào để tăng vốn điều lệ.

X SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

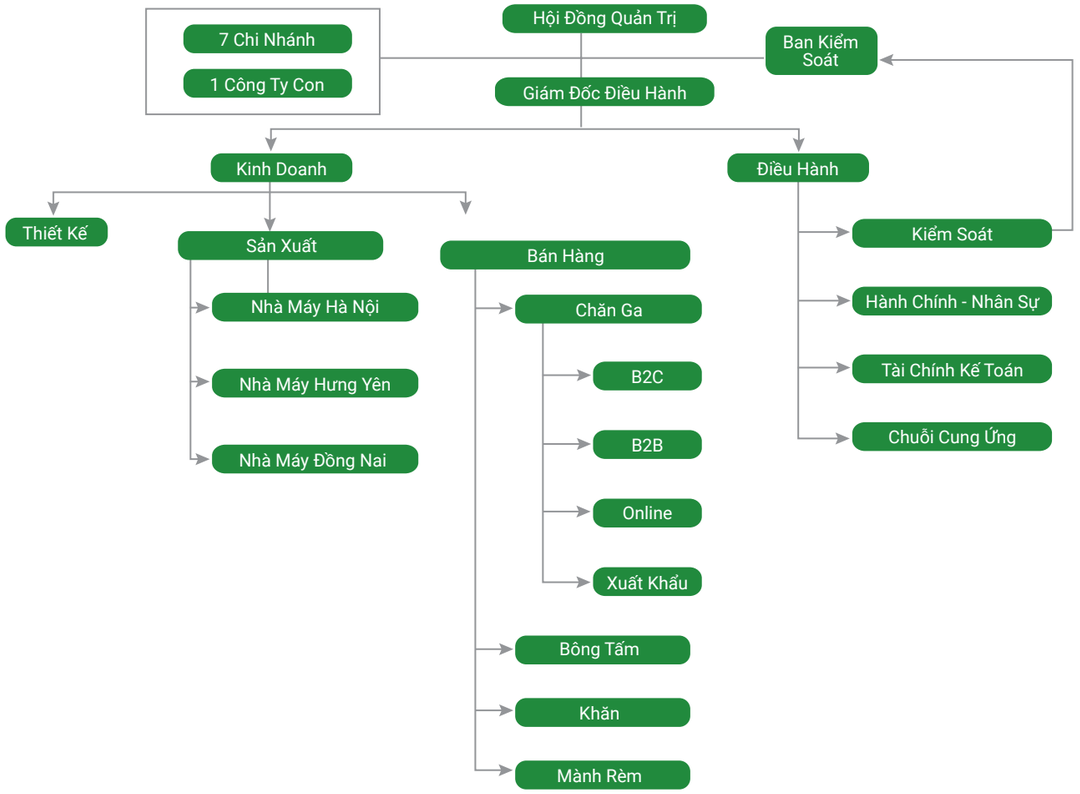

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Tính đến cuối năm 2020, tổng số lao động tại công ty là **1.495** người

Phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ học vấn		
Đại học và trên đại học	233	15,6%
Cao đẳng, Nghề và Trung cấp	65	4,3%
Lao động phổ thông	1.197	80,1%
Theo độ tuổi lao động		
Dưới 30 tuổi	465	31,1%
Từ 30 tuổi -50 tuổi	892	59,7%
Trên 50 tuổi	138	9,2%
Theo giới tính		
Nam	612	40,9%
Nữ	883	59,1%

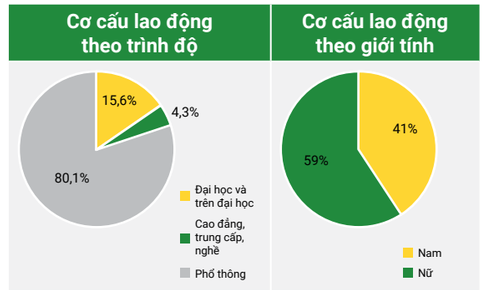

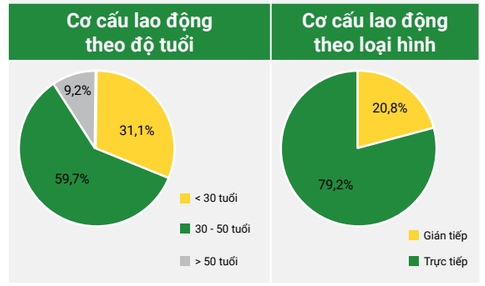

XI CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ PHẦN

41.979.773 Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Everpia	**38.047.973** Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
	3.931.800 Số lượng cổ phiếu quỹ

Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Everpia là 41.979.773 cổ phần, trong đó số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 38.047.973 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu quỹ là 3.931.800 cổ phiếu. Tất cả các cổ phần này đều là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Năm 2020, công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch cổ phiếu quỹ nào.

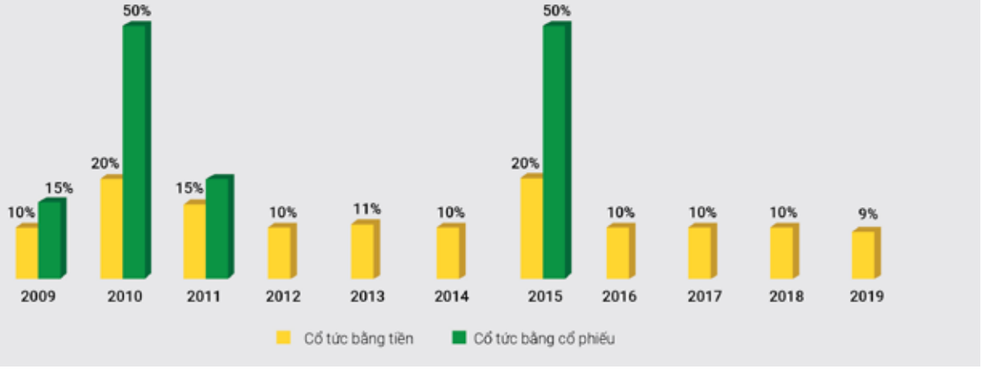

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2021, Công ty cổ phần Everpia có 1.281 nhà đầu tư bao gồm cả nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

◈ Cổ đông là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	7.006.800	16,69%	1	0	1
	- Trong nước	0	0%	0	0	0
	- Nước ngoài	7.006.800	16,69%	1	0	1
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	8.642.010	20,59%	3	3	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	8.642.010	20,59%	3	3	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	2.486.832	5,92%	39	39	0
	- Trong nước	196.093	0,47%	22	22	0
	- Nước ngoài	2.290.739	5,46%	17	17	0
	TỔNG CỘNG	**18.135.642**	**43,20%**	**43**	**42**	**1**

◈ Danh sách cổ đông lớn

CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
LEE Jae Eun	7.006.800	16,69%	0
NH Investment & Securities Co., Ltd.	3.263.405	7,77%	0
KOREA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.	2.956.875	7,04%	0
AFC VF LIMITED	2.421.730	5,77%	0
Trịnh Xuân Giáo	2.020.470	4,81%	0
TỔNG	**17.669.280**	**42,09%**	**0**

◈ Loại hình sở hữu

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I. Cổ đông đặc biệt	0	**8.264.060**	**8.264.060**	**19,69%**
1. Hội đồng quản trị	0	7.541.830	7.541.830	17,97%
2. Ban Giám đốc	0	7.541.830	7.541.830	17,97%
3. Ban Kiểm soát	0	18.630	18.630	0,04%
4. Giám đốc Tài chính	0	70.000	70.000	0,17%
5. Kế toán trưởng	0	3.600	3.600	0,01%
6. Người được ủy quyền CBTT	0	70.000	70.000	0,17%
7. Chức danh do HĐQT bổ nhiệm	0	700.000	700.000	1,67%
II. Cổ phiếu quỹ	0	**3.931.800**	**3.931.800**	**0%**
III. Công đoàn công ty	0	**0**	**0**	**0%**
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	0	**0**	**0**	**0%**
V. Cổ đông khác	0	**29.783.913**	**29.783.913**	**70,95%**
1. Trong nước	***0***	***9.838.389***	***9.838.389***	***23,44%***
1.1 Cá nhân	0	9.642.296	9.642.296	22,97%
1.2 Tổ chức	0	196.093	196.093	0,47%
Trong đó nhà nước:	0	0	0	0%
2. Nước ngoài	0	**19.945.524**	**19.945.524**	**47,51%**
2.1 Cá nhân	0	9.012.775	9.012.775	21,47%
2.2 Tổ chức	0	10.932.749	10.932.749	26,04%
TỔNG CỘNG	**0**	**41.979.773**	**41.979.773**	**100%**

CHƯƠNG

02

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Đánh giá chiến lược 2018-2020	16
Kế hoạch hành động 2021	17
Chiến lược phát triển 2021-2025	19
Quản trị rủi ro	21

I ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC 2018-2020

Năm 2020 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch 3 năm 2018-2020. Dưới đây là những thành quả tiêu biểu trong chiến lược ngắn hạn này

MỞ RỘNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI

- Ký kết hợp đồng nhận nhượng quyền để sản xuất và phân phối độc quyền tại Việt Nam thương hiệu đệm lò xo số 1 thế giới King Koil;
- Ra mắt sản phẩm mành và rèm Everon;
- Phát triển các dòng sản phẩm mới mang tính ứng dụng cao, hướng tới các đối tượng khách hàng có yêu cầu đặc biệt về hỗ trợ sức khỏe;
- Hoàn thiện việc lắp đặt máy móc và quy trình sản xuất.

XÂY DỰNG CHUỖI PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM ĐỒ DÙNG CHO PHÒNG NGỦ VÀ ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH

HỆ THỐNG SHOWROOM

2018	2019	2020
Mở mới **3** showroom	Mở mới **8** showroom	Mở mới **1** showroom

Tổng số lượng showroom tính đến 31/12/2020: **20** showroom tại **8** thành phố lớn trên toàn quốc

HỆ THỐNG ĐẠI LÝ

425	293
Tổng số đại lý hiện có	Số lượng đại lý có diện tích trên 100m²

DOANH SỐ XUẤT KHẨU CHIẾM 50% SO VỚI DOANH THU NỘI ĐỊA.

Doanh thu xuất khẩu của các ngành hàng Chăn ga, Bông tấm và các sản phẩm Khăn chiếm **37,6%** tổng doanh thu, tương đương **60,3%** doanh số bán hàng nội địa

II KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG 2021

Năm 2021 là điểm bắt đầu cho hành trình phát triển 5 năm 2021-2025. Theo đó, Ban lãnh đạo Everpia đề ra những kế hoạch hành động chi tiết nhằm thực hiện những mục tiêu chiến lược như sau:

▶ 2.1 Ngành hàng Đồ dùng gia đình

Phối hợp kinh doanh giữa những sản phẩm Chăn ga gối đệm truyền thống với kinh doanh sản phẩm Mành rèm mới ra mắt, Everpia sẽ thực hiện các chiến lược nhằm củng cố thương hiệu, gia tăng thị phần và nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

a) Hoạt động bán lẻ trong nước B2C

Phương án kinh doanh cho 2021: (1) Làm mới hình ảnh thương hiệu; (2) Phát triển trải nghiệm mua sắm đa phương tiện; (3) Đa dạng hóa danh mục sản phẩm

Làm mới hình ảnh thương hiệu

- Đổi mới diện mạo và đồng nhất hình ảnh thương hiệu của toàn bộ hệ thống phân phối bán lẻ và các kênh truyền thông;
- Thiết kế khu vực trải nghiệm sản phẩm và triển khai nghiệp vụ tư vấn về sức khỏe giấc ngủ tại mỗi showroom;
- Hợp tác với các thương hiệu hàng tiêu dùng cao cấp trong hoạt động marketing và trưng bày sản phẩm.

Phát triển trải nghiệm mua sắm đa kênh

- Xây dựng chiến lược tiếp thị cho từng phân khúc khách hàng mục tiêu dựa trên lịch sử truy cập của khách hàng trên các nền tảng kỹ thuật số;
- Tích hợp nền tảng tiếp thị kỹ thuật số với hệ thống đại lý trên toàn quốc;
- Xây dựng đội ngũ Chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp để tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm trực tiếp và trực tuyến.

Đa dạng hóa danh mục sản phẩm

- Đẩy mạnh nghiên cứu xu hướng thị trường và hành vi tiêu dùng phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm;
- Đẩy mạnh hoạt động khảo sát, tìm kiếm các sản phẩm mới có tính năng nổi bật trên thị trường quốc tế để giới thiệu với người tiêu dùng nội địa.

b) Hoạt động kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp (B2B)

Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp và khách sạn, định hướng chiến lược của Everpia là: (1) tập trung vào phân khúc khách sạn cao cấp 4-5 sao, (2) hướng tới cung cấp trọn gói sản phẩm, bao gồm chăn ga, đệm, rèm, và các đồ dùng khách sạn khác, (3) tận dụng danh mục sản phẩm đa dạng của B2C để chiếm lĩnh phân khúc quà tặng doanh nghiệp.

c) Hoạt động xuất khẩu

Với điều kiện kinh tế vĩ mô và vị thế thương mại quốc tế ngày càng vững chắc của Việt Nam, xuất khẩu chăn ga đang có rất nhiều lợi thế và tiềm năng để phát triển, với các định hướng chiến lược sau: (1) Tăng dần tỷ trọng đơn hàng FOB thay cho các đơn hàng thuần gia công bằng việc củng cố và phát triển chuỗi cung ứng bền vững; (2) Chuyên môn hóa quá trình sản xuất và kiểm tra chất lượng cho các đơn hàng xuất khẩu do đặc thù khác biệt về sản phẩm; (3) Tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương của Việt Nam để mở rộng thị trường.

▶ 2.2 Ngành hàng Bông tấm

Trong bối cảnh cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt với sự gia nhập của nhiều đơn vị sản xuất mới, trong khi nhu cầu đối với sản phẩm Bông tấm có xu hướng giảm do tác động bởi khí hậu nóng lên toàn cầu, ngành hàng Bông tấm nói chung đứng trước thách thức rất lớn. Mặc dù vậy, dự báo tăng trưởng doanh thu xuất khẩu dệt may của Việt Nam trong thời gian tới vẫn ở mức 7% mỗi năm, do vậy dư địa phát triển cho ngành hàng Bông tấm tại Việt Nam vẫn khá tích cực. Ban Giám đốc đã đưa ra chiến lược mở rộng thị phần cho ngành hàng này như sau: (1) Nâng cao các chuẩn mực về sản xuất bền vững; (2) Tăng cường hoạt động marketing; (3) Đẩy mạnh phát triển sản phẩm.

Về sản xuất:

- Nâng cao các chuẩn mực về sản xuất bền vững, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận rộng rãi như RCS, GRS, ISO 14001, Higg index,...
- Tiếp cận và tham gia các chương trình, sáng kiến quốc tế về Cải tiến và tối ưu hóa sản xuất nhằm tìm kiếm sự tư vấn chuyên nghiệp
- Sử dụng các loại nguyên phụ liệu và bao bì thân thiện với môi trường

Hoạt động marketing:

- Nắm bắt cơ hội kinh doanh thông qua việc tiếp cận xu hướng về phát triển bền vững toàn cầu
- Tham dự các sự kiện xúc tiến và triển lãm thương mại nhằm tăng nhận diện

Danh mục sản phẩm:

- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm, tập trung cải tiến nguyên liệu và cách thức sản xuất.

▶ 2.3 Kinh doanh Khăn

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Châu Âu EVFTA được thông qua mở ra một triển vọng mới đối với ngành hàng Khăn của Everpia. Bên cạnh việc tiếp tục duy trì thị phần xuất khẩu hiện có, Ban Giám đốc định hướng đẩy mạnh các hoạt động mở rộng và chiếm lĩnh thị phần trong nước, thông qua các phương án sau:

- Tận dụng hệ thống phân phối sẵn có của Everon: bán theo hình thức bộ sản phẩm, hoặc bán kèm với các sản phẩm chăn ga gối đệm, hoặc bán làm quà tặng cho các chương trình khuyến mãi của các siêu thị điện máy, khách hàng doanh nghiệp
- Phân phối qua các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi
- Tiếp cận các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp

▶ 2.4 Chiến lược phát triển bền vững

Hướng tới phát triển bền vững không chỉ là yêu cầu và trách nhiệm xã hội, mà còn là một phương pháp marketing hiệu quả trong bối cảnh con người đang nhận thức ngày càng rõ về những tác động của biến đổi khí hậu, và sẵn sàng hơn cho những lựa chọn tiêu dùng bền vững, thân thiện với môi trường.

Do vậy, Everpia cũng lên chương trình hành động với các mục tiêu cụ thể cho hành trình phát triển bền vững của mình, với nội dung chính như sau:

- Thành lập Ủy ban Bền vững nội bộ, dưới sự điều hành trực tiếp từ Tổng Giám đốc Công ty. Ủy ban này sẽ đề xuất các chiến lược, giám sát việc thực hiện và thúc đẩy các nỗ lực cải tiến.
- Để tăng tính hiệu quả của các hoạt động phát triển bền vững, Công ty sẽ nắm bắt xu hướng, tìm hiểu thông lệ và các chiến lược hành động của ngành thông qua việc tham gia các hiệp hội ngành, các nhóm sáng kiến hành động trong nước và quốc tế và tìm kiếm các gói hỗ trợ tài chính phù hợp.
- Chiến lược phát triển bền vững của Everpia tập trung vào các nhóm giải pháp làm giảm tác động tiêu cực tới môi trường, thông qua sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có và ứng dụng các công nghệ mới, nguyên liệu mới thân thiện với môi trường cũng như thúc đẩy các thông lệ tốt về xã hội.

▶ 2.5 Những hoạt động khác

Bên cạnh các chiến lược marketing và bán hàng, Công ty thực hiện đồng bộ các chính sách nâng cao năng lực nội bộ như:

- Điều chỉnh chính sách thưởng doanh số cho các bộ phận kinh doanh phù hợp với chiến lược kinh doanh của mỗi ngành hàng
- Tiếp tục duy trì chương trình tự cải tổ sản xuất
- Thực hiện đánh giá 5S, hình thái 3 không trong sản xuất 2 lần/ tháng
- Giám sát và kiểm soát sản xuất thông qua Kỹ thuật quản trị sản xuất 4M

III CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2021-2025

▶ 3.1 Mục tiêu

01 Thương hiệu của đồ dùng gia đình

Phát triển Everon thành một thương hiệu đồ dùng gia đình gần gũi với mọi gia đình Việt

02 Sản xuất bền vững và sản phẩm bền vững

Xanh hóa nhà máy và sản phẩm thông qua các mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững

03 Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận

- Hướng tới tỷ lệ lợi nhuận lý tưởng 10% trên doanh thu
- Đảm bảo tối đa quyền lợi cổ tức cho cổ đông theo cam kết

▶ 3.2 Chiến lược hành động

Dựa trên phân tích về những xu hướng trọng yếu tác động đến môi trường kinh doanh trong dài hạn, Everpia đã lên chiến lược hành động tương ứng, cụ thể:

XU HƯỚNG TRỌNG YẾU

Điều kiện kinh tế vĩ mô

BỐI CẢNH

Việt Nam đang có vị thế thương mại ngày càng lớn trên trường quốc tế, với rất nhiều hiệp định thương mại tự do, hợp tác kinh tế song phương và đa phương quan trọng đã được ký kết.

TÁC ĐỘNG

Thương mại tự do mở ra nhiều cơ hội cho Everpia tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới, cũng như giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào nhập khẩu nhưng cũng làm tăng số lượng đối thủ cạnh tranh.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG CỦA EVERPIA

- Quản lý chất lượng: áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế
- Cập nhật sản phẩm theo xu hướng tiêu dùng tại các thị trường mục tiêu
- Tận dụng lợi thế từ các ưu đãi thuế quan để tối ưu hóa chi phí nguyên vật liệu và chiếm ưu thế về giá

XU HƯỚNG TRỌNG YẾU

Sản xuất và tiêu dùng bền vững

BỐI CẢNH

Do tác động của biến đổi khí hậu, các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên hoặc tái chế hoặc được sản xuất theo một quy trình có trách nhiệm cao với môi trường sẽ được người tiêu dùng ưu tiên lựa chọn

TÁC ĐỘNG

Là một mắt xích trong chuỗi cung ứng toàn cầu, Everpia buộc phải tự nâng cấp các chuẩn mực bền vững của mình để duy trì và mở rộng các cơ hội kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty cần cân nhắc quy mô đầu tư và lộ trình thực hiện để đáp ứng tính hiệu quả trong kinh doanh

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG CỦA EVERPIA

Xanh hóa hoạt động sản xuất: sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, tiết giảm nước thải, chất thải, khí thải

Thúc đẩy các chuẩn mực bền vững trong chuỗi giá trị

- Ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp có thực hành các chuẩn mực bền vững
- Thúc đẩy các hoạt động tiêu dùng bền vững

XU HƯỚNG TRỌNG YẾU

Tích hợp trải nghiệm mua sắm trực tuyến và tại cửa hàng

BỐI CẢNH

Trong nhịp sống hiện đại, nhu cầu mua sắm tiện lợi và nhanh gọn ngày càng trở nên phổ biến.

Công nghệ đang thay đổi mạnh mẽ các khái niệm và phương thức kinh doanh trên toàn cầu.

TÁC ĐỘNG

Yêu cầu về việc cải tiến hệ thống phân phối theo hướng hiện đại, tiện lợi và đa dạng, bắt kịp với xu thế số hóa hiện nay.

Yêu cầu về việc xây dựng mô hình kinh doanh trực tuyến phù hợp và hiệu quả, cũng như cách thức phối hợp trong vận hành hệ thống phân phối bán lẻ hiện tại.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG CỦA EVERPIA

- Phát triển đa dạng sản phẩm theo hướng "home total fashion", và phát triển hệ thống phân phối theo hướng "one-stop shopping"
- Tích hợp nền tảng bán hàng trực tuyến với hệ thống cửa hàng phân phối hiện có
- Phát triển Digital Marketing thành phương tiện chính cho truyền thông và quảng cáo.

IV QUẢN TRỊ RỦI RO

4.1 Mục tiêu

Để có thể thực thi thành công chiến lược phát triển 2020-2025 cần sự phân tích cẩn trọng, kỹ lưỡng các rủi ro tiềm tàng. Everpia đã nhận diện hai khía cạnh rủi ro cơ bản có thể phát sinh trong quá trình theo đuổi mục tiêu dài hạn, đó là Rủi ro chiến lược và Rủi ro hoạt động. Rủi ro chiến lược liên quan đến những biến động trong môi trường kinh tế vĩ mô và những thay đổi đột ngột trong quá trình phát triển của thị trường có thể gây trở ngại hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện các chiến lược kinh doanh. Rủi ro hoạt động đề cập đến những sự không chắc chắn trong việc vận hành kinh doanh hàng ngày do sự không đầy đủ hoặc không hợp lý trong hệ thống, chính sách hoặc quy trình.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty đã xây dựng quy trình quản lý rủi ro nhằm mục đích:

- Nhận diện rủi ro từ bên ngoài và nội tại của Công ty, từ đó chủ động quản trị rủi ro, giảm thiểu thiệt hại và tận dụng các cơ hội đến từ rủi ro.
- Đảm bảo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định, bền vững, duy trì được tốc độ tăng trưởng, hoàn thành được mục tiêu đã đề ra.
- Xây dựng ý thức và văn hóa phòng ngừa và quản trị rủi ro hơn là giải quyết hậu quả.

4.2 Hệ thống quản trị rủi ro

Bên cạnh việc xây dựng ma trận rủi và biện pháp quản trị theo tiêu chuẩn của đạo luật Sarbanes-Oxley nhằm đảm bảo các số liệu tại báo cáo tài chính là chuẩn xác và tin cậy, Everpia còn xây dựng mô hình "Ba tầng phòng vệ" (3 lines of defense model) nhằm đảo bảo quản trị cho toàn bộ các quy trình hoạt động của công ty.

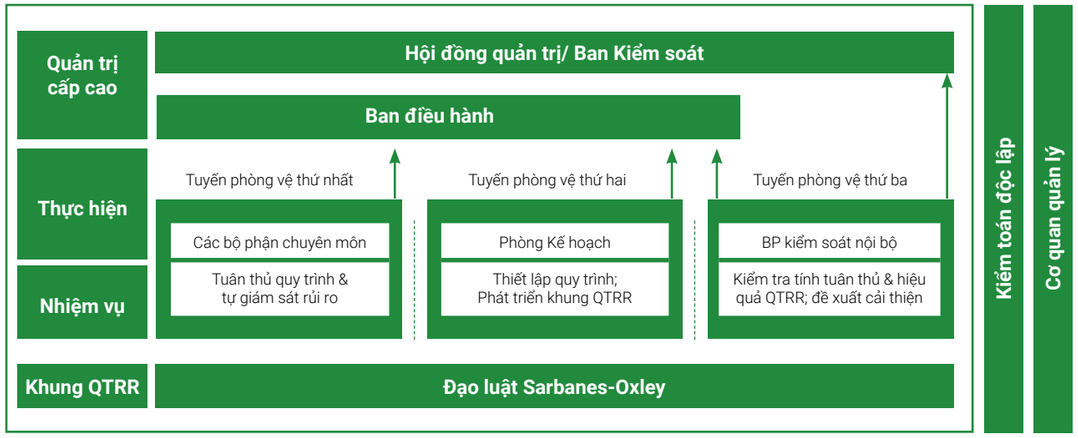

Tổng giám đốc và quản lý phòng ban

- Xây dựng ma trận rủi ro cho từng quy trình hoạt động của công ty
- Đánh giá và xếp hạng rủi ro sau khi đã nhận diện theo mức độ ảnh hưởng đến Công ty
- Định kỳ đánh giá tính tuân thủ và xây dựng các biện pháp cải tiến nhằm hạn chế rủi ro trong từng hoạt động

Kiểm soát nội bộ

- Theo dõi, kiểm soát hoạt động của các phòng ban nhằm đảm bảo tính tuân thủ
- Kịp thời ngăn chặn và xử lý khi có sai phạm hoặc các nguy cơ rủi ro tiềm tàng

Ban Kiểm soát

- Đảm bảo sự hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, bao gồm cả việc đánh giá một cách độc lập cách thức mà Ban giám đốc và Kiểm soát nội thực hiện mục tiêu quản lý rủi ro và kiểm soát
- Kết hợp cùng Ban Kiểm soát, công ty đang tiến hành xây dựng Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) trong đó KTNB sẽ tham gia ngay từ tuyến phòng vệ số 2 nhằm mang lại những giá trị gia tăng trong việc tham gia hỗ trợ hoặc tư vấn để Công ty quản lý rủi ro một cách hiệu quả.

▶ 4.3 Quy trình quản lý rủi ro

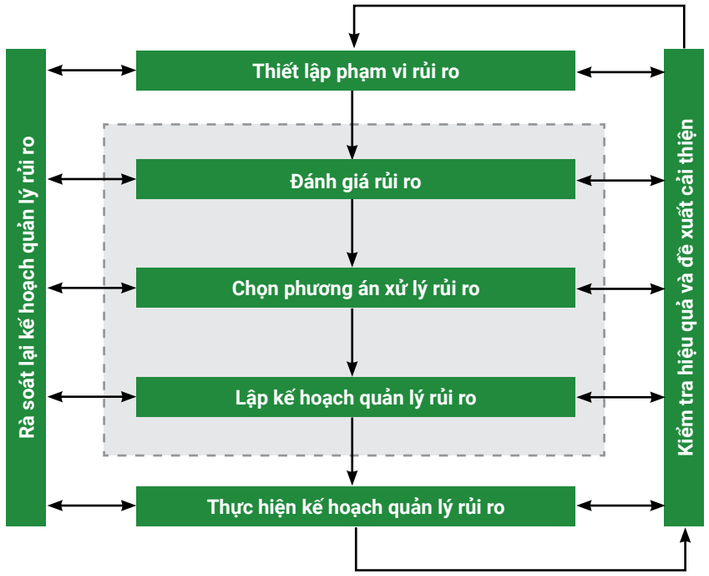

▶ 4.4 Nhận diện rủi ro và xây dựng biện pháp phòng ngừa

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Everpia xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro nhằm theo dõi tính khả thi và khả năng tác động. Hệ thống kiểm soát rủi ro cập nhật bất kỳ chuyển động đáng kể nào trong môi trường vĩ mô cũng như hoạt động nội bộ, từ đó giúp Công ty kịp thời điều chỉnh chiến lược hoặc đưa ra giải pháp ứng phó.

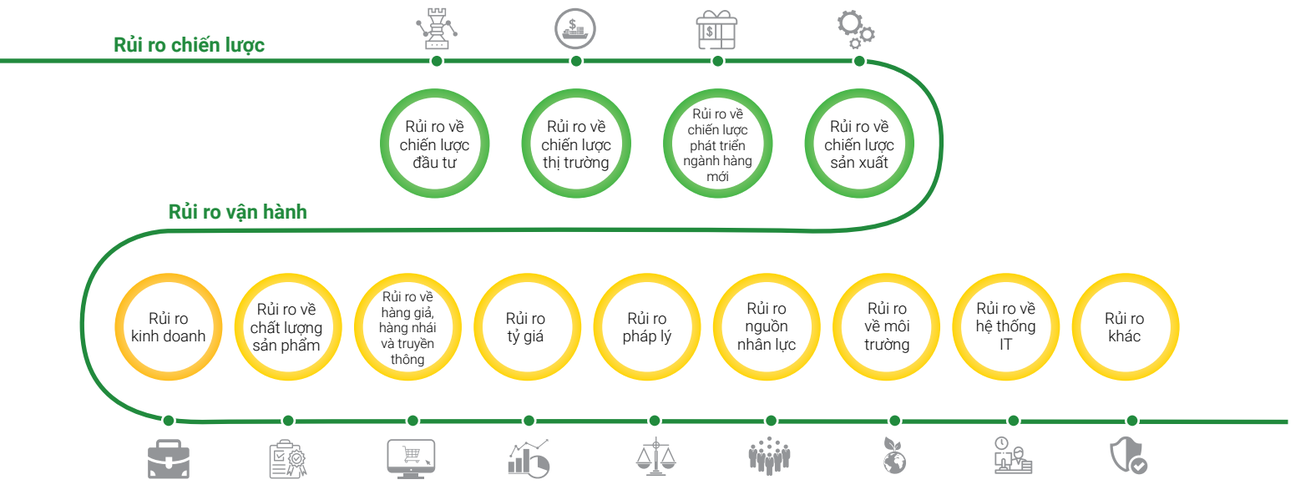

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến hệ lụy về vốn và dòng tiền. Hiện tại Everpia đang thực hiện đầu tư tài chính dài hạn vào 02 công ty liên kết và thành lập 1 công ty con tại Hàn quốc, tiềm năng cũng như những rủi ro trong tương lai vẫn đang là một dấu hỏi lớn, khó có thể lường trước được những khó khăn trong quá trình vận hành.

Để hạn chế rủi ro này, các quyết định đầu tư đều được Ban điều hành và Hội đồng quản trị đánh giá một cách thấu đáo dựa trên quy mô thị trường mục tiêu như: khả năng mở rộng, năng lực cạnh tranh, hiệu quả tài chính, đặc thù công nghệ và các rủi ro liên quan trước khi thông qua quyết định đầu tư. Ngoài ra công ty còn có các kế hoạch dự phòng nhằm phản ứng kịp thời với những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra.

RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Chiến lược thị trường có vai trò quyết định thị phần nói chung hay doanh số Công ty nói riêng. Việc đánh giá sai về thị hiếu, nhu cầu của khách hàng mục tiêu sẽ dẫn đến các quyết định sai lầm về giá bán, chất lượng, đặc tính, thiết kế sản phẩm, chiến lược truyền thông kéo theo suy giảm doanh số, đánh mất lợi thế cạnh tranh, tồn kho tăng cao, không tận dụng được lợi thế quy mô

Để hạn chế rủi ro này, Ban điều hành và các bộ phận bán hàng, marketing thực hiện đều nghiên cứu thị trường, cập nhật thường xuyên thị hiếu và nhu cầu của các phân khúc khách hàng cũng như các kênh truyền thông đang có ảnh hưởng lớn nhất để ra các quyết định về giá bán, chất lượng, thiết kế sản phẩm cũng như các chiến lược truyền thông, quảng bá, chăm sóc khách hàng phù hợp.

RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH HÀNG MỚI

Hướng tới mục tiêu sẽ cung cấp các thiết bị đồ dùng gia đình "home total fashion" tại thị trường bán lẻ Việt Nam. Năm 2020, Công ty đã nhập khẩu thử nghiệm một số đồ dùng gia đình bằng vải, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục nhập khẩu thêm các mặt hàng mới. Việc triển khai ngành hàng mới phát sinh các rủi ro như chiến lược phát triển ngành hàng mới không phù hợp với nhu cầu của thị trường, không sắp xếp được nguồn nhân lực, chuỗi cung ứng, tài chính phù hợp để triển khai ngành hàng.

Công ty thực hiện khảo sát kỹ lưỡng về nhu cầu thị trường, đối thủ cạnh tranh và cách thức tiếp cận khách hàng mục tiêu; lập kế hoạch bố trí nhân lực phù hợp, tìm kiếm trước các bên cung cấp, hợp tác cùng triển khai; chuẩn bị nguồn lực tài chính và đánh giá các rủi ro, lập phương án dự phòng đầy đủ trước khi triển khai ngành hàng mới.

RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT

Chiến lược sản xuất không hợp lý, không theo kịp các sự tiến bộ về kỹ thuật sản xuất; khả năng cải tiến sản phẩm bị hạn chế do năng lực của nhà xưởng, máy móc; đầu tư máy móc không hiệu quả; máy móc hiện tại không được bảo trì, bảo dưỡng phù hợp dẫn tới hao tốn nguyên vật liệu, tăng mức độ hỏng hóc gây lãng phí, đình trệ sản xuất; tay nghề của người lao động bị tụt hậu; trình độ quản lý sản xuất không theo kịp các biến đổi, nhu cầu thực tiễn.

Công ty thường xuyên cập nhật, đánh giá năng lực máy móc, kỹ thuật sản xuất hiện tại so với các máy móc, kỹ thuật sản xuất mới; cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố về nhu cầu thị trường, chi phí đầu tư, bố trí sắp đặt, khả năng vận hành...trước khi quyết định đầu tư máy móc, dây chuyền mới; xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì máy móc hợp lý; định kỳ đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động và đào tạo cập nhật kỹ năng quản lý tiên tiến cho các cấp quản lý xưởng và bộ phận kế hoạch sản xuất.

RỦI RO KINH DOANH

Với một công ty sản xuất như Everpia, rủi ro về nợ xấu và hàng tồn kho tăng cao sẽ gây ảnh hưởng đến dòng tiền và nguồn vốn lưu động.

Xây dựng hợp đồng nguyên tắc về chính sách công nợ, sử dụng hệ thống ERP trong thống kê các chỉ tiêu công nợ, theo dõi nhắc nợ hàng ngày, trích dự phòng nợ phải thu khó đòi đã giúp Công ty quản lý tốt các khoản phải thu của khách hàng

	BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA
RỦI RO VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM	
Rủi ro về chất lượng nguyên vật liệu đầu vào không đạt chuẩn, lỗi trong sản xuất dẫn tới việc suy giảm chất lượng thành phẩm đầu ra gây ảnh hưởng lớn tới hình ảnh thương hiệu của Công ty.	Để ngăn chặn rủi ro này, công ty đã thiết lập các tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và thành phẩm đầu ra, đầu tư các thiết bị, máy móc mới để đảm bảo các yêu cầu mới về chất lượng sản phẩm của khách hàng.
RỦI RO VỀ HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI VÀ TRUYỀN THÔNG	
Hàng giả, hàng nhái, các thông tin bất lợi trên mạng xã hội và các trang thông tin điện tử đều gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh thương hiệu, chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty.	Để ngăn chặn hàng giả, hàng nhái bộ phận marketing của Công ty thường xuyên kiểm tra, cập nhật tình hình thị trường để kịp thời phát hiện các cửa hàng, tổ chức bán hàng giả, hàng nhái của công ty và có hướng giải quyết. Ngoài ra, công ty còn thường xuyên cải tiến tem mác chống hàng giả, lập hệ thống tra cứu, kiểm tra hàng thật qua mã vạch. Để ngăn chặn các thông tin bất lợi trên mạng xã hội và các trang thông tin điện tử, bộ phận truyền thông thường xuyên kiểm tra các trang mạng xã hội, thông tin điện tử để nhận diện các thông tin bất lợi và có hướng xử lý kịp thời, bảo đảm giữ vững hình ảnh thương hiệu, uy tín của Công ty
RỦI RO TỶ GIÁ	
Nguyên vật liệu của Công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xơ polyester và vải đều được nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài bằng đồng USD. Vì vậy biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất trong kỳ.	Thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá thông qua các mối quan hệ với các Ngân hàng, thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu qua L/C nhằm phòng ngừa rủi ro khan hiếm ngoại tệ, có kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, chủ động trong việc tích trữ nguyên vật liệu nhằm hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.
RỦI RO PHÁP LÝ	
Ở Việt Nam, luật và các văn bản dưới luật thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ dẫn đến kết quả kinh doanh nhiều khi cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp và bị phạt bởi các cơ quan quản lý cũng hoàn toàn có thể xảy ra.	Để hạn chế những rủi ro về pháp lý, các bộ phận chuyên môn thường xuyên trao đổi, cập nhật các chính sách, quy định mới từ các cơ quan có thẩm quyền, rà soát các hợp đồng và các thoả thuận của Công ty trước khi được ký kết.
RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC	
Hàng năm số lượng công nhân thôi việc và tuyển mới tương đối cao. Điều này dẫn tới rủi ro về nguồn nhân lực không đảm bảo chất lượng do chưa có kinh nghiệm, khiến cho năng suất lao động giảm đồng thời chi phí cho hoạt động đào tạo tăng.	Để hạn chế rủi ro nhân lực, Ban giám đốc luôn đề cao thực hiện quy hoạch nhân sự với chính sách đãi ngộ và định hướng lâu dài, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và nhằm khuyến khích cơ hội phát triển sự nghiệp cho nhân viên.

	BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA
RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG	
Trong những năm gần đây, vấn đề môi trường đang được các bộ ngành và các cấp chính quyền, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Các sự cố về môi trường không chỉ gây ra các khoản phạt lớn mà còn ảnh hưởng rất lớn tới thương hiệu, uy tín của Công ty.	Để hạn chế các rủi ro về môi trường, Công ty luôn chú ý đầu tư hệ thống xử lý chất thải; cải tiến môi trường lao động, làm việc; tuyệt đối không sử dụng các chất hóa học độc hại trong sản xuất sản phẩm và tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như giá thành sản xuất; tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như Higg FEM, GRS và ISO 14001.
RỦI RO VỀ HỆ THỐNG IT	
Hệ thống IT là một trong những phần cốt lõi của hệ thống quản trị trong công ty: các rủi ro đối với hệ thống IT như mất dữ liệu, hệ thống tạm ngừng hoạt động.	Để ngăn chặn các rủi ro từ hệ thống IT, Công ty thực hiện sao lưu dữ liệu hàng ngày để tránh mất dữ liệu, thường xuyên cập nhật, tinh chỉnh hệ thống phần mềm đáp ứng các yêu cầu về quản trị, nâng cao tính bảo mật hệ thống...
RỦI RO KHÁC	
Các yếu tố rủi ro khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch... sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nếu xảy ra.	Công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro như mua bảo hiểm tài sản, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn vệ sinh lao động.

CHƯƠNG

03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành 28

Báo cáo của Hội đồng quản trị 38

A BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

I. Tổng quan ngành dệt may và thị trường bán lẻ năm 2020

Theo báo cáo thống kê của Bộ Công Thương, dưới tác động của dịch Covid-19, dệt may là một trong những ngành hàng chịu thiệt hại trực tiếp lớn nhất cùng với ngành du lịch, hàng không và da giày. Tổng cầu dệt may thế giới năm 2020 sụt giảm mạnh, năng suất sản xuất năm 2020 của các doanh nghiệp dệt may chỉ đạt 50-60% năng lực. Nguồn cung nguyên phụ liệu bị đứt, thị trường xuất khẩu gián đoạn, đơn hàng giảm mạnh, thậm chí nhiều đơn hàng bị huỷ, hoãn... đã khiến kim ngạch xuất khẩu giảm tới 25% so với cùng kỳ năm 2019. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp vừa phải sản xuất vừa phải đảm bảo sức khoẻ cũng như sự an toàn cho hàng nghìn lao động.

Với thị trường bán lẻ trong nước, cách ly xã hội, đóng cửa doanh nghiệp, và gia tăng thất nghiệp đã làm gia tăng sự lo lắng về thu nhập cũng như tài chính của các hộ gia đình từ đó làm giảm niềm tin và sự sẵn sàng chi tiêu của người tiêu dùng. Ngay giai đoạn hồi phục trong những tháng cuối năm, nhu cầu của người tiêu dùng vẫn ở mức thấp, kết hợp cùng mối quan ngại về tài chính là nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế chi tiêu cho những mặt hàng chưa thực sự thiết yếu trong đó có Chăn ga gối đệm.

Tuy nhiên, đại dịch covid-19 đã mở ra một xu hướng tiêu dùng mới: mua sắm online và mô hình bán hàng đa kênh. Theo số liệu được iPrice Group công bố, tính đến cuối Quý III năm 2020, có tới 44,8 triệu người Việt Nam tham gia mua sắm trực tuyến, 70% lượng người trong số đó sẽ trở thành động cơ thúc đẩy thị trường kinh doanh online phát triển mạnh mẽ. Còn theo khảo sát của HBR, 73% trong số 46 nghìn người tiêu dùng đánh giá cao trải nghiệm mua sắm đa kênh của các cửa hàng online. Trên thực tế, mô hình bán hàng đa kênh đã xuất hiện trong nhiều năm, nhưng đến năm 2020 mô hình này thực sự trở nên phổ biến với trên 97% cửa hàng online áp dụng mô hình bán lẻ đa kênh, trong đó có hơn 54% chủ shop sử hữu 5 kênh bán hàng.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Dưới tác động của đại dịch covid-19, cả 2 ngành hàng chính của công ty là Chăn ga gối đệm và Bông tấm đều bị ảnh hưởng đáng kể. Nếu Chăn ga gối đệm bị ảnh hưởng do các biện pháp cách ly xã hội, sức mua giảm do thu nhập của người tiêu dùng giảm thì Bông tấm lại ảnh hưởng bởi đơn hàng xuất khẩu từ Hàn Quốc, Châu Âu và Mỹ. Nhờ các biện pháp phòng dịch tích cực từ Chính phủ cùng sự thích ứng kịp thời của các doanh nghiệp dệt may trong nước, hoạt động kinh doanh của Công ty đã tích cực trở lại trong các tháng cuối năm nhưng doanh thu vẫn không đạt như kỳ vọng. Sự sụt giảm về doanh thu kết hợp cùng tình trạng nhà máy hoạt động dưới công suất trong một thời gian dài cùng nỗ lực của Ban lãnh đạo trong việc giữ ổn định thu nhập người lao động đã khiến tỷ lệ lợi nhuận của công ty năm 2020 chỉ đạt 4,9%, giảm 41,9% so với cùng kỳ.

So sánh Doanh thu và Lợi nhuận các năm

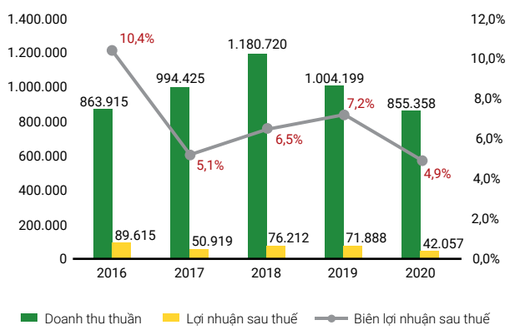

Cơ cấu Doanh thu các năm

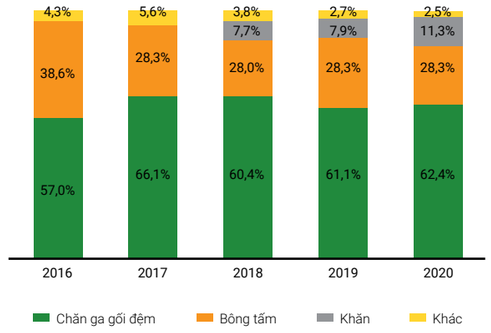

Trong bối cảnh 100% các doanh nghiệp dệt may không đạt mục tiêu doanh số đề ra, chỉ 22% doanh nghiệp có lợi nhuận tăng trưởng dương so với cùng kỳ năm 2019, Everpia kết thúc năm tài chính 2020 với doanh số đạt 855,4 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 42,1 tỷ đồng, hoàn thành 85,5% doanh số và 51,3% lợi nhuận mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đã giao phó cùng với đó là việc tăng trưởng doanh số âm so với cùng kỳ năm 2019.

Với khẩu hiệu "Biến phát triển bền vững thành Chiến lược kinh doanh", mặc dù phải kinh doanh trong giai đoạn vô cùng khó khăn, Ban Giám đốc vẫn kiên định thiết lập nhiều nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Everpia trong dài hạn:

i) xây dựng nền tảng thương mại điện tử trên cơ sở kết hợp với chuỗi hệ thống đại lý hiện có;

ii) tìm hiểu thị trường, kết nối với các nhà cung cấp đồ dùng gia đình hướng tới mục tiêu cung cấp "home total fashion" vào năm 2025;

iii) sử dụng nguyên liệu và sản xuất theo các tiêu chuẩn quốc tế: Oeko tex, Higg, GRS hướng tới thân thiện với môi trường.

Những phân tích chi tiết về từng ngành hàng dưới đây sẽ giúp quý vị hiểu rõ hơn về bối cảnh hoạt động và nỗ lực của Ban điều hành trong việc thiết lập những giá trị dài hạn cho cổ đông.

(ĐVT: triệu VNĐ)

Hạng mục	Thực hiện 2020	Mục tiêu 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	855.358	1.000.000	1.004.199	85,5%	-14,8%
Lợi nhuận sau thuế	42.057	82.000	71.888	51,3%	-41,5%

1. Ngành hàng Chăn ga gối đệm

Đại dịch covid-19 bùng phát ngay sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán đã khiến hoạt động Chăn ga gối đệm của Công ty gặp vô vàn khó khăn trong những tháng đầu năm. Thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cách ly xã hội, đảm bảo an toàn phòng chống dịch, toàn bộ các showroom và gần 1/3 số lượng đại lý của công ty tại 28 tỉnh thành có nguy cơ và có nguy cơ cao như Hà Nội, Ninh Bình, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Tp.Hồ Chính Minh... đã thực hiện đóng cửa, ngừng hoàn toàn các hoạt động kinh doanh trong suốt tháng 4.

Lượng khách lữ hành trong và ngoài nước giảm sâu khiến các khách sạn trên toàn quốc rơi vào trạng thái hoạt động cầm chừng. Theo đó, doanh thu từ hoạt động bán lẻ trong nước (B2C) và đơn hàng khách sạn (B2B) gần như đóng băng trong giai đoạn này.

Để thích nghi với tình hình kinh doanh mới cũng như tận dụng tối đa các nền tảng Digital Marketing đã thiết lập từ năm 2019, Everpia thực hiện đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh online với sự ra mắt của website bán hàng trực tuyến: www.everon.com và thương hiệu chăn ga dành riêng cho hoạt động kinh doanh online K-Bedding. Doanh thu từ kinh doanh online đã đóng góp 9% tổng doanh thu bán lẻ (B2C) năm 2020.

Kết thúc năm tài chính 2020, doanh thu của ngành hàng Chăn ga gối đệm đạt 533,9 tỷ, giảm 13,0% so với năm 2019. Trong đó, doanh thu từ B2C đạt 400 tỷ đồng, doanh thu B2B đạt 60,5 tỷ đồng và doanh thu xuất khẩu đạt 72,6 tỷ đồng với tỷ trọng tương ứng trong tổng doanh thu ngành hàng Chăn ga gối đệm lần lượt là: 75,1%, 11,3% và 13,6%. So với doanh số 66,7tỷ đồng năm 2019, doanh số xuất khẩu năm 2020 đã tăng 8,9% nhờ vào sự tăng tỷ trọng đơn hàng của các khách hàng hiện tại do khách hàng đã có sự tin tưởng về chất lượng và thời gian giao hàng.

Doanh thu và lợi nhuận ngành hàng Chăn ga

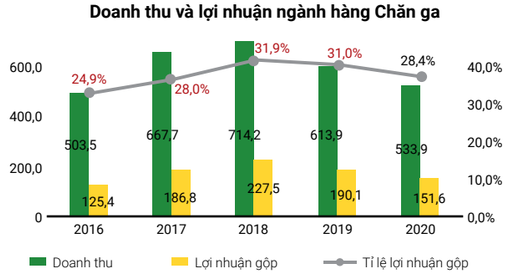

Lợi nhuận gộp ngành hàng chăn ga giảm từ 31,0% xuống 28,4% là do:

i) việc hoạt động dưới công suất trong nửa đầu năm của nhà máy trong khi thu nhập của toàn bộ lao động của nhà máy vẫn được bảo toàn

ii) công ty thực hiện giảm giá một số mẫu sản phẩm nhằm chia sẻ khó khăn với đại lý do tình trạng hoạt động cầm chừng dưới tác động của covid-19

Mặc dù doanh số giảm so với cùng kỳ nhưng Công ty đã triển khai được rất nhiều hoạt động mang tính tiền đề cho sự phát triển bền vững về dài hạn.

◈ Đối với hoạt động bán lẻ trong nước:

- Triển khai hệ thống quản lý bán hàng POS tại 160 trên tổng số 425 đại lý trên toàn quốc. Dự kiến đến hết năm 2021,100% các điểm bán lẻ Chăn ga gối đệm Everon sẽ cài đặt và sử dụng hệ thống này;
- Ra mắt website thương mại điện tử www.everon.com hướng tới xây dựng thành Sàn thương mại điện tử trong đó nền tảng là sự kết nối giữa everon.com và hệ thống POS của từng đại lý từ đó đơn hàng của khách hàng online sẽ được thực hiện bán hàng và ghi nhận doanh thu;

- Thực hiện các hoạt động chăm sóc định kỳ nhằm tăng tính kết nối giữa Công ty và chủ đại lý;
- Mở mới 12 đại lý trong đó tập trung vào các khu vực cư dân mới tọa lạc trong các dự án bất động sản tổ hợp, các tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt bậc trong các năm gần đây như: Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Nha Trang;
- Ra mắt bộ sản phẩm làm từ chất liệu bột giấy Hanjil chất liệu vải lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường Việt Nam;
- Nhập thử nghiệm và bán online một số đồ dùng gia đình được làm từ vải hướng tới mục tiêu cung cấp các thiết bị đồ dùng gia đình "home total fashion" tại chuỗi bán lẻ vào năm 2025.

◈ **Đối với hoạt động kinh doanh các đơn hàng khách sạn và xuất khẩu:**

- Đào tạo về kỹ năng thương thảo hợp đồng và kiểm soát rủi ro cho các nhân viên Marketing nhằm hạn chế tối đa các phát sinh sau bán hàng đặc biệt là công nợ;
- Sắp xếp khách hàng theo nhóm để có sự tiếp cận và chăm sóc phù hợp nhất.

2. Ngành hàng Bông tấm

Theo báo cáo tổng kết một năm sau covid-19 của Hiệp hội Dệt may, 87,1% doanh nghiệp dệt may bị giảm đơn hàng, 53,5% doanh nghiệp bị khách hoãn hủy đơn và 22,9% doanh nghiệp không xuất khẩu được. Mặc dù nhiều đơn hàng đã được ký từ năm 2019, nhưng trước tình trạng bất khả kháng đại dịch, Everpia buộc phải chấp nhận cho khách hàng giãn tiến độ giao hàng và chậm thanh toán.

Với cơ cấu doanh thu 72,3% xuất khẩu, 27,7% nội địa, doanh thu Bông tấm năm 2020 đã giảm 28,4% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu Bông tấm giảm 30,8%, doanh thu từ Chần bông giảm 15,6%.

Doanh thu và lợi nhuận gộp ngành hàng Bông tấm

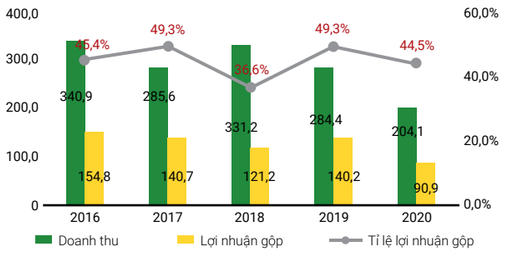

Mặc dù doanh thu giảm và nhà máy cũng đã có giai đoạn phải hoạt động dưới công suất nhưng tỷ lệ lợi nhuận gộp ngành hàng Bông tấm năm 2020 vẫn duy trì tỷ lệ khá cao 44,5%. Tỷ lệ lợi nhuận gộp 44,5% là hiệu suất lợi nhuận cao nhất trong ngành hàng Bông tấm bởi tỷ lệ này của đối thủ lớn nhất hiện tại là 13,6% vào hai năm gần nhất. Sở dĩ Everpia có thể duy trì tỷ lệ lợi nhuận cao là do: i) công ty sở hữu các chứng chỉ toàn cầu về quản lý sản xuất và môi trường làm việc như: GRS – chứng chỉ về Bông tái chế, BSCI - Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh; ii) đội ngũ công nhân tay nghề cao đáp ứng được các đơn hàng có yêu cầu cao về độ khó của sản phẩm.

3. Ngành hàng Khăn

2020 là năm thứ 3 Everpia chính thức hoạt động trong mảng sản xuất và kinh doanh Khăn lau làm từ vải microfiber sau khi mua lại toàn bộ dây chuyền từ công ty liên kết Texpia. Cũng như ngành hàng Bông tấm, doanh số của ngành hàng Khăn chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu – chiếm khoảng 95%. Nhờ các hoạt động chăm sóc khách hàng tích cực từ năm 2020 cũng như chủ động sản xuất nhờ việc dự trữ trước một số nguyên liệu đầu vào ngay khi dịch bùng phát và việc sở hữu dây chuyền sản xuất khăn khép kín đã giúp doanh thu Khăn năm 2020 đạt 96,4 tỷ đồng, tăng 20,8% so với cùng kỳ năm 2019. Nhờ hiệu quả tích cực từ các hoạt động cải tổ về chống lãng phí nguyên liệu trong sản xuất, sắp xếp hợp lý nhân sự tại từng công đoạn đã giúp biên lợi nhuận gộp năm 2020 tăng trở lại với tỷ lệ đạt 13,5%.

Doanh thu và lợi nhuận gộp ngành hàng Khăn

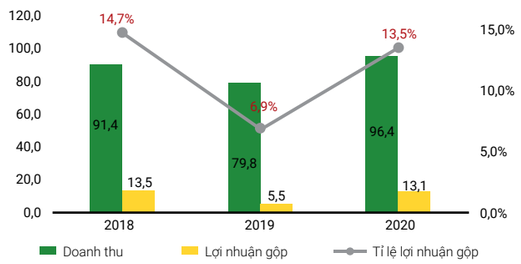

4. Ngành hàng Rèm cửa

Các sản phẩm rèm được chia thành 03 nhóm chính: Mành, Rèm may sẵn và Rèm thiết kế. Trong cơ cấu doanh thu năm 2020, 65% doanh thu đến từ đến từ các đơn hàng khách sạn và công ty nội thất, hệ thống đại lý và showroom đóng góp 22%, 13% doanh thu còn lại từ các đơn hàng lẻ.

Năm 2020 đánh dấu việc Rèm Everon bước đầu góp mặt vào các dự án Khách sạn, resort từ 4 sao đến 5 sao, tạo được dấu ấn với các nhà thầu và đơn vị đầu tư thông qua chất lượng sản phẩm vượt trội cũng như quy trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt. Việc có mặt tại hội chợ xây dựng và nội thất Vietbuild vào tháng 11 năm 2020 đã giúp sản phẩm Rèm thương hiệu Everon không chỉ giới thiệu đến các Khách hàng mà còn tiếp cận được nhiều Doanh nghiệp xây dựng và nội thất trong nước. Công ty đang và sẽ đẩy mạnh việc hợp tác có tính chiến lược với các đơn vị bất động sản và nội thất xây dựng để đưa sản phẩm rèm vào các công trình xây dựng.

Là đơn vị đầu tiên đưa sản phẩm rèm may sẵn có thương hiệu ra thị trường, Everon kỳ vọng sẽ tạo ra những kích thước tiêu chuẩn cho sản phẩm rèm, thay đổi thói quen sử dụng rèm của người Việt. Năm 2020, Rèm may sẵn được đưa bán qua các kênh thương mại điện tử và đẩy mạnh bán tại kênh siêu thị. Năm 2021 dự kiến sẽ mở rộng kênh bán và đa dạng các loại phụ kiện đi cùng sản phẩm rèm may sẵn.

5. Các sản phẩm khác

Bên cạnh các ngành hàng chính, doanh thu từ các sản phẩm bổ sung như nội thất, đồ trang trí, dụng cụ nhà bếp, tư vấn thiết kế góp phần mang lại 6 tỷ đồng doanh thu năm 2020.

6. Hiệu quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	2018	2019	2020
Biên lợi nhuận gộp	32,3%	34,2%	30,7%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	8,1%	9,4%	6,6%
Biên lợi nhuận ròng (ROS)	6,5%	7,2%	4,9%
LNST/VCSH (ROE)	8,4%	7,7%	4,5%
LNST/Tổng tài sản (ROA)	5,1%	4,7%	3,1%

Các chỉ số về hiệu quả kinh doanh đều giảm so với cùng kỳ là do:

i) doanh thu giảm,

ii) công ty thực hiện điều chỉnh giá bán nhằm hỗ trợ hệ thống bán lẻ,

iii) nhà máy hoạt động dưới công suất nhưng lương và các khoản trợ cấp cho người lao động vẫn được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, xét về tỷ lệ biên lợi nhuận gộp trong sự so sánh với các doanh nghiệp dệt may, Everpia có biên lợi nhuận gộp trung bình là 32,4%, gấp đôi so với tỷ lệ lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp dệt may là 16,8%

Biên lợi nhuận gộp các doanh nghiệp dệt may

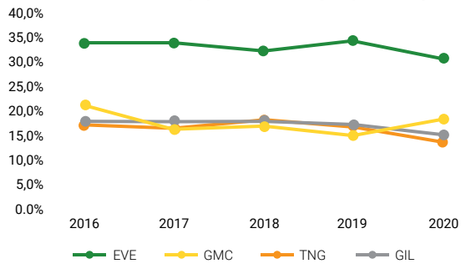

Xét về giá trị tuyệt đối chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp năm 2020 giảm 37,8 tỷ so với năm 2020, xét về tỷ trọng chi phí này giữ nguyên tỷ lệ 27,5% trên doanh thu thuần. Phần lớn chi phí bán hàng trong kỳ dùng vào các hoạt động:

i) mở mới 1 showroom tại thành phố Hồ Chí Minh;

ii) hoạt động chăm sóc đại lý;

iii) hoạt động Nghiên cứu phát triển sản phẩm;

iv) Digital Marketing.

LN thuần từ hoạt động kinh doanh

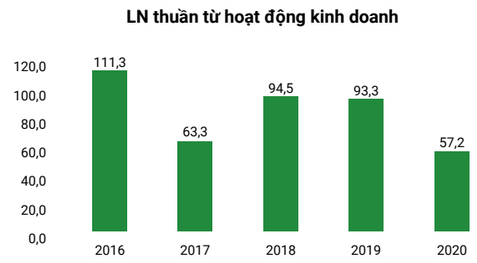

ĐVT: tỷ. VND (EPS: VND)

Kết quả kinh doanh

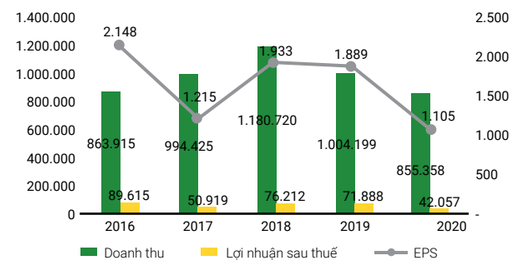

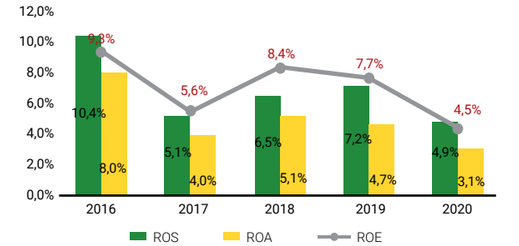

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

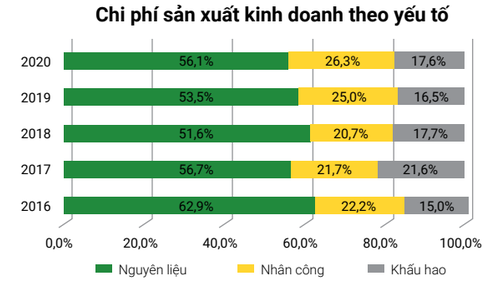

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

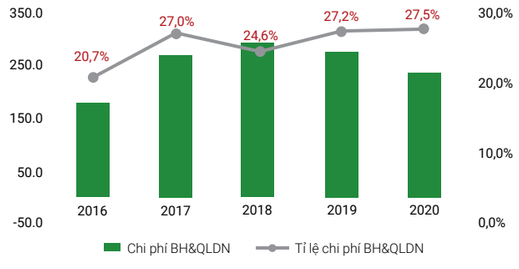

III. Hoạt động đầu tư và triển khai dự án

Everpia hiện không triển khai dự án nào. Các hoạt động đầu tư của công ty được thực hiện thông qua hai hình thức: đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Do không có dự án nào đang triển khai nên tại báo cáo này công ty không trình bày tình hình thực hiện dự án, nguyên nhân dẫn đến việc không đạt tiến bộ đã công bố và cam kết của dự án.

1. Đầu tư tài chính ngắn hạn

1.1 Chứng khoán kinh doanh

Đây là khoản đầu tư được đảm bảo bởi bên thứ ba. Công ty phân loại khoản đầu tư này là chứng khoán kinh doanh dựa trên chủ trương chuyển nhượng trước ngày đáo hạn được Ban giám đốc xây dựng trước khi thực hiện đầu tư.

Tổ chức phát hành	*Ngày 31 tháng 12 năm 2020 (VNĐ)*	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất (%/năm)*
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	20.000.000.000	Kỳ hạn 1 năm, lãi được nhận hàng năm, Khoản gốc cuối cùng của trái phiếu đáo hạn vào ngày 12 tháng 05 năm 2021	7,8%

Lãi bán chứng khoán kinh doanh năm 2020 đã đóng góp vào doanh thu hoạt động tài chính 3,8 tỷ đồng.

1.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 4,4%/năm đến 7,1%/năm (2019: các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 6,9%/năm đến 12%/năm).

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	516.313.000.000	516.313.000.000	515.700.000.000	515.700.000.000

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tính đến cuối năm 2020, Everpia có 02 khoản đầu tư dưới hình thức mua cổ phần của các doanh nghiệp chưa niêm yết, cụ thể:

Công ty	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (VND)
Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	172.000	0,7%	2.638.200.000
Công ty Kalon Investment Asset	30.000	5,7%	6.129.000.000
TỔNG			**8.767.200.000**

Everpia đầu tư vào Dược phẩm Bắc Ninh từ giữa năm 2009, hàng năm công ty đều đặn nhận được cổ tức bằng tiền với tỷ lệ trung bình là 15%. Tính đến thời điểm cuối năm 2020, tỷ lệ hoàn vốn trên giá trị đầu tư đối với phần đầu tư góp vốn này là 64,9%.

Kalon Investment Asset là khoản đầu tư được thực hiện từ năm 2019. Giá gốc của khoản đầu tư này là 300 triệu won tương đương với tỷ lệ sở hữu 5,7%.

IV. Tình hình hoạt động của công ty liên kết và công ty con

Everpia hiện có 1 công ty con – Công ty cổ phần Everpia Korea và 2 công ty liên kết – Công ty cổ phần Hyojung Soft Tech và Công ty cổ phần Texpia

1. Công ty cổ phần Everpia Korea

- **Tỷ lệ sở hữu:** 100%
- **Lĩnh vực kinh doanh chính:**
  - Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn ga gối đệm và các mặt hàng may mặc khác
  - Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chă ga gối đệm, đồ dùng gia đình
- **Tóm tắt hoạt động:** Hoạt động chính của Everpia Korea là i) phát triển kinh doanh: tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu Bông tấm và Chăn ga gối đệm và ii) phát triển sản phẩm: mở rộng hệ thống nhà cung cấp, nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới cho Everpia.

  Năm 2020, hoạt đông trong bối cảnh Hàn Quốc ghi nhận mức tăng trưởng -1%, tỷ lệ tăng trưởng âm lần đầu tiên trong vòng 22 năm qua, Everpia Korea ghi nhận doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 86,2 tỷ đồng và âm 3,4 tỷ đồng.

2. Công ty cổ phần Hyojung Soft Tech

- **Tỷ lệ sở hữu:** 24%
- **Lĩnh vực kinh doanh chính:** Phát triển phần mềm và hệ thống quản lý cho thiết bị thanh toán POS, cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán thẻ tín dụng và dịch vụ bảo trì phần cứng thiết bị thanh toán POS.
- **Tóm tắt hoạt động:** Tính đến cuối năm 2020, Hyojung cung cấp giải pháp POS tổng thể cho hơn 500 cửa hàng bán lẻ bao gồm các dịch vụ trải dài từ POS (Thanh toán), PCPOS, PROGRAM và SI (Tích hợp hệ thống). Bên cạnh đó, Công ty còn bán phần mềm và viết phần mềm theo yêu cầu cụ thể của từng khách hàng. Hai hoạt động kinh doanh chính này đem về 25.3 tỷ đồng doanh thu và 11.9 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế năm 2020. Nhờ kết quả kinh doanh tích cực, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ 200% cho các cổ đông.

  Bên cạnh lợi nhuận tài chính thu được từ vốn đầu tư, Everpia đầu tư vào Hyojung hướng tới mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi kỹ thuật số của mạng lưới rộng lớn gồm 600 đại lý phân phối và showroom của Everpia trên khắp Việt Nam. Tất cả các cửa hàng của Everon sẽ được trang bị

các công nghệ Fintech tiên tiến, từ dịch vụ tài chính, POS, dịch vụ ngân hàng thẻ (zeropay, giftcon và dịch vụ tài khoản ảo) cho tới các dịch vụ quản lý khách hàng. Hơn nữa, việc phân tích dữ liệu từ toàn bộ các hoạt động diễn ra tại hệ thống phân phối sẽ giúp Everpia quản lý hiệu quả danh mục sản phẩm, hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối.

3. Công ty cổ phần Texpia

- **Tỷ lệ sở hữu:** 44%
- **Lĩnh vực kinh doanh chính:** Sản xuất và gia công các loại khăn và vải dùng may khăn
- **Tóm tắt hoạt động:** Everpia đã thực hiện mua lại toàn bộ dây chuyền sản xuất khăn của Texpia từ cuối năm 2017 và thiết lập ngành hàng Khăn từ năm 2018. Hiện tại, Texpia đã dừng hoạt động, không còn tài sản và ban lãnh đạo Texpia đang tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc giải thể trong thời gian tới.

V. Tình hình tài chính

1. Chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	2018	2019	2020
Tổng tài sản (Triệu đồng)	1.490.113	1.537.633	1.353.033
Cơ cấu tài sản (%)			
• Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	21,1%	19,8%	19,6%
• Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	21,1%	80,2%	80,4%
Cơ cấu nguồn vốn (%)			
• Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	27,0%	39,0%	30,2%
• Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	73,0%	61,0%	69,8%
Khả năng thanh toán (Lần)			
• Khả năng thanh toán hiện hành	5,5	5,1	7,1
• Khả năng thanh toán nhanh	3,5	3,4	4,9
• Chỉ số dòng tiền từ hoạt động	0,4	0,2	1,0
• Chỉ số vòng quay các khoản phải thu	4,9	4,4	4,7
• Vòng quay hàng tồn kho	2,0	1,7	1,6
Tỷ suất lợi nhuận (%)			
• Biên lợi nhuận gộp	32,3%	34,2%	30.6%
• Biên lợi nhuận hoạt động	8,0%	9,3%	6,6%
• Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	1.933	1.889	1.105

2. Tài sản

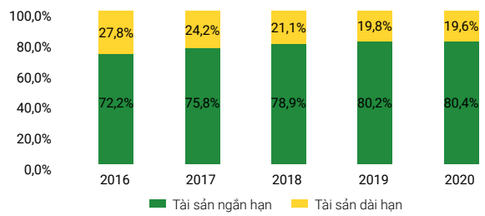

Tổng tài sản năm 2020 giảm 12,0% so với năm 2019 tương ứng với giá trị 1.353 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn và dài hạn giảm lần lượt là 11,8% và 12,7%. Cơ cấu tài sản năm 2020 có sự chuyển dịch nhẹ từ tài sản dài hạn sang tài khoản ngắn hạn với nguyên nhân chính công ty dùng một phần tiền nhàn rỗi để thực hiện các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm trung bình 80% trong tổng tài sản đã giúp chỉ số thanh toán nhanh và thanh toán hiện hành luôn ở mức trên 3,5 lần trong suốt 03 năm vừa qua.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn

Việc thực hiện đánh giá năng lực khách hàng trước khi ký hợp đồng, chỉ sản xuất khi khách hàng tạm ứng tối thiểu 30% giá trị đơn hàng đã giúp các khoản phải thu khó đòi giảm từ 17,9% xuống 14,2%. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục siết chặt việc kiểm soát tồn kho do đó tỷ trọng hàng tồn kho trong tổng tài sản ngắn hạn giảm tương ứng từ 33,8% xuống 31,2%.

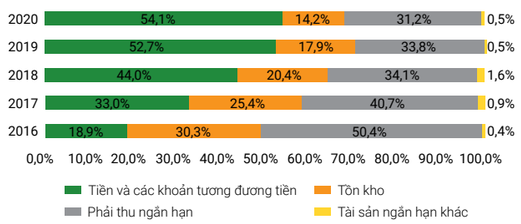

Cơ cấu nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Trong kỳ Công ty đã chi 6,4 tỷ đồng để nâng cấp phương tiện vận tải, nâng cấp dây chuyền sản xuất đệm bông ép và mua mới một số máy móc thiết bị như: máy hấp rèm, máy lồng ruột gối tự động, khung quây viền chăn tự động. Công ty đã thực hiện bán thanh lý một số máy móc và thiết bị văn phòng với tổng số tiền thu được là 7,7 tỷ. Về cơ cấu, tài sản cố định hữu hình năm 2020 gần như không có sự thay đổi đáng kể so với năm 2019.

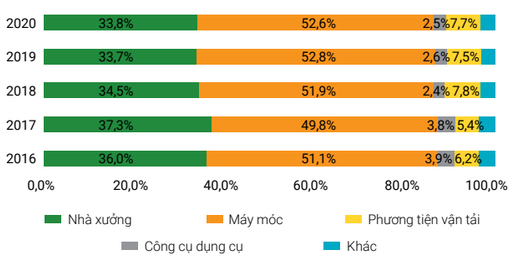

Hiệu suất sử dụng tài sản

◈ Số ngày tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ giảm 14,6% do trong kỳ, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để giảm thiểu hàng tồn như: triển khai chương trình bán hàng theo đơn đặt hàng trước của B2C nhằm giảm thiểu lượng nguyên vật liệu nhập về để phục vụ sản xuất bộ sưu tập mới và tồn kho thành phẩm; hàng tồn kho đặc biệt là tồn kho lâu ngày của nguyên liệu và thành phẩm thuộc ngành hàng Bông tấm và Chăn ga gối đệm đã được phân loại, sắp xếp tại khu vực riêng để dễ quản lý và đánh giá hiệu quả xử lý hàng tồn kho. Tuy nhiên, số ngày tồn kho vẫn là 221 do ảnh hưởng bởi giá vốn.

Khoản mục	2018	2019	2020
Số ngày tồn kho (ngày)	181	221	227
Số ngày phải thu thương mại (ngày)	75	83	78
Số ngày phải trả thương mại (ngày)	(30)	(29)	(28)
Thời gian chu chuyển vốn lưu động (ngày)	227	275	277

◈ Số ngày phải thu

Các khoản phải thu hạn tính đến 31/12/2020 là 154,7 tỷ đồng giảm 26,5% so với cùng kỳ, trong đó 87% là các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng. Định kỳ vào thứ 2 tuần thứ ba của tháng, Ban giám đốc công ty họp bàn cùng trưởng các bộ phận kinh doanh đánh giá về tình hình công nợ của khách hàng dựa trên Bảng đánh giá tín dụng chi tiết cho từng nhóm khách hàng. Ban giám đốc thực hiện đánh giá mức độ ảnh hưởng của các khoản phải thu xấu/ tài sản xấu tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, từ đó tìm ra phương hướng giải quyết phù hợp thể có thể thu hồi công nợ sớm nhất. Nhằm giảm thiểu rủi ro từ các khoản phải thu này, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trị giá 24,9 tỷ đồng. Việc đánh giá dự phòng này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tuy nhiên Ban giám đốc vẫn luôn thực hiện để đảm bảo việc phản ánh chính xác lợi nhuận thực tế của doanh nghiệp trong kỳ.

◈ Số ngày phải trả

Số ngày phải trả giảm 1 ngày do nợ phải trả giảm 11,5%. Tổng nợ phải trả tính đến hết 31/12/2020 của công ty chiếm 30,2% tổng tài sản và 43,3% vốn chủ sở hữu. Nợ ngắn hạn và nợ dài hạn giảm lần lượt 36,7% và 28,5% so với cùng kỳ. Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 37,5% trong tổng nợ, đây chủ yếu là các khoản phải trả người bán ngắn hạn và một phần vay ngắn hạn từ ngân hàng để hưởng chênh lệch lãi vay. Nợ dài hạn chiếm tỷ trọng 62,5% trong tổng nợ .

◈ Thời gian chu chuyển Vốn lưu động

Số ngày tồn kho tăng khiến cho thời gian chu chuyển vốn lưu động tăng từ 275 ngày năm 2019 lên 277 ngày năm 2020.

3. Nguồn vốn

Tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn tăng nhẹ từ 61,0% lên 69,8% so với cùng kỳ nhờ vào phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại từ lợi nhuận năm 2019.

Tổng nợ phải trả giảm 31,8% trong đó, nợ ngắn hạn giảm 36,7% và nợ dài hạn giảm 28,5%. Các khoản vay năm 2020 chủ yếu là các khoản vay bằng USD phục vụ việc mua nguyên liệu trong kỳ và một số khoản vay bằng VND với lãi suất thấp nhằm tận dụng mức chênh giữa lãi suất tiền gửi và tiền vay. Trong năm 2020, các ngân hàng đồng loạt giảm lãi suất nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dưới tác động của dịch covid, do đó mức chênh giữ tiền gửi và tiền vay không nhiều. Công ty đã dùng một phần các khoản tiền gửi ngắn hạn để tất toán các khoản vay đến hạn trong kỳ.

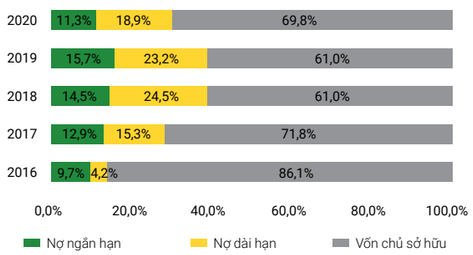

Hệ số thanh toán

Khoản mục	2018	2019	2020
Hệ số thanh toán hiện hành	5,5	5,1	7,1
Hệ số thanh toán nhanh	3,5	3,4	4,9
Hệ số đảm bảo lãi vay	6,8	7,8	5,1

Các hệ số về thanh toán và đảm bảo lãi vay của Everpia hiện đều ở mức cao thể hiện mức độ phát triển an toàn cũng như khả năng sinh lời của tài sản tốt. Tại thời điểm lãi suất các ngân hàng thương mại giao động từ 3,4% - 5,0%, trong khi lãi suất cho Hợp đồng trái phiếu VCB là 7,7%, với nguồn tiền mặt hiện có. Hội đồng quản trị công ty đã quyết định tất toán trước hạn toàn bộ phần trái phiếu đã phát hành cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Quyết định này đã giúp Công ty tiết kiệm được một khoản lãi tiền vay. Thêm vào đó, việc điều tiết hài hòa giữa các dòng vốn cũng đã giúp Công ty giảm đáng kể khoản chi phí phát sinh do lỗ tỷ giá.

4. Tình hình dòng tiền

(ĐVT: triệu VNĐ)

Khoản mục	2018	2019	2020
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	83.014	51.301	158.304
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(266.275)	(57.059)	31.384
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	112.913	8.512	(206.778)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	64.672	67.058	51.427

Tại 31/12/2020, tiền và các khoản tương đương tiền đạt mức 158,3 tỷ đồng. Trong năm, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để giảm hàng tồn kho, tăng cường khả năng thu hồi công nợ nên lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh tăng từ 51,3 tỷ lên 158,3 tỷ. Do quản lý được công nợ khách hàng tốt cũng như sử dụng hợp lý các tài sản hiện có nên dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư đạt dương 31,4 tỷ. Quyết định của Hội đồng quản trị số 012/2020/HĐQT/NQ về việc tất toán trước hạn toàn bộ giá trị trái phiếu đã phát hành cho Vietcombank với giá trị 100 tỷ cũng như giảm các khoản vay ngắn hạn từ 124,3 tỷ xuống 56,4 tỷ năm 2020 nên tiền thuần cho hoạt động tài chính là -206 tỷ. Tiền và tương đương tiền cuối năm đạt 51,4 tỷ đồng. Việc duy trì dòng tiền dương cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty vẫn hoạt động hiệu quả và có khả năng tạo ra tiền lớn cho việc vận hành của Công ty.

5. Đòn bẩy tài chính

Chỉ tiêu	2018	2019	2020
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,64	0,64	0,43
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,39	0,39	0,30

Hệ số nợ năm 2020 giảm mạnh so với năm 2019 do Công ty đã thực hiện tất toán trước hạn toàn bộ khoản trái phiếu phát hành cho Vietcombank cũng như trả nợ đến hạn một số khoản vay ngắn hạn khác. Hệ số nợ luôn ở mức dưới 1 cho thấy tài sản của Everpia chủ yếu được tài trợ bởi nguồn vốn Chủ sở hữu, công ty không gặp bất kỳ rủi ro nào trong việc trả nợ. Khoản nợ lớn nhất hiện tại của Công ty là khoản trái phiếu chuyển đổi trị giá 10.100.000 đô la Mỹ với lãi suất 1%/năm phát hành cho Rhinos Management Fund.

6. Đánh giá tác động của chênh lệch tỷ giá và lãi vay

36,2% giá trị NVL mua vào trong kỳ được thực hiện bằng hình thức nhập khẩu, thanh toán bằng ngoại tệ và 35,1% doanh thu trong kỳ thu vào bằng USD với giá trị tuyệt đối tương đương nhau. Nhờ đó, công ty không chịu nhiều tác động của chênh lệch tỷ giá. Với hoạt động doanh thu xuất khẩu diễn ra tại nhiều ngành hàng: Bông tấm, Chăn ga, Khăn lau đã giúp Công ty ghi nhận khoản lãi tỷ giá với giá trị là 996 triệu đồng.

(ĐVT: triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	2018	2019	2020
Doanh thu tài chính	31.471	43.088	48.021
Lãi tiền gửi	20.481	36.122	39.309
Lãi chênh lệch tỷ giá	10.784	6.760	4.458
Lãi chứng khoán kinh doanh			3.859
Doanh thu hoạt động tài chính khác	206	206	395
Chi phí tài chính	27.795	20.372	18.196
Chi phí lãi vay	16.467	13.769	13.776
Lỗ chênh lệch tỷ giá	11.148	5.894	3.463
Chi phí tài chính khác	180	709	957

Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn chủ sở hữu, thêm vào đó tính đến 31/12/2020, công ty hiện có tổng giá trị tiền gửi là 533,7 tỷ đồng, trong đó 6,1% là tiền gửi từ 1-3 tháng, 93,9% là tiền gửi từ 6 tháng đến 1 năm với lãi suất từ 4,4%/năm đến 7,1%/năm. Do đó, trong kỳ công ty đã thu được khoản lãi tuyệt đối từ lãi vay là 25,6 tỷ đồng.

VI. Những cải tiến về chính sách và quản trị

1. Tổ chức các lớp học cải tổ

Hoạt động cải tổ đã diễn ra mạnh mẽ ở Everpia trong suốt 03 năm qua nhưng chủ yếu ở cấp cán bộ quản lý. Năm 2020, thông qua thực hiện "lớp học cải tổ", hoạt động cải tổ đã được phổ cập đến từng cán bộ công nhân viên, với sự đào tạo trực tiếp của Giám đốc sản xuất.

"Lớp học cải tổ" được thực hiện vào thứ 7 mỗi tuần, mỗi lớp đào tạo từ 30-40 người. Trong năm 2020, đã đào tạo tổng cộng 13 lớp, với 64 giờ đào tạo. Nội dung bài giảng là những khái niệm cơ bản về 5S, 3 đúng, quản lý bằng mắt, 7 lãng phí cùng với những ví dụ đơn giản, dễ hiểu từ chính những hoạt động cải tổ tại công ty. Các lớp học này đưa đến cái nhìn tổng quan giúp công nhân viên hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa của các hoạt động cải tổ, từ đó nâng cao ý thức, tạo động cơ thực hiện các hoạt động cải tổ một cách tự giác.

Ban Giám Đốc công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công ty cải tiến phương pháp làm việc tại chính bộ phận mình, vì không ai hiểu rõ công việc mình đang làm bằng chính bản thân người thực hiện. Chính nhờ sự khuyến khích đó, năm 2020, rất nhiều cải tiến tiêu biểu đã được đưa vào áp dụng thực tế giúp tăng hiệu quả lao động, giảm giờ làm mà thực tế là giảm chi phí sản xuất trong kỳ.

2. Hình thái "3 Không" và "7 Lãng phí" trong sản xuất

Tiếp tục duy trì áp dụng hình thái "3 không" để cân bằng sản xuất, sản xuất những mặt hàng cần thiết với số lượng đủ, không để xảy ra tình trạng hàng cần thì không có mà hàng tồn kho nhiều lại không cần; liên tục loại bỏ "7 lãng phí" trong sản xuất.

3. Sắp xếp lại nhân sự Marketing

Đội ngũ quản lý đã có những điều chỉnh và bổ sung lớn, tập trung chủ yếu vào mảng kinh doanh trong nước như: điều chuyển ông Cho Yong Hwan phụ trách thị trường phía Nam, tuyển mới Giám đốc phụ trách bán lẻ nhằm kiện toàn năng lực quản trị kênh phân phối theo hướng hiện đại hóa, tìm kiếm các chuyên gia tư vấn chiến lược phát triển kinh doanh Online, bổ sung nhân sự cho bộ phận Digital Marketing và Chăm sóc khách hàng hướng tới xây dựng hệ thống cho hoạt động kinh doanh Sàn thương mại giao dịch điện tử.

VII Đánh giá về các chỉ tiêu môi trường và xã hội

1. Chỉ tiêu môi trường

Năm 2020, Everpia đã được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững năm thứ 5 liên tiếp. Giải thưởng là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực và quyết tâm của Everpia trong hành trình phát triển bền vững.

Bên cạnh chủ động tìm kiếm các nguyên liệu thay thế thân thiện với môi trường, khuyến khích khách hàng sử dụng các sản phẩm bông tái chế nhằm thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, Công ty đã mời các chuyên gia sản xuất sạch đến từ Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (VNCPC) đến khảo sát hoạt động tại cả 03 nhà máy của Công ty, tiếp nhận khuyến nghị từ các chuyên gia và xây dựng lộ trình cải tiến sản xuất, bổ sung và thay mới một số máy móc thiết bị nhằm giảm thiểu tối đa tác động tới môi trường.

2. Trách nhiệm xã hội

- Với vai trò và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội, Everpia đã tích cực đồng hành cùng chính phủ và các địa phương trong cả nước trong công tác phòng chống dịch Covid-19 cũng như hỗ trợ bà con vùng lũ lụt thông qua các hành động cụ thể như:
  - Phát miễn phí 50.000 khẩu trang vải tại các đại lý của công ty trên toàn quốc
  - Hỗ trợ nhu yếu phẩm cho bà con thực hiện cách ly tại chỗ tại Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, tỉnh Hưng Yên
  - Quyên góp ủng hộ cho bà con vũng lũ miền Trung
- Tài trợ học bổng: Trong năm 2020, Everpia tiếp tục phối hợp cùng Korcham (Phòng thương mại Hàn Quốc) tài trợ cho các sinh viên học giỏi có điều kiện kinh tế khó khăn giúp các em yên tâm học hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục tìm kiếm những cơ hội nhằm giúp đỡ những em học sinh chưa được tiếp cận với nền giáo dục chất lượng.

B BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

1. Đánh giá chung về hoạt động điều hành

Năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Giám đốc với những chỉ đạo kịp thời, sát sao, ứng phó hợp lý với những diễn biến phức tạp của thị trường dưới tác động của dịch Covid, trong khi vẫn đảm bảo các yêu cầu về quản trị rủi ro, nhất quán với đường lối chiến lược đề ra tại các nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Thực hiện chính sách bán hàng linh động, giúp duy trì doanh số tương đối ổn định so với bối cảnh thị trường chung.
- Ứng dụng công nghệ vào hệ thống quản lý kênh phân phối bằng việc triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm POS chung cho toàn bộ showroom và đại lý
- Nắm bắt cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp công nghệ, vốn đang phát triển ngày càng mạnh mẽ trong thời đại không tiếp xúc thông qua khoản đầu tư tại Công ty liên kết Hyojung Soft Tech. Tại ngày 31/3/2021, Everpia đã nhận được khoản chi trả cổ tức đầu tiên từ khoản đầu tư này với giá trị bằng 67% giá trị đầu tư ban đầu.
- Tận dụng khoảng trống trong sản xuất do tác động từ dịch Covid để đẩy mạnh hoạt động cải tổ sản xuất, thông qua tư vấn về sử dụng hiệu quả tài nguyên từ đơn vị tư vấn độc lập, nhờ đó giảm thiểu tác động tới môi trường và hướng tới phát triển bền vững.
- Hoàn thiện dần chức năng Kiểm toán nội bộ đối với bộ phận Kiểm soát nội bộ, bổ nhiệm nhân sự mới về Quản trị Công ty để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Về mục tiêu môi trường: Dưới sự tư vấn của các chuyên gia từ Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam (VNCPC), Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sản xuất đồng thời giảm mức tác động đến môi trường xung quanh, thông qua việc cắt giảm tiêu thụ năng lượng, nước, giảm lượng khí thải và quản lý tốt chất lượng rác thải, nước thải.
- Về mục tiêu xã hội: mặc dù phải trải qua năm 2020 đầy khó khăn nhưng Everpia vẫn kiên định với tiêu chí phát triển kinh tế gắn với sự phát triển cộng đồng – xã hội, ngoài nỗ lực đảm bảo mọi quyền lợi và chế độ phúc lợi dành cho người lao động, Công ty đã đóng góp hơn 23.259.436.489 đồng vào ngân sách nhà nước, đồng thời tài trợ học bổng và tặng miễn phí 50.000 khẩu trang với giá trị 392.400.000 đồng.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Tổng Giám đốc đã góp phần đưa Công ty vững vàng vượt qua giai đoạn khó khăn do dịch bệnh, đồng thời kiến tạo nền tảng cho các bước nhảy vọt sau này.

3. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác

Các thành viên trong Ban điều hành đã làm tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc dẫn dắt, điều phối các bộ phận chuyên môn cùng hướng tới mục tiêu và lợi ích cao nhất của Công ty, nhờ đó giữ vững niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng và các bên liên quan.

II. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ Công ty cũng như pháp luật liên quan trong công tác tổ chức hoạt động, thực hiện vai trò quản trị, giám sát của mình. Với sự đồng hành sát sao cùng Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đã thúc đẩy hiệu quả quá trình hiện thực hóa định hướng chiến lược cũng như các kế hoạch kinh doanh đã đề ra, vận dụng tốt cơ hội từ những thay đổi của thị trường do ngoại cảnh tác động.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được củng cố để thích ứng và đón đầu xu thế vận động mới của thị trường. Mục tiêu chiến lược 05 năm và dài hạn được đánh giá định kỳ trong các cuộc họp HĐQT và với Ban Giám đốc nhằm đảm bảo công ty luôn đi đúng theo lộ trình đã định. Mục tiêu này cũng được phổ cập tới toàn thể CBNV, đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Công tác quản trị cũng được chú trọng đầu tư. Hướng đến mục tiêu là Bộ Nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất, Hội đồng quản trị đang dần nâng các tiêu chuẩn quản trị của mình theo các thông lệ tốt hơn, bước đầu bằng việc bổ nhiệm nhân sự phụ trách quản trị Công ty, và kiện toàn chức năng kiểm toán nội bộ cho mô hình 3 tuyến phòng thủ trong quản trị rủi ro.

III. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

Tại cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhận thấy trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, cụ thể:

- HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị; thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ. Thảo luận trong các cuộc họp của HĐQT luôn minh bạch và hiệu quả, bao quát hết các chủ đề từ quản trị, tài chính đến đầu tư, kinh doanh. HĐQT cũng sẵn sàng lắng nghe, ghi nhận những ý kiến đóng góp và đề xuất của các thành viên độc lập, và có giải thích thỏa đáng nếu không áp dụng những ý kiến đó. Các yêu cầu giải trình từ thành viên độc lập cũng được trả lời đầy đủ, cụ thể và kịp thời.
- Trong bối cảnh chung đầy thách thức, HĐQT đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, giúp Công ty hoạt động ổn định, đồng thời kiến tạo nền móng phát triển giai đoạn tiếp theo, đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan.

IV. Định hướng hoạt động năm 2021

1. Kế hoạch kinh doanh:

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp kinh doanh nhằm hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2021 được giao.
- Cập nhật, rà soát, điều chỉnh các mục tiêu kinh doanh cụ thể hướng tới mục tiêu dài hạn 2021-2025: Everon – thương hiệu của đồ dùng gia đình.

2. Chiến lược phát triển bền vững

- Tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt của Ủy ban hành động vì phát triển bền vững, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, phụ trách quản lý các vấn đề về phát triển bền vững. Ủy ban này sẽ đề xuất chiến lược, theo dõi việc thực hiện chiến lược, cũng như thúc đẩy các nỗ lực cải tiến liên quan.
- Để tăng tính hiệu quả của các hoạt động phát triển bền vững, Công ty sẽ nắm bắt xu hướng, tìm hiểu thông lệ và các chiến lược hành động của ngành thông qua việc tham gia các hiệp hội ngành, các nhóm sáng kiến hành động trong nước và quốc tế, và tìm kiếm các gói hỗ trợ tài chính phù hợp.

3. Hoạt động quản trị Công ty

- Hàng năm rà soát các thực hành về Quản trị Công ty của Everpia, đối chiếu với tiêu chuẩn tại Bộ Nguyên tắc để liên tục cải tiến.
- Thúc đẩy các hoạt động quan hệ Nhà đầu tư và Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch, công bằng.
- Xây dựng lộ trình nâng cao năng lực quản trị cho Người phụ trách quản trị Công ty và các thành viên Hội đồng quản trị, thông qua việc kết hợp đào tạo nội bộ và tham gia các khóa đào tạo bên ngoài về quản trị Công ty.
- Xây dựng ma trận kiến thức kỹ năng cho các thành viên Hội đồng quản trị nhằm cụ thể hóa vai trò và trách nhiệm của từng thành viên.
- Tăng cường chia sẻ thông tin, khuyến khích các thành viên Hội đồng quản trị độc lập có những đánh giá, phân tích chuyên sâu các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cung cấp những đề xuất có tính thực tiễn và khả thi trong chương trình nghị sự để Hội đồng quản trị thảo luận và quyết định.
- Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ Quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn.

CHƯƠNG

04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Giới thiệu thành viên 42

Báo cáo quản trị công ty 44

Báo cáo của Ban kiểm soát 51

I GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN

(Tại ngày 31/12/2020)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG. CHO YONG HWAN

- **Chức vụ:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Phó Tổng Giám đốc
- **Quốc tịch:** Hàn Quốc
- **Năm sinh:** 1965
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Công nghệ Hóa học
- **Kinh nghiệm:**
  - Với kiến thức sâu rộng về hóa chất tổng hợp, ông đã góp phần rất lớn trong việc cho ra mắt thương hiệu chăn ga hàng đầu Việt Nam – Everon.
  - Gia nhập Everpia từ ngày đầu thành lập, hiện đang phụ trách chiến lược mở rộng thị trường phía Nam, ông đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì thị phần, phát triển sản phẩm mới, mở rộng kênh phân phối và gia tăng năng lực cạnh tranh cho EVE.
- **Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Không có
- **Cổ phiếu sở hữu:** 372.000 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,89%

ÔNG. LEE JAE EUN

- **Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- **Quốc tịch:** Hàn Quốc
- **Năm sinh:** 1964
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Đầu tư
- **Kinh nghiệm:**
  - Trước khi làm việc tại EVE, ông từng có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư tại Hàn Quốc.
  - Sau 15 năm điều hành với vai trò Tổng giám đốc, ông đã đưa Everpia trở thành một trong 20 công ty Hàn Quốc có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất tại Việt Nam, TOP 100 doanh nghiệp phát triển bền vững.
- **Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Công ty cổ phần Texpia
- **Cổ phiếu sở hữu:** 7.006.800 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 16,7%

ÔNG. YU SUNG DAE

- **Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc
- **Quốc tịch:** Hàn Quốc
- **Năm sinh:** 1965
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán
- **Kinh nghiệm:**
  - Ông có 26 năm kinh nghiệm làm việc tại công ty kiểm toán hàng đầu thế giới PwC, 28 năm là thành viên Hiệp hội kiểm toán Hàn Quốc.
  - Gia nhập Everpia với vai trò thành viên HĐQT điều hành - Phó Tổng giám đốc phụ trách các bộ phận Quản lý, ông đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng Báo cáo tài chính, Hệ thống kiểm soát rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế.
- **Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Không có
- **Cổ phiếu sở hữu:** 70.000 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,17%

ÔNG. PARK SUNG JIN

- **Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc
- **Quốc tịch:** Hàn Quốc
- **Năm sinh:** 1961
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân quản trị kinh doanh
- **Kinh nghiệm:**
  - Ông có 20 năm kinh nghiệm làm việc tai công ty quản lý vốn tại Hàn Quốc, trực tiếp điều hành nhà máy Đồng Nai từ năm 2011.
  - Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của ông, hoạt động sản xuất tại nhà máy cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty tại thị trường phía Nam đã đóng góp một giá trị lớn cho doanh thu toàn Công ty.
- **Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Không có
- **Cổ phiếu sở hữu:** 93.030 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,22%

BÀ. LÊ THỊ THU HIỀN

- **Chức vụ:** Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Năm sinh:** 1974
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tín dụng, Chứng chỉ sau đại học Fulbright.
- **Kinh nghiệm:**
  - Tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam từ những năm đầu với tư cách trưởng phòng Tư vấn, Tài chính doanh nghiệp, đã tư vấn cho nhiều công ty, tập đoàn, tổ chức kinh tế lớn trong nước. Với bề dày kinh nghiệm của mình, bà đã hỗ trợ rất lớn trong hoạt động Quan hệ nhà đầu tư và nâng cao hình ảnh Everpia trên thị trường tài chính trong nước.
- **Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Không có
- **Cổ phiếu sở hữu:** Không

ÔNG. LÊ KHẢ TUYÊN

- **Chức vụ:** Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Năm sinh:** 1979
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- **Kinh nghiệm:**
  - Ông có nhiều năm kinh nghiệm tại các vị trí quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực về đầu tư và chứng khoán
  - Với tư cách là thành viên HĐQT độc lập, ông đã có nhiều đóng góp trong việc thiết lập quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước, tư vấn về các hoạt động đầu tư và cải thiện các hoạt động công bố thông tin.
- **Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Vinataba
- **Cổ phiếu sở hữu:** Không

BÀ. NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾN

- **Chức vụ:** Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Năm sinh:** 1987
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- **Kinh nghiệm:**
  - Là đại diện của Quỹ đầu tư Rhinos – đơn vị đã đầu tư hơn 10,100,000 USD trái phiếu chuyển đổi tại Everpia và hơn 60 tập đoàn lớn trên thế giới, những đóng góp của bà Yến thể hiện cái nhìn đa chiều, khách quan đối với các quyết định của HĐQT, góp phần giúp tăng tính minh bạch trong hoạt động Công bố thông tin và Quản trị Công ty
- **Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Pharimexco)
- **Cổ phiếu sở hữu:** Không

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

ÔNG. TRƯƠNG TUẤN NGHĨA

- **Chức vụ:** Trưởng Ban Kiểm soát (thành viên độc lập)
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Năm sinh:** 1970
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- **Kinh nghiệm:**
  Với hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Đầu tư và Kế toán - Kiểm toán, ông đã áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm của mình trong việc xây dựng, điều hành và kiểm soát các hoạt động của Công ty trong suốt 2 nhiệm kỳ với vai trò Trưởng Ban Kiểm soát
- **Cổ phiếu sở hữu:** Không

ÔNG. KO TAE YEON

- **Chức vụ:** Thành viên Ban Kiểm soát
- **Quốc tịch:** Hàn Quốc
- **Năm sinh:** 1965
- **Bằng cấp:** Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- **Kinh nghiệm:**
  Ông Ko từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao tại Công ty Điện tử LG Electronic. Hiện tại ông là Giám đốc điều hành Chi nhánh Công ty điện tử Heesung Electronic tại Việt Nam. Kinh nghiệm phong phú của ông sẽ giúp hoàn thiện hoạt động quản trị của Công ty.
- **Cổ phiếu sở hữu:** Không

ÔNG. NGUYỄN ĐẮC HƯỚNG

- **Chức vụ:** Thành viên Ban Kiểm soát
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Năm sinh:** 1970
- **Bằng cấp:** Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- **Kinh nghiệm:**
  Là chuyên gia trong lĩnh vực Kế toán và quản trị kinh doanh, ông Hướng sẽ góp phần thúc đẩy công tác cải thiện hệ thống kế toán của Công ty theo chuẩn mực kế toán.
- **Cổ phiếu sở hữu:** Không

II BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2020 với tác động của dịch bệnh là một năm nhiều thách thức đối với hoạt động quản trị Công ty. Nhưng biến nguy thành cơ, HĐQT đã thể hiện rõ vai trò dẫn dắt, giúp Công ty vượt qua vùng nhiễu động, củng cố nội lực, tạo đà cho những bước tiến vượt trội sau này.

Điểm nhấn Quản trị Công ty

Everpia tuân thủ đầy đủ các quy tắc về Quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như các yêu cầu của pháp luật. Hướng đến mục tiêu áp dụng những thông lệ quản trị tốt nhất, Everpia tiếp tục thực hiện lập Báo cáo quản trị dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành (sau đây gọi tắt là Bộ Nguyên tắc), nhằm ghi nhận, đánh giá quá trình tự hoàn thiện của mình.

Nguyên tắc **01**

Điều chuyển, bổ sung nhân sự quản lý cho công tác quy hoạch đội ngũ lãnh đạo kế cận

Nguyên tắc **02**

Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT mới, phân tách vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc

Nguyên tắc **03**

Vận hành bộ phận Kiểm soát nội bộ như vai trò của Kiểm toán nội bộ

Nguyên tắc **07**

Họp riêng các thành viên HĐQT không điều hành

NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT

Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị được định nghĩa rõ ràng trong Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Nội dung quy chế được xây dựng trên nền tảng quy định pháp luật hiện hành và có tham khảo thông lệ tốt của OECD, Asean scorecard cũng như từ các doanh nghiệp niêm yết lớn, nhằm mục tiêu thúc đẩy văn hóa quản trị tốt trong nội bộ Công ty. Các văn bản này đã được phê duyệt bởi Đại hội đồng Cổ đông và được công bố rộng rãi qua website công ty.

Bắt đầu từ năm 2020, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã bổ sung các mục tiêu chiến lược dài hạn vào tiêu chí đánh giá hiệu quả làm việc của các cán bộ quản lý cấp cao, bên cạnh các mục tiêu tài chính ngắn hạn, dựa theo tiêu chuẩn về Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard), ví dụ như nâng cao sự hài lòng của khách hàng, năng lực nhân viên, hay số hóa hệ thống quản trị kênh phân phối.

Công tác quy hoạch đội ngũ kế cận của HĐQT và Ban điều hành bước đầu được xây dựng trên cơ sở đào tạo nhân lực quản lý cấp cao nội bộ kết hợp với tìm kiếm nhân sự chất lượng bên ngoài. Bên cạnh việc bồi dưỡng trình độ chuyên môn theo ngành dọc, các nhà lãnh đạo tương lai cũng được trau dồi các kiến thức về quản trị, năng lực lãnh đạo và các kỹ năng cần thiết khác để sẵn sàng đảm nhận công việc khi được giao trọng trách.

Trong năm 2020, đội ngũ quản lý đã có những điều chỉnh và bổ sung lớn, tập trung chủ yếu vào mảng kinh doanh trong nước như: điều chuyển ông Cho Yong Hwan phụ trách thị trường phía Nam, tuyển mới Giám đốc phụ trách bán lẻ nhằm kiện toàn năng lực quản trị kênh phân phối theo hướng hiện đại hóa, tìm kiếm các chuyên gia tư vấn chiến lược phát triển kinh doanh Online.

NGUYÊN TẮC 2: THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP

Tại ngày 31/12/2020, HĐQT của Everpia gồm 07 thành viên, trong đó có 03/07 thành viên độc lập, 03/07 thành viên không điều hành, 02/07 thành viên là nữ, với kiến thức chuyên môn phong phú từ vật liệu, kinh doanh cho tới tài chính, đầu tư. Cơ cấu thành viên HĐQT thể hiện sự đa dạng về chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm, quốc tịch, giới tính, tạo nên một Hội đồng với cái nhìn đa chiều trên nhiều lĩnh vực với các đóng góp giá trị cho sự phát triển dài hạn của Công ty. Đây là những cá nhân được cổ đông chọn lọc và tín nhiệm thông qua bầu cử chính thức theo Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên HĐQT, được quy định rõ ràng tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty. Hiện tại, dù đáp ứng được yêu cầu của pháp luật và nội bộ về tỷ lệ thành viên không điều hành, tuy nhiên tỷ lệ này vẫn cách khá xa so với thông lệ khuyến nghị của Bộ Nguyên tắc (2/3 thành viên không điều hành). HĐQT vẫn đang liên tục tìm kiếm những ứng viên chất lượng và phù hợp cho vị trí thành viên HĐQT độc lập và thành viên không điều hành, có thể cố vấn, bổ trợ và thúc đẩy tốt cho chặng đường phát triển của Công ty, đồng thời tiến dần đến thông lệ quốc tế.

Các thành viên HĐQT bảo đảm rằng họ dành đầy đủ thời gian và sự chú ý cho công việc của mình tại Everpia. 100% các thành viên tham dự đầy đủ 10/10 cuộc họp HĐQT trong năm 2020 với nhiều ý kiến và tư vấn sắc nét cho từng nội dung được bàn thảo.

HĐQT đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty từ tháng 10/2019, và có quyết định bổ nhiệm nhân sự thay thế vào tháng 12/2020 nhằm thúc đẩy việc nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn quốc tế. Các tiêu chí lựa chọn nhân sự đảm nhận vị trí này được quy định rõ ràng tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty. Everpia không bổ nhiệm vị trí Thư ký Công ty, vì trên thực tế, Người phụ trách quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ vai trò, nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quy định.

Về đào tạo, do hiện nay hầu hết các khóa đào tạo về Quản trị Công ty tại Việt Nam đều được thực hiện bằng tiếng Việt nên có rào cản không nhỏ cho các thành viên HĐQT/Ban điều hành người nước ngoài tham gia đào tạo. Vì vậy, Công ty thường cử cán bộ quan hệ cổ đông tham dự và truyền đạt lại cho các thành viên HĐQT.

Thời gian	Nội dung đào tạo	Cơ quan đào tạo	Người tham gia
2017	Tập huấn về Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2017-2018	Sáng kiến Quản trị Công ty Việt Nam, SSC, SECO	Cán bộ quan hệ cổ đông
2018	Hội thảo về Báo cáo phát triển bền vững cho DNNY tại Việt Nam	GRI, HSX & HNX	Cán bộ quan hệ cổ đông
2019	Cập nhật về Bộ Nguyên tắc, và quy định mới về Kiểm toán nội bộ	Đào tạo nội bộ	Thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách QTCT
2020	Các hội thảo về ngành dệt may	Hiệp hội dệt may Việt Nam	Người phụ trách QTCT
	Hội thảo cập nhật điểm mới của Luật bảo vệ môi trường/Luật lao động và các quy định khác	Hiệp hội doanh nghiệp các nước tại VN (Eurocham/ Amcham, vv)	Người phụ trách QTCT
T3/2021	Hội thảo về Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	VIOD, HOSE, Deloitte	Người phụ trách QTCT
T4/ 2021	Hội thảo: những thay đổi trong tuân thủ và quản trị Công ty tại Việt Nam	Eurocham	Người phụ trách QTCT

NGUYÊN TẮC 3: BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Với tinh thần trách nhiệm của các thành viên HĐQT, đặc biệt là các thành viên không điều hành, các quyết định của HĐQT luôn đạt được sự khách quan cần thiết, đủ khả năng thực hiện tốt chức năng giám sát và đánh giá một cách độc lập hoạt động của Ban điều hành. Các thành viên HĐQT độc lập có quyền tiếp cận riêng lẻ và độc lập các thông tin có liên quan thông qua Bộ phận Kế hoạch và Kế toán của công ty. Các thành viên HĐQT, đặc biệt các thành viên độc lập luôn được cung cấp thông tin đầy đủ, toàn diện, liên tục, kịp thời để tất cả các thành viên có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Đối với các cuộc họp quý, tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp luôn được gửi tới các thành viên HĐQT trước 07 ngày. Đối với trường hợp lấy ý kiến qua mail, toàn bộ tài liệu liên quan luôn được gửi trước tối thiểu 03 ngày để HĐQT có đủ thời gian đọc, xem xét và đưa ra các ý kiến có giá trị cao. Để chủ động trong lịch làm việc của các thành viên HĐQT, lịch họp định kỳ hàng quý cùng các sự kiện quan trọng của Công ty được lập và gửi tới toàn bộ thành viên HĐQT tại cuộc họp Quý IV năm liền trước.

Để đảm bảo tính độc lập, khách quan đối với các quyết nghị của HĐQT, thành viên có ràng buộc hay xung đột về lợi ích sẽ không được tham gia bỏ phiếu cho các vấn đề liên quan.

Thành viên HĐQT độc lập

Tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các yêu cầu của Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD sửa đổi năm 2015. Một thành viên HĐQT độc lập là người không có quan hệ với Công ty, các công ty có liên quan hoặc với cán bộ quản lý mà có thể gây trở ngại hoặc có cơ sở hợp lý để tin rằng sẽ gây trở ngại, cho khả năng đưa ra xét đoán kinh doanh độc lập của thành viên đó nhằm phục vụ cho lợi ích cao nhất của công ty, và thành viên HĐQT đó phải độc lập về cả bản chất lẫn xét đoán. Đồng thời, các thành viên này không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tại các cuộc họp hoặc thông qua email, các thành viên HĐQT độc lập cập nhật định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở các thông tin và hiểu biết về ngành, vận động của thị trường cũng như các công cụ tài chính, các thành viên độc lập đưa ra các ý kiến tư vấn, giúp Ban Giám đốc định hình chiến lược và đưa ra những quyết sách hợp lý, kịp thời. Trong năm 2020, các thành viên độc lập đã có đóng góp đáng kể trong việc lên chiến lược định hình, phát triển mảng kinh doanh online trong bối cảnh mới.

Do tất cả các vấn đề đều được đối thoại thẳng thắn, cởi mở và bình đẳng giữa các thành viên, bao gồm cả các thành viên HĐQT độc lập, và cho tới nay chúng tôi không gặp xung đột hay mâu thuẫn nào giữa các thành viên điều hành và thành viên độc lập nên chúng tôi không thực hiện việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu.

Cuộc họp của các thành viên HĐQT không điều hành

Theo thông lệ khuyến nghị tại Bộ Nguyên tắc, trong năm 2020, các thành viên HĐQT không điều hành đã tiến hành một cuộc họp riêng nhằm thực hiện đánh giá một cách độc lập các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành. Theo đó, các thành viên HĐQT không điều hành nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hành động trên cơ sở đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và công ty, Ban điều hành cũng đã có chỉ đạo hợp lý, phù hợp với định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Trên cơ sở nội dung thảo luận tại cuộc họp này, thành viên HĐQT độc lập đã lập báo cáo đánh giá về các hoạt động của HĐQT trong năm.

NGUYÊN TẮC 4: THÀNH LẬP CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Everpia không thành lập các Tiểu ban HĐQT do quy mô hoạt động của Công ty không quá lớn, vẫn nằm trong tầm kiểm soát của HĐQT. Hơn nữa, các bộ phận chuyên trách, bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng như đơn vị kiểm toán độc lập đã trợ giúp đắc lực cho HĐQT trong việc kiểm soát vận hành và quản trị rủi ro nội bộ.

NGUYÊN TẮC 5: BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT công ty đã tiến hành 10 phiên họp, trong đó có 4 phiên họp thường kỳ mỗi quý và các phiên họp lấy ý kiến khác. Các cuộc họp đều được thực hiện theo đúng các quy trình thủ tục với sự tham gia tích cực, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của các thành viên HĐQT.

Ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT theo thông lệ, các cuộc họp trong năm 2020 chủ yếu tập trung vào chiến lược phát triển mảng kinh doanh bán lẻ; bám sát diễn biến của kết quả kinh doanh trong từng quý để có những quyết sách, chỉ đạo kịp thời phù hợp với các biến động của thị trường. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT (*):

STT	Số Nghị quyết/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
01	001/2020/HĐQT/NQ	20/02/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	Đã hoàn thành
02	002/2020/HĐQT/NQ	20/03/2020	- Thông qua đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 - Thông qua việc đầu tư vào công ty liên kết - Thông qua giao dịch với người nội bộ - Thay đổi Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành
03	005/2020/HĐQT/NQ	05/05/2020	Thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2019 bằng tiền	Đã hoàn thành
04	006/2020/HĐQT/NQ	01/06/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho hoạt động kiểm toán BCTC năm 2020	Đã hoàn thành
05	010/2020/HĐQT/NQ	20/10/2020	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc mở rộng ngành nghề kinh doanh	Đã hoàn thành việc lấy ý kiến. Đang thực hiện thủ tục đăng ký với các cơ quan hữu quan
06	011/2020/HĐQT/NQ	30/12/2020	Thay đổi người phụ trách quản trị Công ty	Đã hoàn thành

(*) 4/10 cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT chỉ cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh và không ban hành Nghị quyết.

Tại cuộc họp quý 4 hàng năm, HĐQT thực hiện rà soát và đánh giá kết quả hoạt động chung và từng thành viên trên cơ sở vai trò, nhiệm vụ đã định, kết quả kinh doanh công ty cũng như đóng góp chuyên môn của từng thành viên, đồng thời thống nhất mục tiêu và kế hoạch hành động cho năm tới. Hướng dẫn đánh giá hoạt động được quy định rõ tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Kết quả đánh giá này được tổng hợp và báo cáo tới Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Thù lao HĐQT

Mức thù lao cho HĐQT được Đại hội cổ đông thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm. Do doanh thu và lợi nhuận các năm vừa qua không đạt kế hoạch như Đại hội đồng cổ đông đã giao phó nên thù lao cho HĐQT độc lập từ năm 2013 đến nay không tăng mà chỉ giữ nguyên.

Các thành viên HĐQT nắm giữ vị trí điều hành không nhận thù lao, chỉ nhận lương tương ứng với chức vụ và trọng trách đảm nhiệm. Cơ cấu thù lao các thành viên HĐQT độc lập được chi trả dựa trên đóng góp của từng thành viên

Cụ thể, cơ cấu thù lao trước thuế của thành viên HĐQT năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thù lao HĐQT	Lương Ban điều hành	Thưởng và các lợi ích khác	Tổng cộng
Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	0	3.663.193.367	0	3.663.193.367
Lee Jae Eun	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	0	6.781.741.102	0	6.781.741.102
Yu Sung Dae	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	0	2.942.139.856	0	2.942.139.856
Park Sung Jin	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	0	3.034.793.835	0	3.034.793.835
Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	86.400.000	0	0	86.400.000
Lê Khả Tuyên	Thành viên HĐQT độc lập	86.400.000	0	0	86.400.000
Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thành viên HĐQT độc lập	86.400.000	0	0	86.400.000
TỔNG CỘNG		**259.200.000**	**16.421.868.160**	**0**	**16.681.068.160**

NGUYÊN TẮC 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC CÔNG TY

Ngay từ khi bắt đầu nhiệm kỳ mới vào năm 2017, HĐQT cùng Ban điều hành đã ký quyết định ban hành bản **Nguyên tắc đạo đức kinh doanh**, quy định 05 nguyên tắc ứng xử với các bên liên quan trọng yếu gồm:

(1) Tôn trọng khách hàng;

(2) Coi trọng cổ đông;

(3) Tôn trọng CBCNV;

(4) Đồng hành phát triển cùng đối tác;

(5) Cam kết với quốc gia và xã hội.

Những nguyên tắc này được HĐQT và Ban điều hành triệt để áp dụng để thiết lập văn hóa kinh doanh và chuẩn mực hành vi cho toàn bộ nhân viên Công ty. Theo đó, các chính sách, quy chế, quy định nội bộ cũng được xây dựng trên nền tảng trách nhiệm, công bằng và minh bạch này. Ngoài việc công bố bộ Nguyên tắc trên website Công ty tại đường link: *http://www.everpia.vn/everon/tro-giup/dao-duc-kinh-doanh.aspx,* một đường dây nóng về đạo đức kinh doanh kết nối trực tiếp với bộ phận kiểm soát nội bộ cũng được thành lập, khuyến khích người nội bộ và các bên liên quan lên tiếng về các hành vi không đúng chuẩn mực và nêu cao tinh thần tuân thủ, góp phần xây dựng một Everpia minh bạch và bền vững.

NGUYÊN TẮC 7: THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, HĐQT triển khai các hoạt động nhằm bảo vệ khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản công ty. Để tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành, HĐQT xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro thông qua việc xác định chủ thể cấu trúc, thiết lập hệ thống giám sát phòng ngừa và theo dõi kết quả quản lý rủi ro theo khung quản trị của **Đạo luật Sarbanes-Oxley** năm 2002, dưới sự tư vấn hướng dẫn của đơn vị kiểm toán PwC.

Trong năm 2020, bộ phận Kiểm soát nội bộ đã được bổ sung nhân sự, củng cố về mặt chuyên môn để thực hiện được những nhiệm vụ về Kiểm toán nội bộ, và hiện tại đang vận hành như bộ phận Kiểm toán nội bộ theo phạm vi yêu cầu tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP. Công ty dự kiến sẽ hoàn thiện các yêu cầu về công bố thông tin trong năm 2021 để hoàn thiện khung pháp lý cho bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Kiểm toán độc lập giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự liêm chính của hệ thống báo cáo tài chính, hỗ trợ hiệu quả công tác nhận diện và kiểm soát rủi ro. Do đó trong những năm vừa qua, HĐQT đều đề xuất 04 đơn vị kiểm toán quốc tế hàng đầu thế giới trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Ban Kiểm soát, với vai trò chuyên môn của mình cùng với sự hỗ trợ của bộ phận Kiểm soát nội bộ, chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm toán và đánh giá đơn vị kiểm toán độc lập để đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán. Căn cứ vào khuyến nghị của Ban kiểm soát, HĐQT sẽ quyết định lựa chọn một đơn vị uy tín với mức chi phí hợp lý nhất, đảm bảo tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Việc ký kết hợp đồng kiểm toán được công bố thông tin đầy đủ trên website Công ty ngay tại ngày ký. Phí trả cho đơn vị kiểm toán trong năm 2020 là 420 triệu đồng (chưa bao gồm VAT), chỉ bao gồm Phí dịch vụ Kiểm toán kèm các phụ phí đi lại, lưu trú cho Kiểm toán viên.

Định kỳ, căn cứ vào Báo cáo của bộ phận Kiểm soát nội bộ và công ty kiểm toán độc lập về hoạt động kiểm soát tài chính, vận hành, tuân thủ và công nghệ thông tin, HĐQT đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và bảo vệ các tài sản quan trọng của Công ty khỏi các hành vi gian lận.

NGUYÊN TẮC 8: TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

HĐQT có trách nhiệm đánh giá một cách công bằng và dễ hiểu về thành tích, vị trí và triển vọng của Everpia thông qua Báo cáo tài chính quý và năm. Báo cáo tài chính hàng quý sẽ được công bố cho cổ đông trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc mỗi quý, các báo cáo tài chính bán niên được phát hành cho các cổ đông trong vòng 45 ngày và báo cáo tài chính năm được công bố trong vòng 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.

Ngoài báo cáo tài chính, Everpia luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định hiện hành. Những thông tin này được cung cấp công khai bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh cho tất cả các cổ đông một cách đồng thời, bình đẳng, nhanh chóng và chính xác, thông qua Cổng thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM, Ủy ban chứng khoán nhà nước và website chính thức của Công ty. Đối với thông tin về môi trường và xã hội, hàng năm Công ty đều công bố Báo cáo phát triển bền vững, và bắt đầu áp dụng chuẩn mực Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI) từ năm 2017.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật liên tục các thông tin công bố; tiếp nhận và phản hồi trung thực các câu hỏi từ các nhà đầu tư, nhà phân tích; tổ chức các cuộc đối thoại, tiếp xúc trực tiếp và thăm quan nhà máy cho các nhà đầu tư và đơn vị chứng khoán. Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông tin NĐT của Báo cáo thường niên này và cũng có sẵn trong mục Quan hệ cổ đông trên website công ty: *http://www.everpia.vn/everon/ir/tro-giup-nha-dau-tu.aspx.* Toàn bộ hoạt động truyền thông này nhằm mục đích thúc đẩy tiếp cận thông tin hiệu quả, dễ dàng và không phân biệt đối xử.

Trong năm 2020, do tình hình dịch Covid, Everpia chỉ tổ chức 1 cuộc tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư ngoài ĐHĐCĐ, đồng thời triển khai cập nhật định kỳ tình hình hoạt động kinh doanh cũng như các sự kiện trọng yếu tới Cổ đông thông qua website Công ty tại địa chỉ: *http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-bao-cho-nha-dau-tu/cac-thong-bao.aspx* và *http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-thuong-nien-va-bao-cao-quy.aspx.*

Ngoài ra, toàn bộ các thành viên của HĐQT, Ban điều hành và BKS đều được nhắc nhở và yêu cầu báo cáo cho Công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của cá nhân hoặc người liên quan trong theo đúng quy định của pháp luật. Quy định mới về công bố thông tin theo Luật chứng khoán 2019 hiệu lực ngày 01/01/2021 cũng được truyền thông đầy đủ và rõ ràng tới các thành viên.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phát sinh trong năm 2020:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lee Bang Hyun	Con trai Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	580.000	1,38%	700.000	1,67%	Tăng tỷ lệ sở hữu do đã giao dịch mua 120,000 CP từ ngày 04/05/2020 đến 26/05/2020
2	Lee Jung Hyun	Con trai Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	580.000	1,38%	660.000	1,57%	Tăng tỷ lệ sở hữu do đã giao dịch mua 80,000 CP từ ngày 26/05/2020 đến 01/06/2020

NGUYÊN TẮC 9: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, những người chủ sở hữu của Công ty. Quyền của Cổ đông được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty, bao gồm các quyền cơ bản đối với lượng cổ phần sở hữu, quyền ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu sở hữu, và các quyền tiếp cận thông tin.

Ngoài ra, theo quy định mới của Luật doanh nghiệp 2019 hiệu lực ngày 01/01/2021 và điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có thêm quyền đề cử thành viên HĐQT & BKS, sở hữu từ 5% có quyền yêu cầu triệu tập ĐHCĐ, yêu cầu BKS rà soát các vấn đề cụ thể, kiểm tra danh sách các cổ đông và một số đặc quyền khác theo quy định. Những quy định này đã được cập nhật tại Điều lệ và Quy chế quản trị để xin ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Hoạt động Công bố thông tin

Bên cạnh việc công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời, minh bạch những thông tin quan trọng có thể ảnh hưởng tới giá trị cổ phiếu hoặc quyết định nắm giữ cổ phiếu của cổ đông và duy

trì kết nối với cổ đông thông qua các hoạt động quan hệ Nhà đầu tư, Everpia rất chú trọng công tác tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo các cổ đông có đầy đủ thông tin và căn cứ để ra quyết định tại cuộc họp.

Các mốc thời gian cần chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên (thông báo chốt danh sách cổ đông, gửi thư mời và tài liệu họp) đều được tuân thủ tuyệt đối. Thông tin chi tiết về kinh nghiệm, lý lịch các ứng viên HĐQT và BKS đều được công bố đầy đủ, rõ ràng trong tài liệu họp. Trong cuộc họp, các câu hỏi của cổ đông đều được các thành viên HĐQT, Ban điều hành và BKS trả lời thỏa đáng, nhờ vậy các vấn đề đưa ra xin ý kiến đều đạt được sự thống nhất cao. Kết quả và biên bản họp được công bố trong vòng 24h kể từ khi ĐHĐCĐ kết thúc. Thực tiễn thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, công ty đã thực hiện CBTT về ngày đăng ký cuối cùng vào ngày 20/02/2020 cho ngày đăng ký chốt danh sách cổ đông vào ngày 20/03/2020, ngày tổ chức họp là ngày 24/04/2020, thư mời được gửi ngày 31/03/2020 và tài liệu được công bố vào ngày 10/04/2020.

Các giao dịch với bên liên quan được HĐQT kiểm soát và thực hiện nghiêm ngặt theo đúng phân quyền đã được quy định, đảm bảo sự minh bạch và đặt lợi ích Công ty hàng đầu. Các giao dịch này cũng được công bố mỗi 06 tháng trong Báo cáo quản trị Công ty.

Danh mục giao dịch với các bên liên quan trong năm 2020

(chi tiết giao dịch vui lòng tham khảo mục 7. Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất – Thuyết minh số 31. Nghiệp vụ với các bên liên quan):

Tên bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT
Công ty Cổ phần Everpia Korea	Công ty con	Everpia Korea cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Everpia	Trong năm 2020	009/2017/HĐQT/NQ
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	Công ty liên kết	Góp vốn đầu tư	31/12/2020	002/2020/HĐQT/NQ ngày 20/03/2020
Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	Everpia thuê lại dài hạn căn hộ của ông Cho Yong Hwan	08/04/2020	002/2020/HĐQT/NQ ngày 20/03/2020

Chính sách trả cổ tức

Về chính sách cổ tức, kể từ khi niêm yết, Công ty duy trì đều đặn cổ tức bằng tiền mặt hàng năm dựa trên chính sách phân phối lợi nhuận: 1/3 cho cổ tức, 1/3 đầu tư và 1/3 cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ năm 2016, do hoạt động tại các nhà máy đã đi vào ổn định và nhằm gia tăng lợi ích cho cổ đông, Ban Giám đốc và HĐQT công ty đề xuất thay đổi chính sách phân phối lợi nhuận theo hướng: 50% cho cổ tức và 50% cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, đối với lợi nhuận năm 2019, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền 900 đồng/cổ phiếu, với tổng giá trị chi trả là hơn 34 tỷ đồng. Danh sách cổ đông được nhận cổ tức năm 2019 được chốt vào ngày 19/05/2020 và được thanh toán vào ngày 26/05/2020.

NGUYÊN TẮC 10: TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Everpia tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật công nhận hoặc được xác lập tại các hợp đồng giao dịch. Cam kết này được thể hiện qua bộ Nguyên tắc đạo đức kinh doanh và sự tuân thủ nghiêm túc của Công ty đối với các quy định của pháp luật. Chi tiết hơn vui lòng tham khảo Báo cáo phát triển bền vững.

III BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

3.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

3.1.1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Phương thức giám sát

1. Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi với các thành viên, tham dự các phiên họp thường kỳ và lấy ý kiến khác của HĐQT, qua đó đưa ra các kiến nghị với HĐQT.
2. Giám sát Ban điều hành thông qua trao đổi trực tiếp để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó cũng như các Nghị quyết của HĐQT.
3. Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với trưởng các phòng ban chuyên môn trong Công ty như: bộ phận Tài chính Kế toán, Kiểm soát nội bộ, Quan hệ cổ đông, Hành chính nhân sự, Vật tư, các bộ phận kinh doanh và sản xuất..
4. Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kiểm toán độc lập.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác và các cổ đông

- BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT thông qua việc được cung cấp đầy đủ và rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp. Qua các cuộc họp cùng HĐQT, BKS đã đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn để cùng nhau phân tích, đánh giá đưa ra những quyết định tối ưu nhất vừa tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho các bên liên quan.
- Ngoài ra, trong quá trình giám sát việc thực hiện hoạt động Công ty, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu, bao gồm ý kiến và câu hỏi từ các cổ đông, tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

3.1.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Trong năm 2020. BKS đã tiến hành 02 cuộc họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và thực hiện trao đổi các nội dung thuộc thẩm quyền được giao:

STT	Ngày họp	Nội dung họp	Kết luận & kiến nghị
01	16/03/2020	1. Đánh giá kết quả kiểm soát năm 2019 2. Kế hoạch hoạt động năm 2020	**1. Đánh giá kết quả kiểm soát năm 2019** • Hoạt động của HĐQT & Ban Giám đốc: không phát hiện gian lận hay các dấu hiệu bất thường. HĐQT & Ban Giám đốc hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông. tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ. • Hoạt động kinh doanh: Mặc dù chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt. nhưng công ty đã có những thành tựu nền tảng trong việc đổi mới hoạt động kinh doanh và sản xuất. • Hệ thống kiểm soát rủi ro nội bộ: tiếp tục hoàn thiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định mới • Tình hình tài chính lành mạnh. các chỉ số tài chính ở ngưỡng an toàn. Hoạt động kiểm toán độc lập được thực hiện minh bạch. khách quan. • Các khuyến nghị đã thực hiện: (i) đẩy mạnh hoạt động tự cải tổ trong sản xuất; (ii) triển khai digital marketing thay vì hoạt động quảng cáo truyền thống. **2. Kế hoạch hoạt động năm 2020:** • Tiếp tục vai trò giám sát một cách hiệu quả • Hỗ trợ hoàn thiện chức năng kiểm toán nội bộ • Đánh giá chuyên đề về hiệu quả hoạt động tự cải tổ nhà máy và khuyến nghị về chiến lược quản trị sản xuất cho Ban điều hành

STT	Ngày họp	Nội dung họp	Kết luận & kiến nghị
02	02/10/2020	1. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 08 tháng đầu năm 2020 2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 3. Đánh giá hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ	**1. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh:** • Doanh số bán hàng giảm 15% so với cùng kỳ năm trước. trong khi tỷ trọng giá vốn tăng lên do quy mô doanh thu không đạt mức tối ưu về chi phí. và các chương trình ưu đãi giảm giá cần thực hiện để kích cầu trong bối cảnh dịch bệnh • Điểm sáng: doanh số online tăng trưởng tốt. các chính sách kiểm soát chi phí phát huy hiệu quả (tiết kiệm 27 tỷ chi phí quản lý bán hàng) • Khuyến nghị: (i) đẩy mạnh các hoạt động cải tổ trong sản xuất để tiết giảm chi phí giá vốn. nâng cao sức cạnh tranh; (ii) triển khai Digital Marketing thay vì hoạt động quảng cáo truyền thông **2. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ** • Các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó cơ bản đã hoàn thành. như chi trả cổ tức. thù lao HĐQT độc lập và BKS. lựa chọn công ty kiểm toán. • Toàn công ty đang nỗ lực hết sức để đạt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận được giao • Mở rộng ngành nghề kinh doanh: đang thực hiện **3. Đánh giá hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ** • Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã thực hiện tốt các vai trò kiểm soát tuân thủ. kiểm soát rủi ro trong toàn bộ các hoạt động vận hành tại Công ty theo khung quản trị rủi ro của đạo luật Sabarne-Oxley.

3.1.3. Thù lao của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Tên thành viên	Chức vụ	Thù lao BKS (trước thuế)	Chi phí hoạt động & các lợi ích khác
Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng Ban	86.400.000	0
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên	86.400.000	0
Ông Nguyễn Đắc Hướng	Thành viên	86.400.000	0
Tổng cộng		**259.200.000**	**0**

3.2. Báo cáo kết quả giám sát năm 2020

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác

BKS ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của Công ty. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo quy định, các nghị quyết được ban hành trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông. HĐQT và Ban Giám đốc đã vận hành công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty, đồng thời đưa ra nhiều chỉ đạo thiết thực, kịp thời để ứng phó với những biến cố trong kinh doanh do đại dịch Covid.

Hoạt động kinh doanh

HĐQT và Ban Giám đốc luôn bám sát mục tiêu và định hướng phát triển đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt để đưa ra các quyết định, giải pháp triển khai các nhiệm vụ cụ thể, đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong việc ứng phó với các biến cố trong kinh doanh. Trong năm 2020, nhiều hoạt động cải tiến sản xuất nhằm mục tiêu sử dụng hiệu quả tài nguyên (năng lượng, nước, nguyên vật liệu) được tiến hành, cùng sự tư vấn của các đơn vị tư vấn chuyên môn độc lập.

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

Công ty đã thực hiện đầy đủ các kế hoạch đề ra đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/ĐHĐCĐ2020/NQ ngày 24/04/2020, bao gồm việc chi trả cổ tức bằng tiền, lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính độc lập, thù lao cho thành viên HĐQT và BKS.

Đối với Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 30/11/2020, Ban Giám đốc đang chỉ đạo các phòng ban chuyên môn gấp rút thực hiện các thủ tục mở rộng ngành nghề kinh doanh với các cơ quan hữu quan, trong bối cảnh chuyển giao giữa luật cũ và luật mới.

Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2020 (bao gồm báo cáo quý, báo cáo soát xét bán niên và báo cáo kiểm toán cả năm) được lập và trình bày trung thực, phù hợp với các quy định hiện hành.
- Không có sự kiện bất thường hay giao dịch bất thường trong kỳ báo cáo
- Không có gian lận hay sai sót trọng yếu
- Các thông số tài chính như khả năng thanh khoản, đòn bẩy tài chính nằm trong ngưỡng an toàn
- Sau tư vấn của đơn vị kiểm toán EY về việc lập báo cáo tài chính theo IFRS từ năm 2017, bộ phận Kế toán của Công ty tiếp tục kế thừa và tự nghiên cứu, sẵn sàng cho việc áp dụng IFRS từ năm 2022 theo lộ trình của Bộ Tài chính
- Dịch vụ kiểm toán độc lập: Đơn vị Kiểm toán độc lập và Kiểm toán viên có đủ năng lực và tính độc lập, đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính một cách công tâm, khách quan, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết và tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm toán và kế toán hiện hành.

Công bố thông tin & Giao dịch với bên liên quan

- Không có vi phạm về nghĩa vụ công bố thông tin trong năm 2020
- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Everpia nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó: 01 giao dịch thuê căn hộ dài hạn giữa Everpia và vợ của ông Cho Yong Hwan - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty (chi tiết đã trình bày tại Nguyên tắc 9, mục 2 Báo cáo Quản trị Công ty tại Chương này). Giao dịch này đã báo cáo đầy đủ, được HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện và công bố thông tin theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và luật hiện hành. BKS ghi nhận giao dịch đã được tiến hành một cách minh bạch, hợp lý, phục vụ cho lợi ích của Công ty và cổ đông.
- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

Ban kiểm soát đánh giá Công ty đang duy trì một khung quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hiệu quả, với các điểm nhấn sau:

- Đưa vào vận hành hệ thống POS mới cho showroom và đại lý, giúp minh bạch hóa và cập nhật liên tục thông tin bán hàng & tồn kho, hỗ trợ tốt trong việc kiểm soát hoạt động của showroom
- Tiếp tục duy trì và đảm bảo chất lượng công tác tự đánh giá kiểm soát.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng bằng việc thiết lập bộ phận QC tổng hợp, nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng theo từng quy trình sản xuất, bên cạnh việc kiểm soát chất lượng sản phẩm cuối cùng tại bộ phận KCS. Công tác quản lý này bao gồm giám sát về an toàn sức khỏe nghề nghiệp, tính hiệu quả và hợp lý của quy trình sản xuất.
- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý môi trường, lao động và sản xuất theo tiêu chuẩn độc lập, như ISO14001, Higg, GRS, BSCI.
- Theo sát khung quản trị rủi ro đã được ban hành, đồng thời liên tục cập nhật, bổ sung các rủi ro mới cũng như các biện pháp phòng ngừa mới. Trong năm 2020 không phát sinh rủi ro nào trọng yếu.
- Bản tin tuân thủ được cập nhật định kỳ và đột xuất như một công cụ truyền thông nội bộ hữu hiệu

Kiểm toán nội bộ

Chức năng kiểm toán nội bộ đã dần được hoàn thiện, và được thực hiện bởi bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty, cụ thể như:

- Định kỳ và đột xuất kiểm tra việc tuân thủ quy trình, cũng như giám sát tính hiệu quả của quy trình và hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời khuyến nghị bổ sung, thay đổi các điểm kiểm soát cần thiết để tăng hiệu quả quản trị rủi ro.
- Giám sát các hoạt động của Công ty có theo đúng định hướng, mục tiêu chiến lược đã đề ra chưa và đưa ra khuyến nghị lên HĐQT.

Các tư vấn, khuyến nghị đã thực hiện

- Quản trị chi phí theo phân xưởng: tư vấn cách thức ghi nhận chi phí theo công đoạn sản xuất tại hệ thống ERP nhằm đảm bảo việc tính giá bán và ghi nhận chi phí sản xuất cho từng sản phẩm, từng ngành hàng một cách chính xác nhất
- Đánh giá hiệu quả các hoạt động tự cải tổ nhà máy, tư vấn quy trình và phương thức tự đánh giá và tự kiểm soát cho Ban điều hành.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quản trị hàng tồn kho: rà soát hoàn thiện quy trình đặt hàng, sản xuất, giao hàng để hạn chế tối đa tồn kho tại cả nguyên vật liệu và thành phẩm.
- Tăng cường vai trò của Bộ phận Kiểm soát nội bộ, tư vấn và hỗ trợ quá trình vận hành theo các yêu cầu về Kiểm toán nội bộ.

3.3. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Thông qua các phương pháp giám sát thông thường, cùng với sự trợ giúp của bộ phận Kiểm soát nội bộ với vai trò Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực thi một cách hiệu quả vai trò giám sát của mình đối với mọi hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, trong năm 2021, Ban kiểm soát sẽ thực hiện chuyên đề trọng điểm về rà soát tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn tại các dự án đầu tư, đồng thời đưa ra khuyến nghị để kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả đầu tư.

CHƯƠNG

05

BÁO CÁO BỀN VỮNG

Mục tiêu hành động về Phát triển bền vững đến năm 2023 56

Phương pháp quản trị tổng thể 58

Chia sẻ các giá trị kinh tế 60

Đảm bảo môi trường bền vững 62

Trách nhiệm xã hội 68

Bảng mục lục GRI 76

MỤC TIÊU HÀNH ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2020-2023 VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM 2020

Lĩnh vực		Chủ đề	Đường cơ sở tại năm 2019	Mục tiêu	Năm hoàn thành	Kết quả năm 2020
13	Cơ sở	Thiết lập mục tiêu		Cam kết mục tiêu thông qua tổ chức Science Based Target	2022	Rà soát lại hiện trạng và tiềm năng cắt giảm để lên lộ trình mục tiêu
	Môi trường	Mục tiêu cơ bản		Giảm một nửa tác động môi trường của doanh nghiệp	2023	Kết hợp với bên tư vấn thực hiện rà soát hiện trạng cho cả 3 nhà máy và lên giải pháp khắc phục
		Phát thải		Tính toán lượng phát thải khí nhà kính Cấp độ 1 và Cấp độ 2	2022	Bắt đầu tính toán và công bố từ năm 2020
				Tính toán lượng phát thải khí nhà kính Cấp độ 3	2023	Tìm hiểu về cách thức triển khai thông qua đào tạo với CAC và tự nghiên cứu
		Năng lượng	7,70 MJ/kg	Giảm tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm bông 10%	2021	Giảm 14% Thông qua các giải pháp tiết giảm năng lượng
				Tiếp cận nguồn năng lượng tái tạo	2021	Đã tìm hiểu về điện mặt trời mái nhà và các chương trình tài chính xanh, làm cơ sở cho việc tiếp cận năng lượng tái tạo
12			67% tổng năng lượng	Giảm tỷ trọng năng lượng từ dầu diesel và LPG xuống 50%	2021	67% Chưa đầu tư mới về công nghệ
		Nước	Level 1	Đạt level 2 theo Higg Index	2020	Higg score 2020: level 3
13		Nước thải	Mức A	Duy trì chất lượng nước thải ở mức A	2020	Đạt mức A theo kết quả quan trắc định kỳ
		Hóa chất	Chưa hoàn thiện level 1	Hoàn thiện level 1 theo Higg Index	2020	Hoàn thiện level 1 theo Higg score 2020
		Nguyên liệu sản xuất chăn ga	53% vải tự nhiên	Tăng tỷ trọng vải tự nhiên lên 70%	2022	66% vải tự nhiên Tăng tỷ lệ vải tự nhiên cho BST mới
		Bao bì sản phẩm	0%	Tăng tỷ lệ nhựa tái chế trong bao bì nhựa lên 50%	2022	0% Chưa tìm được NCC phù hợp
			0%	Thay 20% lượng sử dụng bao bì nhựa bằng vật liệu khác thân thiện môi trường	2021	0% Đã thử nghiệm nhưng chưa tìm được giải pháp phù hợp
		Tái chế	47%	Tăng tỷ lệ sử dụng xơ tái chế lên 80% tổng lượng xơ đầu vào	2021	64% xơ tái chế
	Xã hội	Mục tiêu cơ bản		Cải thiện đời sống cộng đồng địa phương và toàn xã hội Việt Nam	2023	
				Xây dựng văn hóa doanh nghiệp truyền cảm hứng	2023	
5		Bình đẳng giới	39% lãnh đạo cấp cao là nữ	Tăng tỷ lệ thành viên nữ trong bộ máy lãnh đạo	2021	49%
8		Phát triển sự nghiệp	4,9 giờ đào tạo	Thiết kế các chương trình phát triển kỹ năng cho các cấp độ nhân viên	2022	6 giờ đào tạo Cho: đào tạo tân tuyển và đào tạo cải tổ
10		Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng		Lập chế độ ưu tiên người dân tộc thiểu số trong quá trình tuyển dụng	2020	Chưa thực hiện
		Phát triển cộng đồng		Cam kết dành 1-2% lợi nhuận cho các hoạt động phát triển cộng đồng	2020	Dành ~1% lợi nhuận cho hoạt động phát triển cộng đồng

CÁC THÀNH TỰU NỔI BẬT NĂM 2020

CSI 100 SUSTAINABLE BUSINESSES

năm thứ **05** liên tiếp

Đánh giá RECP độc lập tại cả **3** nhà máy

Ra mắt fanpage cộng đồng **Everpians**

TUẦN HOÀN VÀ TÁI CHẾ

Tỷ lệ xơ tái chế sử dụng
↑ **38%**

Tương đương tái sử dụng
↑ **92.024.069**
vỏ chai nhựa

Tỷ lệ vải tự nhiên
↑ **24%**

40 SÁNG KIẾN CẢI TỔ SẢN XUẤT

Tiêu thụ năng lượng
↓ **14%**
trên mỗi đơn vị sản phẩm bông

Tiết kiệm điện
↓ **320.410 kWh**

Tiết kiệm nước
↓ **15.708 m³**

LPG
↓ **28.800 kg**

Dầu Diesel
↓ **4.272 lít**

I PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ TỔNG THỂ

1.1 Phương pháp quản trị các vấn đề phát triển bền vững

Tại Everpia, các công tác về phát triển bền vững được quản lý và điều phối bởi một bộ phận chuyên trách là Ủy ban phát triển bền vững. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất cho mọi hoạt động của Ủy ban, và các thành viên có trách nhiệm phát triển, thực thi các sáng kiến bền vững. Để thúc đẩy cam kết hành động vì sự phát triển bền vững, Ủy ban nội bộ của chúng tôi sẽ chủ động theo dõi các tác động môi trường của Công ty, đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu tác động, cũng như thúc đẩy các thông lệ tốt hơn về trách nhiệm xã hội. Ủy ban cũng chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật và kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật liên quan nhằm mục tiêu kiểm soát tuân thủ.

Từ năm 2018, Everpia đã triển khai chương trình cải tổ toàn diện cho toàn bộ các nhà máy nhằm nâng cao hiệu quả việc quản lý nguồn lực trong sản xuất và tăng năng suất lao động. Chương trình này đã giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về thực trạng sử dụng nguồn lực và thiết lập đường cơ sở để theo dõi hiệu quả công tác giảm thiểu tác động môi trường trong tương lai. Hàng loạt những sáng kiến từ chương trình Cải tổ Nhà máy đã góp phần xây dựng một văn hóa sản xuất tinh gọn và bền vững. Everpia cũng hợp tác với các tổ chức quốc tế về phát triển bền vững nhằm tiếp cận những giải pháp thiết thực và hiệu quả hơn. Một số tổ chức và sáng kiến hiện Everpia đang tham gia gồm:

Higg Index	Higg Index Modules (SAC)	Global Recycled Standard	Tiêu chuẩn tái chế toán cầu (GRS)
BSCI An initiative of the Foreign Trade Association (FTA) Business Social Compliance Initiative	Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (BSCI)	CONFIDENCE IN TEXTILES Tested for harmful substances according to Oeko-Tex® Standard 100 11-33922 Shirley	OEKO-TEX
OIA CLIMATE ACTION CORPS	Climate Action Corps điều phối bởi Outdoor Industry Association Hoa Kỳ	ICA	International Chiropractors Association
nqa ISO 14001 Registered UKAS MANAGEMENT SYSTEMS	ISO 14001	SMETA	Tiêu chuẩn đánh giá đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (SMETA)

1.2 Tham vấn các bên liên quan

Everpia luôn nỗ lực cộng tác với các đối tác, tham gia nhiều chương trình sáng kiến khác nhau để cùng nhận diện và xử lý các vấn đề có thể ảnh hưởng tới các bên liên quan. Để xác định các bên liên quan trọng yếu, chúng tôi phân tích toàn bộ chuỗi giá trị của doanh nghiệp, bắt đầu bằng quá trình huy động vốn, mua nguyên vật liệu đầu vào, cho tới sản xuất và bán hàng tới người tiêu dùng.

Bên liên quan	Nội dung tham vấn
Khách hàng	Khách hàng là một trong những bên liên quan quý giá nhất. Thông qua bộ phận kinh doanh, chúng tôi gắn kết với khách hàng bằng nhiều kênh khác nhau: gặp mặt trực tiếp tại cửa hàng, văn phòng, hay qua các cuộc khảo sát trực tuyến hoặc khảo sát qua đại lý. Nhận thấy khách hàng đánh giá chúng tôi trên khía cạnh cam kết về chất lượng sản phẩm, dịch vụ hậu mãi, cũng như các mô tả và hướng dẫn cụ thể, trung thực về sản phẩm, chúng tôi đã giới thiệu tới khách hàng về hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt tại nhà máy và niêm yết rõ ràng các thông tin về sản phẩm theo đúng quy định.
Nhà cung cấp	Nhận định nhà cung cấp là đối tác kinh doanh chiến lược, Everpia triển khai một quy trình sàng lọc và lựa chọn nhà cung cấp. Việc đối thoại với nhà cung cấp được thực hiện bằng nhiều hình thức, bao gồm các buổi tham quan nhà máy, gặp gỡ nhà cung cấp, và giữ liên hệ thường xuyên. Vấn đề trọng yếu mà nhà cung cấp quan tâm chính là quy trình lựa chọn nhà cung cấp và quy chế mua hàng minh bạch, liêm chính. Everpia đã công bố các nguyên tắc đạo đức kinh doanh và cam kết chống tham nhũng trên website của Công ty.
Người lao động	Thành công của Everpia dựa trên khả năng thu hút, tuyển dụng, phát triển và giữ chân đội ngũ nhân viên. Chúng tôi phấn đấu tạo ra một môi trường làm việc không chỉ an toàn, khỏe mạnh mà còn khuyến khích sự phát triển cá nhân. Thông qua các cuộc đối thoại định kỳ với nhân viên từ các bộ phận khác nhau, chúng tôi hiểu và đáp ứng những mối quan tâm và yêu cầu chính đáng của người lao động như: chính sách lương và phúc lợi rõ ràng và công bằng, cơ hội đào tạo phát triển nghề nghiệp, và môi trường làm việc bình đẳng, dân chủ.
Nhà đầu tư	Kiến tạo giá trị lâu dài với lợi nhuận cao nhất cho cổ đông và các nhà đầu tư thông qua hoạt động kinh doanh bền vững là mục tiêu cơ bản của Everpia. Là một doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam, Everpia tham vấn với cổ đông và nhà đầu tư thông qua Đại hội cổ đông, các cuộc gặp mặt nhà đầu tư và đơn vị chứng khoán, cũng như các báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ. Mối bận tâm chính của họ là đảm bảo tính minh bạch và kịp thời các quyết định quản trị, khả năng sinh lời cũng như lợi ích kinh tế. Everpia đã triển khai áp dụng đạo luật Sarbanes –Oxley và IFRS nhằm nâng cao trách nhiệm cũng như tính minh bạch trong quản trị công ty.
Cộng đồng và chính quyền địa phương	Là một chủ thể kinh doanh trong xã hội, chúng tôi nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thúc đẩy sự phát triển, thịnh vượng của cộng đồng địa phương và xã hội Việt Nam nói chung, thông qua giải quyết việc làm cho lao động địa phương; đóng góp, hỗ trợ cho cộng đồng thông qua các hoạt động tài trợ giáo dục, đầu tư cho các thế hệ tương lai. Bên cạnh đó, chúng tôi luôn nỗ lực giảm thiểu tác động tới môi trường sống trên địa bàn bằng cách nghiêm túc tuân thủ các quy định tại địa phương và thông lệ trên thế giới. Cộng đồng và chính quyền địa phương sẽ đánh giá doanh nghiệp trên khía cạnh tuân thủ các quy định về kinh tế, môi trường và xã hội.

1.3 Ma trận tính trọng yếu

Chúng tôi đánh giá và sắp thứ tự ưu tiên cho các vấn đề trọng yếu căn cứ trên tác động với Everpia và các bên liên quan, cũng như các tác động tiềm tàng đến giá trị doanh nghiệp trong dài hạn, sau khi tham khảo và phân tích mối quan tâm của các bên liên quan. Những tác động này được đánh giá theo ma trận ảnh hưởng đến Everpia và các bên liên quan cụ thể như sau:

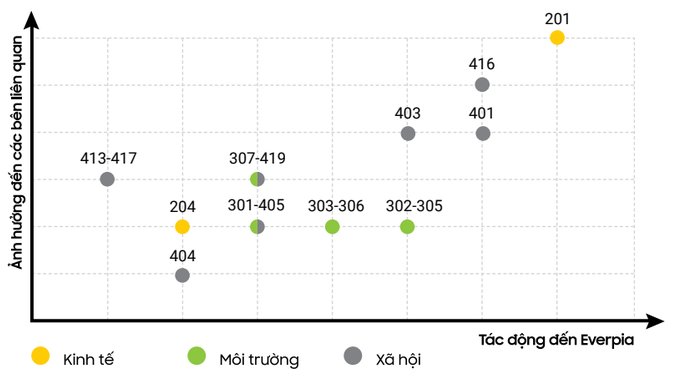

Sau khi phân tích tính trọng yếu của các vấn đề trên cơ sở đánh giá tầm ảnh hưởng và tác động tương ứng, Everpia xác định phạm vi các chủ đề báo cáo như sau:

201	Hiệu quả hoạt động kinh tế	**401**	Việc làm
204	Thông lệ mua sắm	**403**	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
301	Vật Liệu	**404**	Giáo dục và đào tạo
302	Năng lượng	**413**	Cộng đồng địa phương
303	Nước	**416**	An toàn và sức khỏe của khách hàng
305	Phát thải	**417**	Tiếp thị và nhãn hiệu
306	Nước và nước thải	**419**	Tuân thủ về kinh tế - xã hội
307	Tuân thủ về môi trường	**405**	Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng

II CHIA SẺ CÁC GIÁ TRỊ KINH TẾ

Chúng tôi hiểu rằng hiệu quả kinh tế là thước đo định lượng cơ bản nhất phản ánh tầm ảnh hưởng và trách nhiệm của doanh nghiệp tới các bên liên quan. Tác động của hiệu quả kinh tế tới mỗi bên liên quan được đo lường thông qua các chỉ số về doanh thu, cấu phần chi phí, giá trị cổ tức, thuế nộp ngân sách Nhà nước, đóng góp xã hội,... Những chỉ số này là hàn thử biểu quan trọng, luôn được Everpia theo dõi sát sao nhằm duy trì những tác động tích cực đến các bên liên quan.

Everpia quản lý chủ đề này thông qua 03 nhóm hành động: (1) thiết lập các mục tiêu tài chính cho toàn Công ty và mỗi phòng ban; (2) ban hành các chính sách thúc đẩy bán như: chính sách thưởng kinh doanh, chính sách khuyến mại,... (3) kiểm soát tính chính xác của dữ liệu kế toán. Việc thực hiện quản trị tốt về Hiệu quả kinh tế giúp Công ty luôn xác định rõ vị trí và hướng đi của mình, từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Các cấu phần của phương pháp quản trị:

Chính sách	• Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2020 (Phòng Kế hoạch) • Chính sách lương kinh doanh cho bộ phận bán hàng (Phòng Kế hoạch) • Chính sách thưởng cho đại lý (Phòng Marketing) • Hướng dẫn sử dụng ERP (IT team)
Cam kết	• Luật doanh nghiệp 2014 • Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) • Các luật và quy định về thuế • Báo cáo tài chính theo chuẩn IFRS
Mục tiêu	Doanh thu 2020: 1.000 tỷ đồng, tương đương với năm 2019 Lợi nhuận 2020: 82 tỷ đồng, tỷ lệ 8,2% trên doanh thu
Trách nhiệm	Tổng Giám đốc
Nguồn lực	Toàn bộ các phòng ban trong công ty, với chức năng và nhiệm vụ của mình, cùng nỗ lực và đóng góp vào việc hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận toàn công ty.
Các hành động cụ thể	• Thực hiện báo cáo bán hàng hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng • Lãnh đạo cấp cao họp hàng tuần để cập nhật kết quả kinh doanh và đưa ra quyết sách tương ứng • Các chính sách thúc đẩy bán và chương trình khuyến mại theo sát mục tiêu kinh doanh

Đối với chủ đề này, Everpia đánh giá phương pháp quản trị dựa trên cơ chế kết hợp kiểm soát nội bộ và kiểm toán độc lập. Các chính sách về kinh doanh, bao gồm chiến lược kinh doanh, được các bộ phận đồng thuận trước khi ban hành, và sẽ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt nếu cần. Các trường hợp phát sinh ngoài chính sách sẽ được báo cáo lại và ghi nhận để sửa đổi trong năm sau. Đối với việc ghi nhận các dữ liệu kế toán, thông tin ghi nhận vào hệ thống đều phải được rà soát bởi: (i) Trưởng bộ phận; (ii) Bộ phận kiểm soát nội bộ; (iii) Bộ phận tài chính kế toán. Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm đều được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán độc lập, được chấp thuận bởi Đại hội đồng cổ đông.
Trong năm 2020, chúng tôi đã điều chỉnh chính sách lương kinh doanh cho các bộ phận bán hàng và chính sách chiết khấu cho đại lý một cách linh hoạt nhằm thúc đẩy doanh thu trong bối cảnh dịch bệnh.

Giá trị kinh tế tạo ra và được phân bổ

(Đơn vị tính: triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	2019	2020
Doanh thu tạo ra	1.044.036.295.472	898.173.973.640
Doanh thu được phân bổ	967.805.113.884	867.708.311.776
Bao gồm		
Chi phí hoạt động	*647.649.159.987*	*558.329.895.814*
Chi phí lương & phúc lợi nhân viên	*226.778.615.009*	*236.970.180.326*
Chi phí vốn	*51.807.853.121*	*48.756.399.147*
Nộp Ngân sách nhà nước	*39.034.485.767*	*23.259.436.489*
Đầu tư cộng đồng	*2.535.000.000*	*392.400.000*
Doanh thu tạo ra chưa phân bổ	76.231.181.588	30.465.661.864

2.1 Giá trị chia sẻ với nhà cung cấp

Cấu phần chi phí vận hành gồm giá trị mua vào từ các nhà cung cấp, bao gồm nguyên vật liệu, các sản phẩm và dịch vụ mua ngoài. Là một đơn vị sản xuất, cấu phần này chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá trị kinh tế được phân bổ của Everpia, tới 64%, tương đương 558 tỷ đồng trong năm 2020. Giá trị kinh tế phân bổ cho các nhà cung cấp đầu vào giảm so với 2019 do tình hình kinh doanh gặp khó dưới tác động của dịch bệnh.

2.2 Giá trị chia sẻ với Nhà đầu tư

Chúng tôi rất trân trọng sự đồng hành của các Cổ đông, quỹ đầu tư và nhà băng trong hành trình hiện thực hóa sứ mệnh Kiến tạo giá trị của Công ty. Trong năm 2020, Everpia đã dành gần 50% tổng lợi nhuận sau thuế của mình, tương đương 34 tỷ đồng để chia cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu, tương ứng tỷ lệ chi trả 9% trên mệnh giá cổ phiếu. Tổng chi phí lãi vay và chi phí tài chính khác đã trả trong năm 2020 cho các tổ chức tín dụng và trái chủ là 14,7 tỷ đồng.

2.3 Giá trị chia sẻ với Chính quyền địa phương

Chúng tôi hiểu rằng việc nộp thuế vào Ngân sách nhà nước không chỉ là nghĩa vụ cần làm của doanh nghiệp mà là cách gián tiếp để doanh nghiệp san sẻ trách nhiệm cộng đồng với chính quyền. Vì vậy, Everpia luôn rất nghiêm túc, chủ động và minh bạch trong việc kê khai và nộp thuế. Tổng giá trị thuế phải nộp trong năm của Everpia là 23 tỷ đồng, bao gồm gần 14 tỷ đồng tiền thuế thu nhập doanh nghiệp và 9 tỷ đồng tiền thuế khác.

Tuy nhiên, một quy mô hoạt động lớn với gần 1.500 cán bộ nhân viên và 1.000 tỷ doanh thu mỗi năm, việc phát sinh nhầm lẫn trong vận hành là không thể tránh khỏi. Trong năm 2020, Công ty đã phát sinh 04 khoản phạt về thuế do mất hóa đơn, tuy nhiên hậu quả không lớn nên giá trị tiền phạt không đáng kể với tổng giá trị là 26 triệu đồng.

2.4 Giá trị chia sẻ với cộng đồng địa phương

Giá trị của sự sẻ chia là lan toả những giá trị tốt đẹp và tích cực trong cộng đồng. Tại Everpia, chúng tôi đặc biệt quan tâm tới vấn đề giáo dục và sức khỏe cộng đồng, thông qua các hành động cụ thể thiết thực. Chi tiết vui lòng tham khảo mục "Trách nhiệm với Cộng đồng".

2.5 Giá trị chia sẻ với người lao động

Với gần 1.500 cán bộ công nhân viên làm việc tại 03 nhà máy và 07 chi nhánh trải dài từ Bắc vào Nam, chúng tôi cực kỳ thấu hiểu mối tương quan sâu sắc giữa thành công của mỗi cá nhân và thành tựu chung của tổ chức. Vì vậy, bên cạnh việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về việc chi trả lương và các chế độ bảo hiểm, Everpia luôn nỗ lực cải tiến các chính sách lương kinh doanh cũng như ban hành nhiều chương trình thưởng sáng kiến, nâng cao chất lượng môi trường làm việc nhằm tạo và duy trì động lực phấn đấu cho cán bộ nhân viên. Trong năm 2020, mặc dù tình hình kinh doanh bị ảnh hưởng không nhỏ do dịch bệnh, nhưng Ban lãnh đạo vẫn quyết định ưu tiên duy trì thu nhập cho người lao động theo chính sách tăng lương đã duyệt từ đầu năm. Do đó, tổng quỹ lương, bảo hiểm và phúc lợi vẫn tăng 4% so với 2019. Chi tiết vui lòng tham khảo mục "Kết nối với Cán bộ công nhân viên".

(Đơn vị tính: VNĐ)

Khoản mục	2019	2020
Tổng lương trước thuế	187.456	198.815
Phúc lợi	15.315	21.659
Giá trị bảo hiểm chi trả bởi công ty	24.007	16.496
Tổng	**226.778**	**236.970**

III ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Ngành may mặc - dệt may là một trong những ngành chủ chốt gây ra tác động lớn nhất đối với sự xuống cấp của môi trường như hiện nay, chịu trách nhiệm cho 8,1% tác động biến đổi khí hậu và 20% tổng lượng nước thải toàn cầu. Là một mắt xích trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, chúng tôi ý thức rất rõ tính cần thiết và cấp bách của việc đảm bảo tính bền vững về môi trường trong quá trình sản xuất. Ủy ban Phát triển bền vững của Everpia tham gia giám sát từ việc lựa chọn nguyên vật liệu, sử dụng năng lượng, nước, cho tới xử lý nước thải, chất thải, khí thải tại cả 03 nhà máy Hà Nội, Hưng Yên và Đồng Nai.

Chúng tôi quản trị các chủ đề về môi trường qua 03 bước:

(1) Chỉ định cán bộ phụ trách từng vấn đề tại từng nhà máy;

(2) Thực hiện các phương pháp, biện pháp để định lượng mức độ sử dụng hoặc phát thải đối với từng chủ đề;

(3) Thiết lập mục tiêu kèm các chiến lược hành động, lấy dữ liệu năm 2019 làm dữ liệu cơ sở để đo lường mức độ cải thiện, định kỳ đánh giá tiến độ hoàn thành mục tiêu.

Cấu phần phương pháp quản trị sẽ được trình bày chi tiết tại mỗi chủ đề.

Việc đánh giá phương pháp quản trị được thực hiện thông qua kiểm soát nội bộ và kiểm soát độc lập. Cụ thể:

(1) Kiểm soát nội bộ: Ủy ban phát triển bền vững tiến hành họp cập nhật tình hình thực hiện tất cả các vấn đề định kỳ hàng quý, và hàng năm sẽ báo cáo Ban Giám đốc vào cuộc họp tổng kết kinh doanh đầu năm;

(2) Kiểm soát độc lập: thực hiện báo cáo theo module về môi trường của Higg Index, thuê bên thứ 3 độc lập theo chỉ định của SAC - đơn vị quản lý Higg Index - thực hiện kiểm soát trực tiếp tại nhà máy hàng năm; thông qua các đợt kiểm tra nhà máy của khách hàng.

Sau các đợt đánh giá trên, Công ty sẽ so sánh thực tế thực hiện với mục tiêu và tiến hành điều chỉnh mục tiêu hoặc phương án hành động nếu cần thiết. Đánh giá chi tiết về tiến độ thực hiện các mục tiêu môi trường được trình bày tại phần "Mục tiêu hành động về Phát triển bền vững giai đoạn 2020-2023 và đánh giá kết quả năm 2020".

3.1 Lựa chọn nguyên liệu bền vững

Hành trình phát triển bền vững của chúng tôi khởi đầu bằng việc lựa chọn nguyên vật liệu. Khâu lựa chọn này tác động đáng kể đến toàn bộ chu trình sản xuất, tiêu thụ và thải bỏ. Chúng tôi mong muốn sử dụng các nguyên liệu bền lâu và không gây ra tác hại không đáng có cho môi trường. Mục tiêu của chúng tôi là tăng tỷ lệ sử dụng các nguyên liệu bền vững đối với từng loại nguyên vật liệu chính. Để thực hiện mục tiêu này, Everpia làm việc với chuỗi cung ứng để thúc đẩy sử dụng các nguyên liệu được chứng nhận thân thiện với môi trường, tạo ra bởi một chu trình sản xuất bền vững.

Đảm bảo tiêu chuẩn cao về tính bền vững trong nguyên liệu là một trong những thách thức lớn nhất đối với chúng tôi do tính chất đa dạng trong danh mục sản phẩm. Từ mỗi sợi chỉ của tấm chăn Everon đến từng lõi thép trong đệm lò xo KingKoil, chúng tôi luôn cố gắng đảm bảo rằng sản phẩm của Everpia không chỉ vượt tiêu chuẩn luật định mà còn đáp ứng được những yêu cầu quốc tế khắt khe về tính bền vững của nguyên liệu.

Số lượng tiêu thụ các nguyên vật liệu chính:

Nguyên vật liệu	ĐVT	2018	2019	2020	+/-
Vải	m	4.346.526	4.479.085	2.347.695	-48%
Xơ	kg	5.941.128	4.337.873	2.082.840	-52%
Resin	kg	1.110.366	1.020.400	606.120	-41%
Túi	Chiếc	622.183	1.566.867	744.863	-52%
Nhãn mác, catalogue,...	Chiếc	3.574.013	7.621.462	12.962.801	70%

Phân loại nguyên liệu tái tạo và không tái tạo đối với một số nguyên liệu chính:

Vải

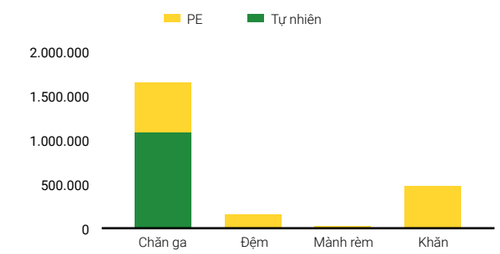

Tỉ trọng vải tự nhiên sản xuất chăn ga

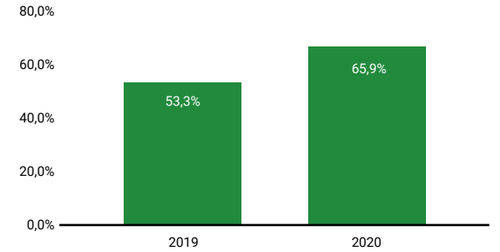

Tại Việt Nam, các sản phẩm dệt may phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng hóa chất trong các sản phẩm theo thông tư 21/2017/TT-BCT của Bộ công thương. 100% các loại vải sử dụng cho chăn ga, đệm, khăn lau và các mặt hàng rèm của Everon đều không chứa chất độc hại như formaldehyde, chất thơm hóa học theo đúng quy định của pháp luật.

Do đặc thù về sản phẩm và cơ cấu doanh thu, lượng vải sử dụng cho các sản phẩm chăn ga chiếm tỉ trọng lớn nhất trong tổng nguyên vật liệu đầu vào của Everpia hàng năm. Trong năm 2020, Everpia đã tiêu thụ 1.661.213 mét vải cho mảng chăn ga, trong đó 66% có nguồn gốc bền vững, tăng 24% so với năm 2019. Chúng tôi sẽ tiếp tục tăng dần tỷ trọng vải có nguồn gốc tự nhiên như: Cotton, Tencel, Modal và Bamboo, thay thế cho vải có nguồn gốc dầu mỏ như Polyester, Polypropylene. Những loại vải mới này được làm từ sợi tự nhiên (bông hoặc bột gỗ) vừa thân thiện với môi trường và tốt cho sức khỏe con người.

Đối với vải làm vỏ đệm, mành rèm và khăn lau microfiber, bắt buộc phải sử dụng chất liệu polyester để đảm bảo độ bền và hình dáng sản phẩm, chúng tôi đã ưu tiên lựa chọn các loại vải có chứng chỉ Oeko-Tex, Greenguard, hoặc mua từ các nhà cung cấp được chứng nhận tuân thủ về quản lý chất lượng ISO 9001. Đối với các loại vải chưa đáp ứng được những tiêu chí trên, chúng tôi đưa sản phẩm sau sản xuất đi kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn Fiti về độ an toàn sản phẩm trước khi giao đến tay người tiêu dùng.

Bao bì sản phẩm

Một vấn đề khác trong việc sử dụng nguyên liệu là bao bì sản phẩm làm từ polyethylene (PE) và nylon. Đối với các sản phẩm Chăn ga gối đệm và Bông tấm, công tác bảo quản sản phẩm tránh bị ẩm, nấm mốc,... hết sức quan trọng. PE và nylon là chất liệu phù hợp nhất với yêu cầu này vì độ bền cao, có thể bảo quản tốt sản phẩm khi không sử dụng. Tuy nhiên, để giảm thiểu tác động môi trường của loại vật liệu nhựa này, chúng tôi đã lựa chọn nhà cung cấp có quy trình sản xuất bền vững hơn. Trong tương lai, Everpia đặt mục tiêu thay thế bao bì với chất liệu có nguồn gốc dầu mỏ sang những chất liệu có khả năng tái tạo cao hơn.

Trong năm 2020, bộ phận thiết kế của Everpia đã thử nghiệm bao bì chăn ga với vải canvas, được làm từ sợi PE kết hợp sợi cây gai dầu. Mặc dù đáp ứng được tính thẩm mỹ nhưng thử nghiệm này không được khách hàng đón nhận, do loại bao bì này tương đối bất tiện khi sử dụng để bảo quản sản phẩm, không nhìn trực quan được sản phẩm bên trong và chi phí cao hơn.

Tuần hoàn và tái chế

Yếu tố quan trọng nhất giúp giảm thiểu các tác động môi trường trong dài hạn là khả năng dịch chuyển từ mô hình kinh tế truyền thống sang kinh tế tuần hoàn.

Một trong những nỗ lực của chúng tôi hướng tới nền kinh tế tuần hoàn là tăng tỷ lệ tái chế trong ngành sản xuất bông tấm. Nguyên liệu chính sản xuất bông tấm là xơ polyester, có thể thay thế sử dụng xơ tái chế thay vì xơ nguyên sinh. Loại xơ này được tái chế từ những vỏ chai nhựa PET sau khi sử dụng, vốn là một phần quan trọng của nền kinh tế tuần hoàn. Cam kết hướng tới sự bền vững, Everpia đã nhanh chóng triển khai áp dụng Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu (GRS), được chứng nhận bởi bên thứ 3 độc lập cho nguồn gốc tái chế, quy trình sản xuất, quản lý hóa chất cũng như các tác động tới môi trường và xã hội. Chúng tôi luôn khuyến khích khách hàng của mình sử dụng các sản phẩm bông tái chế nhằm thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn. Xu hướng cắt giảm phát thải CO_2 hiện nay của ngành dệt may toàn cầu cũng là yếu tố thúc đẩy nhu cầu sử dụng bông làm từ xơ tái chế.

Trong năm 2020, tỷ trọng xơ tái chế Everpia đã sử dụng tăng lên mức 64%, tăng 38% so với tỷ lệ tái chế năm 2019. Lượng xơ tái chế đã sử dụng tương đương với việc tái sử dụng 92.024.069 vỏ chai nhựa 500ml.

Tỷ trọng sử dụng xơ tái chế:

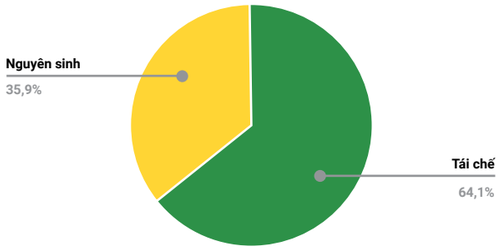

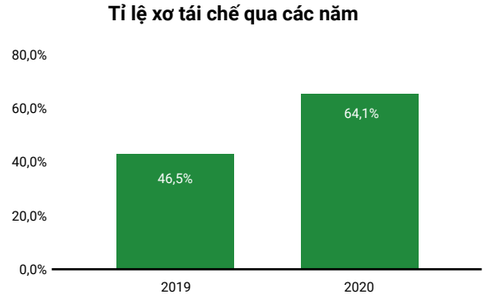

3.2 Thực hành sản xuất có trách nhiệm

Chúng tôi quản lý và chịu trách nhiệm toàn phần đối với toàn bộ các hoạt động sản xuất của mình. Chương trình Cải tổ nhà máy và các sáng kiến giảm thiểu tác động môi trường tiếp tục được triển khai rộng rãi thể hiện nỗ lực của Everpia trong việc đảm bảo những thông lệ sản xuất bền vững nhất được áp dụng tại các nhà máy. Đến năm 2023, Everpia đặt mục tiêu tăng nguồn năng lượng tái tạo, tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tiêu thụ nước cũng như phát thải, xả thải.

Đảm bảo thực hiện phát triển bền vững tại cả 03 nhà máy sản xuất thực sự là một thử thách lớn. Mỗi dây chuyền sản xuất lại có những vấn đề khác nhau trên khía cạnh tiêu thụ năng lượng, nước, quản lý hóa chất hay kiểm soát chất thải, nước thải. Chúng tôi tiến hành đánh giá kỹ lưỡng tác động của những hoạt động sản xuất kinh doanh của mình tới môi trường xung quanh trước khi đi vào vận hành, và thực hiện quan trắc chất lượng môi trường hàng năm trên các khía cạnh về môi trường như chất lượng không khí, chất lượng nước, nước thải,...

Chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế như: Liên đoàn may mặc bền vững (Sustainable Apparel Coalition), Diễn đàn dệt may (Textile Exchange) và NQA để quản trị tác động môi trường và đảm bảo hoạt động sản xuất của Everpia đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Cả 03 nhà máy đều được chứng nhận bởi NQA về quản lý môi trường theo tiêu chuẩn BS EN ISO 14001:2004 từ năm 2015 đến nay. 2/3 nhà máy thực hiện đánh giá định kỳ theo chỉ số Higg Index. Đầu năm 2020, Everpia là một trong những đơn vị sản xuất đầu tiên thực hiện kiểm toán độc lập cho chỉ số Higg Index.

Đặc biệt, trong năm 2020, cả 3 nhà máy của Everpia đều được đánh giá độc lập về tiềm năng cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên (RECP) bởi đơn vị tư vấn hàng đầu - Trung tâm sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCPC), thông qua sáng kiến "Vươn tới đỉnh cao" của Tổ chức sáng kiến thương mại bền vững Việt Nam (IDH Việt Nam) kết hợp cùng Viện tác động dệt may toàn cầu (Aii), và sáng kiến "Thương mại vì phát triển bền vững" (T4SD) của Trung tâm thương mại toàn cầu (ITC). Đây là kết quả của nhiều nỗ lực tìm hiểu, kết nối với phong trào phát triển bền vững tại Việt Nam và trên thế giới từ Ủy ban phát triển bền vững. Nhiều giải pháp cải tiến đã được đưa ra nhằm mục tiêu tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu thụ nước và tối ưu hóa việc quản lý chất thải. Năm 2020 Everpia không phát sinh vi phạm tuân thủ nào về môi trường.

3.2.1 Năng lượng

Khủng hoảng năng lượng cùng với biến đổi khí hậu đang là mối quan tâm lớn đối với nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Tại Everpia, các nguồn năng lượng được sử dụng trong sản xuất và phân phối bao gồm: điện năng, gas hóa lỏng (LPG), dầu diesel và xăng. Trong những năm qua, Everpia đã và đang nỗ lực để cải tiến việc sử dụng năng lượng một cách hiệu quả hơn, tiết kiệm hơn và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Lượng tiêu thụ và cơ cấu sử dụng năng lượng:

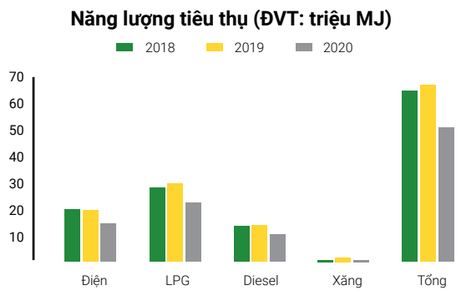

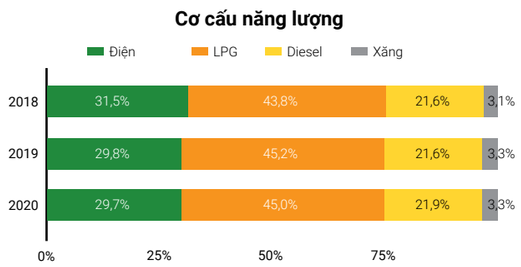

ĐVT: MJ	Lượng tiêu thụ 2019	Lượng tiêu thụ 2020	Tỷ trọng
Điện	20.159.762	15.160.406	30%
Năng lượng không tái tạo	47.405.102	35.871.897	70%
Tổng	**67.564.864**	**51.032.303**	**100%**

Mức tiêu thụ năng lượng giảm 25% trong năm 2020, chủ yếu do sản lượng sản xuất giảm so với năm 2019, trong khi cơ cấu sử dụng theo loại năng lượng vẫn tương đương năm trước.

Cơ cấu sử dụng năng lượng theo ngành hàng

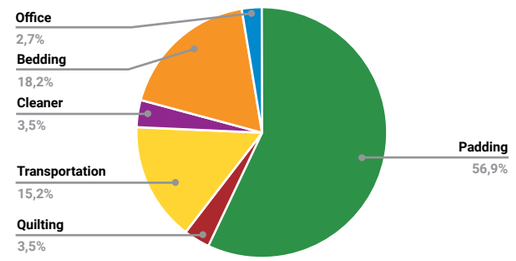

Trong bảng cơ cấu sử dụng năng lượng theo ngành hàng, với nhiều nỗ lực trong việc theo dõi và phân tích số liệu, năm 2020 chúng tôi đã tách riêng mảng Chần bông ra khỏi mảng sản xuất Bông tấm để đánh giá chính xác hơn mức tiêu thụ năng lượng của từng mảng sản xuất.

Theo đó, sản xuất bông tấm vẫn là mảng tiêu thụ nhiều năng lượng nhất tại Everpia, với 57% tổng năng lượng tiêu thụ trong năm của toàn công ty, trong đó phần năng lượng sử dụng nhiều nhất là LPG (chiếm 63%). Bảng dưới đây thể hiện mức tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị sản phẩm cho ngành sản xuất bông tấm. Trong năm 2020, Everpia đã tiết giảm được 14% năng lượng sử dụng cho việc sản xuất mỗi kg bông tấm nhờ tích cực triển khai các giải pháp cải tiến sản xuất.

Bảng tiêu thụ năng lượng cho từng đơn vị sản phẩm đối với mảng bông tấm:

ĐVT: MJ/kg bông tấm	Năm 2020	Năm 2019	+/-
Electricity	1.29	1.52	-15%
LPG	4.20	4.88	-14%
Diesel	1.17	1.30	-10%
Tổng	6.66	7.70	-14%

Thành quả của các nỗ lực cải tiến liên tục

Nỗ lực tiết giảm bắt đầu từ những thói quen sử dụng thiết bị tiêu thụ năng lượng hợp lý hàng ngày, từ sản xuất cho đến hoạt động văn phòng. Việc hiểu rõ về cơ cấu, cách vận hành máy cho phép chúng tôi tối ưu hóa việc tiêu thụ năng lượng cho hệ thống máy móc, thông qua các công tác bảo dưỡng định kỳ và lựa chọn các máy có hiệu suất cao. Ngoài ra, theo dõi việc sử dụng năng lượng cũng giúp CBNV có ý thức hơn trong việc tiết kiệm năng lượng.

Trong khuôn khổ chương trình Cải tổ nhà máy cùng với sự tư vấn từ VNCPC, một loạt các sáng kiến tiết kiệm năng lượng đã được thực hiện và giúp Công ty tiết kiệm 320.410 kWh điện, 28.800 kg LPG và 4.272 lít dầu diesel mỗi năm. Cụ thể:

Tăng cường bảo trì, bảo dưỡng sâu cho thiết bị

- Bảo dưỡng tổng thể Máy biến áp cho nhà máy Hà Nội, cải thiện 2% hiệu suất máy và bỏ quạt làm mát, tiết kiệm 17.040 kWh/năm (tháng 10/2020)
- Rà soát tổng thể hệ thống khí nén, sửa chữa rò rỉ và tối ưu theo mục đích sử dụng, tiết kiệm 53.313 kWh/năm (tháng 10-11/2020

Cải tiến, nâng cấp máy móc thiết bị

- Nâng cấp hệ thống quạt hút cho dây chuyền sản xuất bông tấm, tích hợp sử dụng máy biến tấn, tiết kiệm 60.000 kWh/năm, tương đương 50% lượng tiêu thụ ban đầu. (Tháng 01/2020)
- Cải tạo hộp điện tại xưởng đệm bông ép: thay thế 02 tủ điện không có máy biến tần hiện có bằng 01 tủ điện mới sử dụng máy biến tần, giúp tiết kiệm 115.000 kWh điện mỗi năm. (Tháng 02/2020)
- Lắp biến tần cho toàn bộ quạt sấy tại xưởng bông tấm, giúp tiết kiệm 116.554 kWh điện và 28.800 kg LPG mỗi năm. (tháng 12/2020)

Thay đổi phương thức vận hành:

- Ứng dụng đèn LED tại kho thành phẩm: thay thế 19 bộ đèn compact bằng 10 bộ đèn LED, giúp tiết kiệm hơn 30.000 kWh điện mỗi năm. (Tháng 02/2020)
- Cải tiến hệ thống đường dây cho đèn và quạt để dễ dàng điều chỉnh khi không sử dụng, giúp tiết kiệm 5.103 kWh/năm (Tháng 10/2020)
- Tối ưu hóa lịch trình đưa đón CBNV, cắt giảm được 01 xe bus đưa đón, tiết kiệm 4.272 lít dầu diesel/năm. (Tháng 5/2020)

3.2.2 Rác thải

Đối với lĩnh vực hàng may mặc, việc phát sinh rác thải trong quá trình sản xuất là không thể tránh khỏi. Vì vậy, trên khía cạnh quản lý chất thải, chúng tôi ưu tiên việc giảm thiểu những loại chất thải không cần thiết và xử lý chất thải phát sinh với trách nhiệm cao nhất.

Bắt đầu từ năm 2015, chúng tôi thực hiện phân loại và quản lý chất thải theo đúng tiêu chuẩn ISO 14001:2004 trên cơ sở các hợp đồng thu mua và xử lý chất thải với các đơn vị được cấp phép. Chất thải công nghiệp không nguy hại chiếm 15.033 kgs, hầu hết là các nguyên phụ liệu thừa trong quá trình sản xuất (vải thừa, chỉ, đai buộc, giấy thải và bìa carton). Các loại rác này được thu gom, phân loại hàng ngày và bán cho các đơn vị thu gom chất thải công nghiệp hàng tuần để tái chế hoặc xử lý. Chất thải sinh hoạt chiếm 9.850 kgs, cũng được thu gom hàng ngày để phân loại và giao cho đơn vị xử lý đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Chất thải nguy hại đến chiếm 534,5kgs, bao gồm bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, dầu máy và giẻ lau dính dầu. Toàn bộ chất thải được lưu trữ riêng biệt tại một khu vực riêng, hạn chế đi lại, và sẽ được thu gom bởi những đơn vị có thẩm quyền để xử lý theo phương án thích hợp.

Thông tin và khối lượng của các loại chất thải đều được đăng ký với Sở Tài Nguyên và Môi Trường địa phương. Phương án xử lý đối với hầu hết các chất thải của Everpia là tái chế/đốt bỏ, ngoại trừ bóng đèn huỳnh quang (189,5kgs) được phân tách/hóa rắn bởi đơn vị xử lý được cấp phép.

(Đơn vị tính: kg)

Loại chất thải	Hà Nội	Hưng Yên	Đồng Nai	Tổng
Chất thải nguy hại	99.5	240	195	534.5
Chất thải không nguy hại	1,295	6,025	17,563	24,883
Chất thải sinh hoạt	*1,050*	*4,000*	*4,800*	*9,850*
Chất thải rắn công nghiệp	*245*	*2,025*	*12,763*	*15,033*
Tổng	**1,395**	**6,265**	**17,758**	**25,418**

Chương trình cải tổ nhà máy cũng đã đem lại những cải tiến nhất định nhằm giảm lượng rác thải trong quá trình sản xuất. Một số sáng kiến điển hình như:

Cải tạo sửa chữa máy Carding tại xưởng sản xuất bông tấm, giảm thiểu lượng bông bay ra ngoài tới 70% so với máy cũ, giúp giảm lượng bông thải sau sản xuất.

Tự động hóa công đoạn làm chăn lông với độ chính xác tuyệt đối, giúp giảm thiểu 10% vải lỗi.

Lắp đặt các công cụ trợ lực cho máy may, giúp tiết kiệm thời gian làm việc và tăng chất lượng may, giảm thiểu 5% lỗi may.

3.2.3 Quản lý hóa chất

Chúng tôi đặt ra yêu cầu khắt khe ngay từ khâu lựa chọn nguồn cung đầu vào. 100% resin sử dụng tại Everpia có chứng chỉ oeKo-tex đảm bảo tiêu chí an toàn cho sức khỏe. Các nhà cung cấp được yêu cầu thông tin chi tiết và hướng dẫn cụ thể về thành phần hóa chất, cách thức sử dụng, bảo quản, cũng như phương pháp ứng phó với sự cố về hóa chất theo tiêu chuẩn về Hệ thống hài hoà toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hoá chất (Globally Harmonized System of Classification and Labeling of Chemicals - GHS) của Liên hợp quốc, đồng thời tham vấn tới các thông lệ quốc tế tiên tiến như RSL/MRSL về danh mục hóa chất hạn chế của ZDHC.

Hóa chất được phân loại, lưu trữ và bảo quản trong kho riêng, chỉ người có phận sự được tiếp cận. Trong quá trình sản xuất, lượng hóa chất đủ dùng trong ngày sẽ được chuyển đến khu vực lưu trữ tạm, gần khu trộn hóa chất. Tại những khu vực lưu trữ này, toàn bộ thông tin liên quan đến hóa chất tương ứng sẽ được biểu thị rõ ràng để nhân viên trực tiếp sử dụng nắm được, đồng thời áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cho người sử dụng như trang bị rào chắn quanh khu trộn, nắp đậy cho thùng trộn. Ngoài việc được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ như khẩu trang, găng tay, kính, quần áo bảo hộ, những người trực tiếp làm việc với hóa chất còn được đào tạo kiến thức liên quan đến hóa chất và diễn tập ứng phó sự cố tràn hóa chất định kỳ hàng năm, hoặc trước khi bắt đầu làm việc đối với nhân viên mới.

Everpia cũng đã ứng dụng máy phun keo dạng sương tự động để tối ưu hóa việc sử dụng keo, đồng thời tự thiết kế và hoàn thiện thành chu trình khép kín nhằm thu lại và tái sử dụng phần keo thừa, qua đó hạn chế xả thải ra môi trường.

Cho tới nay, Everpia chưa ghi nhận bất kỳ sự cố tràn hóa chất nào.

3.2.4 Nước và nước thải

Mặc dù Everpia không có quy trình chế biến ướt, nhưng chúng tôi hiểu tầm quan trọng của việc nhận diện tác động môi trường trong quá trình tiêu thụ nước và quản lý nước thải phát sinh từ nhà máy.

Everpia sử dụng nước từ 2 nguồn chính: (1) Nước máy từ các nhà cung cấp tại địa phương và (2) nguồn nước ngầm được xử lý qua giếng khoan tại chỗ. Tổng lượng nước đầu vào của chúng tôi trong năm 2020 là 42,292m3, trong đó 68% là nước máy. Everpia không sử dụng nước tái chế và tái sử dụng trong hoạt động.

Trong năm 2020, dưới sự tư vấn của VNCPC, chúng tôi đã điều chỉnh lại lưu lượng vòi nước rửa tay về mức tiêu chuẩn (từ 20 lít/phút xuống 10 lít/phút), đồng thời kiểm tra và xử lý điểm rò rỉ trong bể trữ nước chữa cháy, và lắp hệ thống dẫn nước mưa từ mái vào bể trữ nước chữa cháy để tận dụng nguồn nước tự nhiên. Nhờ đó, 15.708 m3 nước đã được tiết kiệm trong năm.

Do tất cả các nhà máy của Everpia đều nằm trong khu công nghiệp nên việc đánh giá tác động môi trường của nguồn nước tại địa phương luôn được thực hiện sát sao. Hơn nữa, việc khai thác nước ngầm của Công ty tuân thủ theo Giấy phép khai thác nước ngầm được Sở Tài nguyên và môi trường địa phương cấp phép cho từng Nhà máy.

Việc quản lý chất lượng nước thải cũng là một khía cạnh quan trọng thể hiện trách nhiệm trong sản xuất. Đối với nhà máy Đồng Nai, việc xử lý nước thải được thực hiện bởi đơn vị phụ trách hạ tầng khu công nghiệp thông qua hợp đồng xử lý nước thải. Đối với 02 nhà máy tại miền Bắc, Everpia tiến hành lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại chỗ nhằm đảm bảo nước thải từ các nhà máy không gây ảnh hưởng đến môi trường nước mặt tại các điểm xả thải của Công ty. Theo kết quả quan trắc của Viện nghiên cứu Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường phối hợp với Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng số 1, nước thải từ hệ thống xử lý chất thải của công ty đã đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước thải quốc gia số QCVN 14:2008/BTNMT. Everpia không phát sinh vi phạm nào liên quan đến nước và nước thải trong năm 2020.

3.2.5 Phát thải

Đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc để giảm thiểu sự nóng lên của trái đất, Everpia đặt mục tiêu carbon trung tính vào năm 2030. Mục tiêu của chúng tôi được đưa ra trên cơ sở áp dụng phương pháp đo lường theo Chuẩn mực tính toán và báo cáo phát thải Khí nhà kính cho Doanh nghiệp (GHG Protocol Corporate Accounting and Reporting Standard).

Chúng tôi đo lường mức phát thải theo Phạm vi 1 và Phạm vi 2 bằng cách sử dụng các hệ số phát thải theo IPCC Guideline for GHG Inventories 2006 (cập nhật năm 2013 & 2019), và hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam. Phạm vi 3 sẽ được triển khai tính toán từng bước trong những năm tiếp theo. Chúng tôi cắt giảm phát thải thông qua các biện pháp tiết giảm năng lượng tiêu thụ (mục 3.2.1. Năng lượng).

Phạm vi 1: Lượng phát thải trực tiếp được tính toán dựa trên dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của Công ty phục vụ cho các mục đích sản xuất và vận tải, bao gồm: dầu DO, khí gas hóa lỏng (LPG) phục vụ sản xuất bông tấm, và dầu DO, xăng phục vụ công tác vận tải, cộng thêm phần phát thải của khí làm mát cho điều hòa R-22.

Phạm vi 2: Phát thải gián tiếp từ lượng điện năng Công ty sử dụng. Để tính toán lượng phát thải tại Phạm vi này, chúng tôi áp dụng Hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam năm 2018 theo Công văn số 263/BĐKH-TTBVTOD ban hành bởi Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 12/03/2020.

Kết quả đo lường lượng phát thải khí nhà kính theo Phạm vi 1 và Phạm vi 2 tại 3 nhà máy sản xuất của Everpia như sau:

ĐVT: mét tấn CO2e (tCO2e)	Lượng phát thải
Phạm vi 1: Phát thải trực tiếp	2,487
Phạm vi 2: Phát thải gián tiếp qua điện năng	3,852
Phạm vi 1 & 2	6,339

Sau khi phân tích dữ liệu phát thải theo các Phạm vi, chúng tôi nhận thấy quy trình sản xuất bông tấm tạo ra lượng phát thải CO2 lớn nhất, chiếm 47% tổng lượng phát thải của Công ty tại Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Do đó, chúng tôi tập trung vào việc theo dõi và quản lý mức độ phát thải chi tiết cho mảng bông tấm.

Mức độ phát thải cho mảng bông tấm:

Phạm vi	Phát thải của mảng bông tấm *(tCO2e)*	Phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm bông tấm *(kgCO2e/kg sản phẩm)*
Phạm vi 1	1,538	0.3522
Phạm vi 2	1,428	0.3269
Phạm vi 1 & 2	2,965	0.6791

IV TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Everpia mong muốn góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn bằng những cam kết mạnh mẽ và hành động thiết thực đối với người lao động, đối tác, khách hàng và cộng đồng. Bên cạnh những chuẩn mực đạo đức kinh doanh xác định rõ nguyên tắc hành động đối với các bên liên quan, chúng tôi cũng áp dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội (BSCI) trong phạm vi doanh nghiệp.

4.1 Kết nối với Cán bộ công nhân viên

Nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của Công ty. Các chính sách nhân sự của Everpia đều hướng tới mục tiêu tăng mức độ gắn kết và thỏa mãn của người lao động, thông qua (i) cơ chế tuyển dụng minh bạch, (ii) chế độ đãi ngộ hợp lý, (iii) cơ hội phát triển cá nhân, (iv) môi trường làm việc công bằng, dân chủ, và (v) đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

Bộ phận nhân sự của Công ty chịu trách nhiệm nghiên cứu các quy định của pháp luật và tham khảo các thông lệ tốt, tư vấn cho Ban Giám đốc những chính sách phù hợp với thực trạng doanh nghiệp, và kiểm soát việc thi hành những chính sách đó cùng bộ phận Kiểm soát nội bộ định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo chuyên đề. Người lao động được khuyến khích đưa kiến nghị của mình bằng nhiều hình thức: trao đổi với quản lý trực tiếp/bộ phận nhân sự/bộ phận Kiểm soát nội bộ/Ban Giám đốc; gọi điện tới đường dây nóng; hoặc gửi thư qua hòm thư góp ý. Đây cũng là cơ sở để Công ty có những điều chỉnh phù hợp về cơ chế và chính sách nhân sự. Trong năm 2020, trên cơ sở kiến nghị của CBNV, Công ty đã tiến hành điều chỉnh cơ chế thưởng cho bộ phận kinh doanh, đổi mới phương thức chấm công và thử nghiệm cơ chế lương hiệu suất cho các lãnh đạo cấp cao theo Thẻ điểm cân bằng.

Nhờ những nỗ lực liên tục này, tính đến cuối năm 2020, thâm niên bình quân của nhân viên Everpia là 8,19 năm, trong đó tỷ lệ CBCNV có thâm niên trên 05 năm đạt 59%, trên 03 năm đạt 75%. Đây là những con số ấn tượng so với bình quân ngành may mặc tại Việt Nam.

4.1.1 Tuyển dụng

Số lượng và tỷ lệ nhân viên thuê mới theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực.

Tiêu chí	Số lượng						Tỷ lệ					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Khu vực nhà máy	36	14	0	54	9	0	22%	9%	0%	159%	26%	0%
Khu vực lân cận	9	16	0	14	12	0	5%	10%	0%	41%	35%	0%
Tổng theo độ tuổi	***45***	***30***	***0***	***68***	***21***	***0***	***27%***	***18%***	***0%***	***41%***	***13%***	***0%***
Tổng theo giới tính	***75***			***89***			***46%***			***54%***		
Tổng cộng	***164***						***100%***					

Số lượng và tỷ lệ nhân viên nghỉ việc theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực:

Tiêu chí	Số lượng						Tỷ lệ					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Khu vực nhà máy	58	25	4	36	38	1	24%	11%	2%	15%	16%	0%
Khu vực lân cận	16	17	0	25	17	0	7%	7%	0%	11%	7%	0%
Tổng theo độ tuổi	***74***	***42***	***4***	***61***	***55***	***1***	***31%***	***18%***	***2%***	***26%***	***23%***	***0%***
Tổng theo giới tính	***120***			***117***			***51%***			***49%***		
Tổng cộng	***237***						***100%***					

Tuyển dụng tại Everpia diễn ra công khai, minh bạch, không phân biệt giới tính, tôn giáo. Everpia tuyệt đối không tuyển dụng lao động trẻ em. Việc tuyển dụng tuân theo quy chế rõ ràng, với sự tham gia phỏng vấn, xét duyệt của Ban Giám đốc cho thấy việc tuyển dụng được Everpia đặc biệt quan tâm. Ứng viên trúng tuyển được đảm bảo đúng quy định về thời gian thử việc và chế độ trả lương trong thời gian thử việc. Khi làm việc ở Everpia, các CBNV đều được tạo điều kiện tối đa để thể hiện năng lực bản thân và mọi ý tưởng sáng tạo đều được ghi nhận và đánh giá cao.

Năm 2020, Everpia có 164 nhân viên tuyển mới, 237 nhân viên nghỉ việc. Đối với mỗi nhân viên nghỉ việc, Công ty đều tiến hành khảo sát ý kiến để làm cơ sở đưa ra những cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc.

4.1.2 Chế độ phúc lợi

Không chỉ nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, Everpia còn chủ động đưa ra những chính sách đãi ngộ tốt hơn cho CBNV của mình.

Với nhân viên chính thức, ngoài các chế độ lương thưởng cơ bản thì sẽ được hưởng thêm các phúc lợi sau:

i) xe con đưa đón dành cho cán bộ cấp cao, xe con đưa đón phục vụ nhân viên đi công tác;

ii) xe bus đón trả hàng ngày đối với nhân viên văn phòng và hỗ trợ phí gửi xe; phụ cấp đi lại 10.000 VNĐ/ngày đối với công nhân;

iii) Phụ cấp thâm niên;

iv) Phụ cấp chuyên cần; Phụ cấp điện thoại;

v) Hỗ trợ phí gửi trẻ cho các CBNV có con nhỏ dưới 06 tuổi 100.000 VNĐ/tháng/cháu.

vi) Trợ cấp ốm đau, hiếu hỷ cho CBCNV và gia đình

vii) Phụ cấp độc hại, nguy hiểm áp dụng cho các công việc lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

viii) Phụ cấp cho CBNV dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt: cung cấp đồ ăn nhẹ như bánh, sữa, đá lạnh,...để phục vụ công nhân ở các xưởng trong những ngày nắng nóng hay làm tăng ca.

Ngoài ra, Công ty có thông lệ tổ chức 2 hoạt động tập thể lớn hàng năm là Đại hội tổng kết cuối năm vào ngày 31/12 và Đại hội thể dục thể thao vào tháng 3.

Đây là sân chơi ý nghĩa để các cán bộ nhân viên cùng gia đình được hội tụ, chia sẻ và tham gia các hoạt động chung, nâng cao tinh thần đoàn kết và rèn luyện sức khỏe. Tuy nhiên, do tình hình phức tạp của dịch bệnh, năm 2020 Công ty đã hoãn tổ chức các sự kiện tập thể này để đảm bảo an toàn sức khỏe cho toàn bộ CBNV, và tuân thủ yêu cầu giãn cách của chính phủ.

Tổng tiền lương và phúc lợi Công ty đã chi trả trong năm 2020 là 237 tỷ đồng, trong đó tổng lương là 198.8 tỷ, chiếm 84%. Mức lương bình quân tháng và tổng thu nhập bình quân tháng trên mỗi cán bộ nhân viên lần lượt là 11 triệu đồng và 12,3 triệu đồng, tăng tương ứng 4% và 2.2% so với năm 2019.

Loại phúc lợi	Tên phúc lợi	Giá trị (VND)
Bắt buộc	Bảo hiểm xã hội	17.450.305.170
Bắt buộc	Bảo hiểm y tế	3.216.890.065
Bắt buộc	Bảo hiểm thất nghiệp	991.633.172
Bắt buộc	Phí công đoàn	1.988.691.898
Bắt buộc	Khám sức khỏe	111.788.822
Tự nguyện	Trợ cấp ăn ca	7.037.425.850
Tự nguyện	Trợ cấp xe đưa đón	618.209.798
Tự nguyện	Trợ cấp nuôi con nhỏ	330.351.064
Tự nguyện	Sinh nhật	208.900.000
Tự nguyện	Hỗ trợ gửi xe	53.121.500
Tự nguyện	Thưởng nhân viên xuất sắc	140.000.000
Tự nguyện	Chuyên cần	2.263.200.000
Tự nguyện	Hỗ trợ xăng xe	2.360.720.000
Tự nguyện	Teambuilding	1.384.240.000
Tổng phúc lợi		**38.155.477.339**

Trong các chế độ phúc lợi xã hội, chế độ thai sản là một trong những vấn đề được quan tâm nhất. Trong năm 2020, trên toàn Công ty đã có 100 CBNV được nghỉ hưởng chế độ thai sản, trong đó có 68 nhân viên nữ và 32 nhân viên nam, chiếm 100% số người được quyền hưởng chế độ. 100% nhân viên sau khi nghỉ thai sản được giữ lại làm việc.

Tổng số nhân viên đã và đang nghỉ sinh con	61 người
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong năm sau khi kết thúc nghỉ thai sản	42 người
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc và được giữ lại, trong vòng 12 tháng, sau khi kết thúc nghỉ thai sản	42 người

4.1.3 Cơ hội phát triển cá nhân

Tại Everpia, người lao động được trao cơ hội để thử thách và hoàn thiện bản thân, được khuyến khích đưa ra những ý tưởng mới mẻ táo bạo và được ghi nhận xứng đáng. Everpia tạo điều kiện tốt nhất để CBCNV được đào tạo nâng cao chuyên môn thông qua các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên sâu từ chuyên gia.

Với bộ phận sản xuất, các nhân viên mới sẽ được đào tạo 05 ngày tại xưởng để làm quen với công việc. Với bộ phận văn phòng, tất cả nhân viên khi mới vào sẽ được giới thiệu về cơ cấu tổ chức, văn hóa doanh nghiệp và các chế độ chính sách cơ bản trong 01 ngày. Sau đó, mỗi nhân viên sẽ được đào tạo trực tiếp tại phòng ban của mình về nghiệp vụ chuyên môn. Tổng thời gian đào tạo tân tuyển năm 2020 là 448 giờ đối với bộ phận văn phòng và 5.440 giờ đối với bộ phận sản xuất.

Ngoài ra, nhằm thúc đẩy văn hóa tự cải tổ trong sản xuất, bắt đầu từ năm 2020, Everpia phát động chương trình Trường học cải tổ vào thứ 7 hàng tuần do Giám đốc sản xuất trực tiếp đào tạo, kế thừa những kiến thức và kinh nghiệm từ Chuyên gia tư vấn Hàn Quốc trước đó. Đồng thời, Công ty cũng triển khai cuộc thi Phát biểu cải tổ hàng tháng để các bộ phận sản xuất cùng chia sẻ các ý tưởng và thực hành tốt về cải tiến trong kỳ. Tổng thời gian đào tạo nội bộ về cải tổ trong năm 2020 là 3.344 giờ.

Như vậy, số giờ đào tạo bình quân cho từng nhân viên trong năm 2020 là 6 giờ.

Một số nhân viên xuất sắc được lãnh đạo công ty xác định sẽ là nhân sự cốt cán và là thế hệ lãnh đạo kế cận sẽ được cử đi đào tạo tại Hàn Quốc. Đây là một trong những đầu tàu phát triển của khu vực Châu Á, và các nhân viên sẽ được học hỏi thêm về kỹ năng quản lý cũng như kiến thức chuyên môn ngành. Bình quân mỗi năm sẽ có 1-2 suất học bổng như vậy được Công ty tài trợ cho nhân viên.

Định kỳ cuối mỗi năm, Công ty sẽ triển khai đánh giá hiệu quả công việc cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, đồng thời bình bầu nhân viên và phòng ban xuất sắc, riêng cán bộ cấp quản lý từ trưởng phòng trở lên được đánh giá 2 lần/năm. Việc đánh giá sẽ được thực hiện qua 2 bước:

i) bản thân tự đánh giá và

ii) quản lý trực tiếp đánh giá và xếp hạng lao động. Với bộ phận bán hàng, việc đánh giá sẽ căn cứ phần lớn vào chỉ tiêu tài chính là doanh số bán hàng. Nhờ vậy, việc đánh giá và xếp hạng nhân viên được thực hiện một cách minh bạch và công bằng, góp phần khuyến khích sự cố gắng của cán bộ nhân viên và tăng cường sự gắn bó với Công ty.

Cơ chế khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo cũng là một điểm nổi trội của Everpia. Định kỳ mỗi 06 tháng, Công ty tổ chức Đại hội cải tổ, để mỗi bộ phận trình bày những sáng kiến cải tiến công việc của mình trước Ban Giám đốc, như một cách ghi nhận sự cố gắng liên tục của các bộ phận và cá nhân. Top 5 sáng kiến được Ban Giám đốc chấm điểm cao nhất sẽ được trao thưởng và vinh danh.

4.1.4 Môi trường làm việc nhân văn, dân chủ và công bằng

Toàn thể cán bộ công nhân viên được đối xử công bằng dựa trên hiệu suất và năng lực bất kể giới tính, học vị và chức vụ. Tại Everpia, tôn trọng sự đa dạng & cơ hội bình đẳng được khẳng định xuyên suốt từ văn hóa doanh nghiệp cho tới quá trình tuyển dụng, cách thức quản lý và vận hành nhân sự.

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

Cấp bậc/ Tuổi	Số lượng			Tỷ lệ	
	Tổng	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Nhân viên	***1266***	***477***	***789***	***38%***	***62%***
<30	450	165	285	37%	63%
30-50	708	249	459	35%	65%
>50	108	63	45	58%	42%
Quản lý	***194***	***117***	***77***	***60%***	***40%***
<30	15	10	5	67%	33%
30-50	162	94	68	58%	42%
>50	17	13	4	76%	24%
Quản lý cấp cao	***35***	***18***	***17***	***51%***	***49%***
<30	0	0	0	0%	0%
30-50	22	7	15	32%	68%
>50	13	11	2	85%	15%
Tổng	**1,495**	**612**	**883**	**41%**	**59%**

Tỷ lệ thu nhập của lao động nữ so với nam năm 2020:

Cấp bậc	Lương	Thù lao
Nhân viên	100%	101%
Quản lý	99%	95%
Quản lý cấp cao	96%	101%
Toàn bộ công ty	99%	100%

Có thể thấy, đối với cấp nhân viên, tỷ lệ lao động nữ trong độ tuổi dưới 50 khá áp đảo, do đặc thù Công ty thuộc ngành may mặc. Đối với cấp quản lý (từ trưởng phòng trở lên), số lượng nam giới chiếm tỷ trọng cao hơn, tuy nhiên tại cấp quản lý cấp cao (từ trưởng bộ phận trở lên), số lượng nam và nữ tương đối cân bằng. Sự phong phú này thể hiện mức độ bình đẳng giới trong chính sách đánh giá và bổ nhiệm nhân sự của Everpia. Về lương cơ bản và thù lao, Everpia áp dụng chính sách chung đối với nhân viên nam và nữ, do đó về cơ bản, tỷ lệ thu nhập của nam và nữ là ngang nhau.

Tại Everpia, người lao động được quan tâm và trao quyền dân chủ. Chúng tôi có những quy định rõ ràng về Quy chế dân chủ cơ sở ở nơi làm việc. Người lao động có quyền cho ý kiến và quyết định nội dung thương lượng thỏa ước lao động tập thể của công ty, cũng như tự do tham gia tổ chức Công đoàn, tổ chức nghề nghiệp khác.

Hình thức thực hiện quyền dân chủ là định kỳ và thường xuyên tổ chức đối thoại giữa ban lãnh đạo công ty với người lao động hay tổ chức Hội nghị người lao động để tổng hợp ý kiến cho Công đoàn. Bên cạnh việc duy trì Hộp thư góp ý và Đường dây nóng nội bộ của công ty, chúng tôi cũng có những hướng dẫn cụ thể về Quy chế Đối thoại định kỳ tại nơi làm việc và Quy chế hội nghị người lao động để thuận tiện và dễ dàng trong thực tế triển khai.

Những quy chế này được thống nhất với Công đoàn và lấy ý kiến biểu quyết của người lao động trước khi được chính thức ban hành. Theo đó, việc đối thoại được thực hiện tối thiểu hàng quý với các nội dung cơ bản như: cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, trao đổi các vấn đề liên quan đến việc thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, điều kiện làm việc, hay các yêu cầu khác từ người lao động hoặc người sử dụng lao động.Trường hợp có vấn đề phát sinh mà một trong hai bên yêu cầu cuộc đối thoại đột xuất, hai bên sẽ phải thu xếp tiến hành họp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày được yêu cầu.

4.1.5 An toàn vệ sinh lao động

Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động là ưu tiên hàng đầu trong quá trình sản xuất tại Everpia. Vì vậy, ngoài cán bộ phụ trách An toàn vệ sinh lao động trong Ủy ban phát triển bền vững, Công ty còn triển khai thành lập mạng lưới An toàn vệ sinh viên tại cả 03 nhà máy, trong đó mỗi xưởng cử 1-2 người đại diện tham gia mạng lưới nhằm đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động được thực hiện và theo dõi sát sao. Vào thứ 3 mỗi tuần, các cán bộ An toàn vệ sinh viên cùng đại diện của tổ Factory Innovation sẽ đi kiểm tra việc thực hiện vệ sinh 5S tại toàn nhà máy.

Định kỳ 06 tháng hoặc trong trường hợp khẩn cấp, mạng lưới này sẽ báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc và Công đoàn Công ty, và thông báo cho Ủy ban phát triển bền vững, nhằm cập nhật tình hình thực hiện, thống nhất phương hướng và nhanh chóng đưa ra giải pháp. Khi có tai nạn phát sinh, Đoàn điều tra tai nạn lao động, gồm đại diện Ban Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng bộ phận y tế, và Cán bộ chuyên trách Bảo hộ lao động, sẽ được thành lập, và kích hoạt quy trình điều tra khai báo tai nạn lao động.

Vai trò của Công đoàn trong việc quản trị chủ đề này không chỉ dừng lại ở việc xử lý tình huống phát sinh mà bắt đầu từ khâu xây dựng các điều khoản liên quan trong Thỏa ước lao động tập thể như một trách nhiệm và nghĩa vụ của Người lao động và Người sử dụng lao động.

Hàng năm, mỗi nhà máy thực hiện rà soát toàn bộ quy trình sản xuất và môi trường làm việc tại tất cả các xưởng, đánh giá tác động tiềm ẩn tới môi trường và người lao động, và phân loại rủi ro an toàn vệ sinh lao động, sau đó đưa ra các biện pháp kiểm soát tương ứng. Trên cơ sở đó, Công ty tiến hành truyền thông, đào tạo đến từng CBNV định kỳ hàng năm và trước khi vận hành công việc, đồng thời cấp phát dụng cụ bảo hộ lao động và nghiêm túc kiểm soát việc tuân thủ của người lao động. Diễn tập sự cố phòng cháy chữa cháy và tập huấn về sơ cấp cứu cũng được thực hiện hàng năm nhằm chuẩn bị tâm lý và kỹ năng cần thiết cho người lao động trong các tình huống xấu nhất.

Ngoài ra, CBCNV Everpia cũng được kiểm tra sức khỏe lao động định kỳ hàng năm, hoặc 2 lần mỗi năm đối với CBNV làm công việc nặng nhọc. Hồ sơ sức khỏe bản gốc được đơn vị khám gửi tận tay đến từng CBNV trong phong bì dán kín. Thông tin tổng hợp sẽ được chuyển bằng bản cứng đến bộ phận Hành chính nhân sự, và được bảo mật trong tủ tài liệu khóa kín, quản lý trực tiếp bởi Trưởng bộ phận.

Các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh lao động nêu trên được áp dụng cho toàn bộ gần 1.500 cán bộ công nhân viên Everpia tại Việt Nam. Đối với nhân viên nhà thầu làm việc tại Công ty, bộ phận y tế của Công ty sẽ hỗ trợ sơ cấp cứu nếu có phát sinh tai nạn, và hợp tác điều tra tai nạn lao động nếu được yêu cầu.

Trong năm 2020, trên phạm vi toàn Công ty, bao gồm cả nhân viên thuộc nhà thầu làm việc tại Công ty, Everpia ghi nhận 01 trường hợp tai nạn lao động duy nhất tại nhà máy Đồng Nai. Đây là tai nạn giao thông xảy ra trên đường từ công ty trở về nhà (ngoài phạm vi nhà máy), Công ty đã trợ cấp 100% chi phí khám chưa bệnh cùng các khoản chi trả khác, thực hiện chế độ bảo hiểm theo đúng quy định.

Một trong những mục tiêu chính của chương trình Factory Innovation là cải thiện môi trường làm việc cho người lao động. Trong năm 2020, 25 sáng kiến cải tiến đã được áp dụng tại 03 nhà máy, trong đó có 21 cải tiến về cách thực hiện hiệu quả chương trình 5S tại xưởng, và 04 sáng kiến liên quan trực tiếp đến an toàn lao động, bao gồm:

- Cải tiến máy dập khuy: thiết kế vị trí để tay bắt buộc xa khu vực dập, hạn chế rủi ro dập vào tay (tháng 2/2020)
- Đầu tư thêm thiết bị để hỗ trợ quá trình vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa, giảm thiểu rủi ro mất an toàn lao động (tháng 7/2020)
- Nâng mái cho khu vực sản xuất bông tấm, giúp nơi làm việc thông thoáng dễ chịu hơn (tháng 11/2020)
- Cải tiến máy thổi bông tại xưởng bông tấm và đệm bông ép, không còn bông bay ra ngoài làm ảnh hưởng đến môi trường làm việc (tháng 5/2020)

4.2 Quan hệ hợp tác chiến lược với Nhà cung cấp

Việc xây dựng một hệ sinh thái đa dạng, cân bằng trong chuỗi cung ứng là một yếu tố quan trọng quyết định tính bền vững của doanh nghiệp.

Tại Everpia, chúng tôi tiến hành đánh giá nhà cung ứng trước khi lựa chọn hợp tác, và rà soát định kỳ hàng năm, dựa trên các tiêu chí như: năng lực cung ứng, công nghệ, sức khỏe tài chính, chất lượng sản phẩm, giá cả, thời gian giao hàng,... Thông tin được thu thập thông qua trao đổi trực tiếp, tham khảo từ mạng lưới đối tác hiện hữu hoặc internet. Các nội dung cơ bản về giá cả, thời gian giao hàng sẽ được đàm phán trước giao dịch, hoặc định kỳ mỗi năm đối với các hợp đồng nguyên tắc. Trường hợp có vấn đề phát sinh, hai bên sẽ trao đổi trực tiếp và thống nhất phương án xử lý trên nguyên tắc hài hòa lợi ích. Việc truy xuất nguồn gốc của nguyên vật liệu chủ yếu được thực hiện thông qua hệ thống chứng chỉ như oeKo-tex, và phỏng vấn trực tiếp nhà cung cấp.

Tiêu chí hàng đầu trong việc lựa chọn nhà cung ứng của Everpia là chất lượng sản phẩm. Nếu đáp ứng được yêu cầu về chất lượng sản phẩm, chúng tôi sẽ ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp địa phương, vừa để tăng tính chủ động trong nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào, vừa tăng tỷ lệ nội địa hóa cho sản phẩm. Hiện tại, hầu hết nguyên vật liệu chính như vải, xơ, resin đều được nhập từ Hàn Quốc, Trung Quốc do chất lượng và quy mô sản xuất nội địa chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty. Tuy nhiên, đối với các phụ liệu khác như chun, chỉ, interlining,..., số lượng nhà cung ứng Việt Nam hiện đang chiếm ưu thế. Nhờ những nỗ lực của Everpia cùng với sự tiến bộ của chuỗi cung ứng nội địa, sự tham gia của các nhà cung ứng Việt Nam trong chuỗi giá trị của Everpia đang ngày trở nên rõ ràng hơn.

Số lượng và giá trị mua hàng từ các nhà cung cấp nội địa và nước ngoài:

Nhà cung cấp	Số lượng	Tỷ lệ năm 2020	Tỷ lệ năm 2019	Giá trị mua hàng (VND)	Tỷ lệ năm 2020	Tỷ lệ năm 2019
Nội địa	589	88%	90,1%	310.251.666.964	37,2%	45,8%
Nước ngoài	84	12%	9,9%	523.070.827.829	68,8%	54,2%
Tổng	**676**	**100%**	**100%**	**833.322.494.793**	**100%**	**100%**

4.3 Thúc đẩy tiêu dùng bền vững

Là một đơn vị sản xuất hàng tiêu dùng, việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho khách hàng không chỉ là nghĩa vụ mà còn là sứ mệnh của chúng tôi. Chúng tôi hiện thực hóa sứ mệnh này thông qua toàn bộ quá trình, từ lựa chọn nguyên vật liệu chất lượng, ứng dụng những công nghệ sản xuất tiên tiến, an toàn, cho đến việc truyền tải thông tin sản phẩm một cách đầy đủ, trung thực và minh bạch đến cho khách hàng.

Đối với mỗi dòng sản phẩm của mình, Everpia đều nghiên cứu kỹ lưỡng tác động tới sức khỏe của khách hàng. Khâu kiểm soát ban đầu sẽ được chịu trách nhiệm bởi bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm của mỗi ngành hàng, thông qua nhiều lần thử nghiệm và hiệu chỉnh. Thông qua công tác nghiên cứu và phân tích nhu cầu thị trường, bộ phận này sẽ phát triển các tính năng mới cho sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu khác nhau của khách hàng.

Trong giai đoạn sản xuất, từng công đoạn đều được thực hiện tỉ mỉ tận tâm, tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động. Từ nguyên vật liệu đến bán thành phẩm và sau khi hoàn thiện, sản phẩm được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn về nhiệt độ, độ ẩm. Toàn bộ sản phẩm đầu ra đều phải đi qua khâu kiểm soát chất lượng cuối cùng trước khi lưu kho thành phẩm và giao cho khách hàng, bao gồm dò kim loại, mạt sắt trong bông, kiểm tra độ đàn hồi lò xo của đệm, cũng như các tiêu chuẩn chất lượng khác của từng loại sản phẩm. Riêng đối với mặt hàng rèm cửa, Everon là đơn vị sản xuất đầu tiên tại Việt Nam trang bị máy hấp rèm theo công nghệ Hàn Quốc, vừa tạo độ rủ và duy trì nếp sóng cho rèm, vừa có tác dụng diệt 99,9% vi khuẩn bao gồm tụ cầu vàng và trực khuẩn chứng nhận bởi Viện nghiên cứu và kiểm nghiệm chất lượng hàng may mặc Fiti.

Về khâu truyền tải thông tin sản phẩm tới khách hàng, 100% sản phẩm đầu ra của Everpia đáp ứng được tiêu chí này. Đối với bán thành phẩm là bông tấm, bông chần và vải, chúng tôi thống nhất và tuân thủ về đặc tính sản phẩm trong mỗi hợp đồng, nhà sản xuất sẽ có đủ thông tin để cung cấp cho người tiêu dùng cuối cùng. Đối với các sản phẩm chăn ga gối đệm, mành rèm và khăn được phân phối trực tiếp tới người dùng, ngoài việc ghi đầy đủ thông tin cần thiết trên nhãn mác sản phẩm theo quy định, chúng tôi tạo ra các video, bài viết giới thiệu về công dụng của từng chất liệu vải, hoặc từng sản phẩm, cũng như hướng dẫn sử dụng và bảo quản đúng cách, và truyền tải rộng rãi qua mạng xã hội để cung cấp thêm thông tin cho khách hàng.

Ý kiến phản hồi của khách hàng là nguồn thông tin tin cậy và quý giá để chúng tôi đánh giá tác động sản phẩm và có những điều chỉnh hợp lý. Khách hàng được khuyến khích gửi phản hồi của họ sau khi trải nghiệm sản phẩm tới Everpia, thông qua hệ thống cửa hàng, hotline, website hay các tài khoản mạng xã hội của Công ty.

Trong năm 2020, Everpia không ghi nhận bất cứ phản ánh nào của khách hàng hay hành vi không tuân thủ nào về vấn đề an toàn sức khỏe khách hàng.

Các thông tin trên nhãn mác sản phẩm bao gồm:

STT	Loại nhãn mác	Nội dung
1	Thông tin sản phẩm	(i) Tên sản phẩm; (ii) Quy cách kỹ thuật: chất liệu, kích cỡ,...; (iii) Hướng dẫn sử dụng và bảo quản; (iv) Tên, địa chỉ, điện thoại Công ty
2	Mác thương hiệu	Thông tin nhãn hiệu được in khổ lớn trên bao bì hoặc đính trên sản phẩm, phục vụ mục đích nhận diện thương hiệu và hạn chế hàng giả
3	Tem kiểm định chất lượng	Xác nhận hàng hóa đã vượt qua khâu kiểm định cuối cùng và đủ tiêu chuẩn lưu thông
4	Mã vạch sản phẩm	Gồm tên sản phẩm và mã code nội bộ, giá bán niêm yết,
5	Tem chống hàng giả	Có logo Công ty, áp dụng công nghệ tem vỡ, cà đá lạnh 6.0 và cho phép nhắn tin SMS để xác thực sản phẩm chính hãng
6	Phiếu bảo hành	Có dấu đỏ Công ty, và các trường thông tin cần cung cấp cho chế độ bảo hành

4.4 Trách nhiệm với Cộng đồng

Là một chủ thể kinh doanh trong xã hội, chúng tôi nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thúc đẩy sự thịnh vượng và phát triển của cộng đồng địa phương cũng như toàn xã hội Việt Nam.

Để góp phần trong việc thực hiện 17 mục tiêu Phát triển bền vững của UN, chúng tôi tham gia hoạt động cộng đồng để đóng góp cho các mục tiêu: 1 Xóa nghèo dưới mọi hình thức, 3. Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho tất cả, 5. Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, công bằng và 11. Xây dựng đô thị, cộng đồng dân cư hiệu quả, an toàn và bền vững.

Đầu tư cho giáo dục

Một trong các lĩnh vực trọng tâm của Công ty về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục chất lượng cao. Hàng năm, Everpia luôn dành riêng một quỹ đặc biệt cho học bổng. Chúng tôi đã hợp tác với Ủy ban nhân dân tại Hưng Yên và Đồng Nai để cấp học bổng cho học sinh sinh viên. Hơn nữa, Chúng tôi tham gia chương trình CSR của Korcham (Phòng thương mại Hàn quốc) nhằm tài trợ cho sinh viên hàng năm. Công ty cũng liên tục tìm kiếm những cơ hội nhằm giúp đỡ những em học sinh chưa được tiếp cận với nền giáo dục chất lượng.

Các chương trình thiện nguyện

Cùng với đó, công ty thường xuyên hợp tác với những tổ chức phi lợi nhuận (trại trẻ mồ côi, quỹ từ thiện) để tặng các sản phẩm chăn ga. Những sản phẩm an toàn và chất lượng là nền tảng cho sức khỏe và hạnh phúc. Đầu năm 2020, trong đợt bùng phát đầu tiên của dịch Covid, khi nguồn khẩu trang an toàn trở nên thiếu trầm trọng trong cộng đồng, Everpia đã sản xuất và phát miễn phí 50,000 khẩu trang vải thông qua hệ thống cửa hàng của mình, đồng hành cùng người dân Việt Nam chống dịch. Tại đợt lũ lụt miền Trung, Công ty cũng phát động chương trình kêu gọi ủng hộ cho người dân miền trung. Số tiền quyên góp tuy không lớn nhưng đã thể hiện văn hóa chia sẻ được lan tỏa tới mỗi CBNV Everpia.

V BẢNG MỤC LỤC GRI

Báo cáo phát triển bền vững này là một phương thức để Everpia thông tin với các bên liên quan về cách thức chúng tôi quản lý các vấn đề phát triển bền vững cũng như các bước tiến của mình.

Báo cáo phát triển bền vững của Everpia được lập theo tiêu chuẩn GRI, phiên bản cốt lõi - tiêu chuẩn quốc tế được công nhận rộng rãi từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), cho kỳ báo cáo từ 01/01/2020 đến 31/12/2020. Báo cáo này cũng thể hiện cam kết của Everpia trong việc đồng hành cùng các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Tiêu chuẩn	Công bố thông tin	Ghi chú	Trang
GRI 101 TIÊU CHUẨN TỔNG QUÁT 2016			
GRI 102 CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG 2016			
102-1	Tên tổ chức		2
102-2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ		6
102-3	Địa điểm của trụ sở chính		2
102-4	Địa điểm hoạt động		8
102-5	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý		2
102-6	Các thị trường phục vụ		7
102-7	Quy mô của tổ chức		8,9
102-8	Thông tin về nhân viên và người lao động khác		11
102-9	Chuỗi cung ứng		74
102-10	Những thay đổi đáng kể đối với tổ chức và chuỗi cung ứng của tổ chức	Không có	
102-11	Phương pháp hoặc Nguyên tắc Phòng ngừa		58
102-12	Các sáng kiến bên ngoài		65,66,75
102-13	Quyền hội viên trong các hiệp hội		58
102-14	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao	Thông điệp Chủ tịch HĐQT	
102-16	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi		2,48
102-18	Cơ cấu quản trị		11
102-40	Danh sách các nhóm liên quan		58,59
102-41	Thỏa ước thương lượng tập thể		72
102-42	Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan		58,59
102-43	Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan		59
102-44	Các chủ đề và mối quan ngại chính được nêu lên		59
102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất		83
102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề		76
102-47	Danh sách các chủ đề trọng yếu		60
102-48	Trình bày lại thông tin	Không có	
102-49	Các thay đổi trong báo cáo	Không có	
102-50	Kỳ báo cáo		76
102-51	Ngày của báo cáo gần nhất	24/04/2020	
102-52	Chu kỳ báo cáo		76
102-53	Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo	Phòng Kế hoạch	
102-54	Tuyên bố lập báo cáo tuân theo Tiêu chuẩn GRI		76
102-55	Mục lục GRI		76-79
102-56	Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	Không áp dụng	
GRI 200 Kinh Tế			
201	**Hiệu quả Kinh tế**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		66
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		66
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		66
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ		67
201-3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác		67,76
204	**Thông lệ mua sắm**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		74
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		74
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		74
204-1	Tỷ lệ chi tiêu cho cac nha cung cấp đia phương		74
GRI 300 Môi Trường			
301	**Vật liệu**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		62
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		62,63
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		62,63
301-1	Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng		63
301-2	Vật liệu tái chế đã được sử dụng		63,64
301-3	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm		63,64
302	**Năng lượng**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		64
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		64
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		64
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức		64,65
302-3	Cường độ sử dụng Năng lượng		65
302-4	Giảm tiêu hao năng lượng		65
303	**Nước & nước thải**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		70,66,67
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		70,66,67
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		70,66,67
303-1	Lượng nước đầu vào theo nguồn		66,67
303-2	Những nguồn nước chịu ảnh hưởng đáng kể bởi lượng nước đầu vào		66,67
303-3	Tuần hoàn và tái sử dụng nước		67
305	**Phát thải**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		67
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		67
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		67

305-1	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)		67
305-2	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)		67
305-4	Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)		67
305-5	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)		67
306	**Nước Thải và Chất Thải**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		64,67
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		64,67
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		64,67
306-2	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý		67
306-3	Sự cố tràn đáng kể		66,67
306-4	Vận chuyển chất thải nguy hại		66
307	**Tuân Thủ Về Môi Trường**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		58,64-67
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		58,64-67
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		58,64-67
307-1	Không tuân thủ pháp luật va các quy định về môi trường		64-67
GRI Xã hội			
401	**Việc Làm**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		68
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		68
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		68
401-1	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc		69
401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian		70
401-3	Nghỉ thai sản		70
403	**An Toàn và Sức Khỏe Nghề Nghiệp**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		79
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		79
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		79
403-1	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động		79
403-2	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đên công việc		79
403-3	Người lao động có tỷ lệ cao hoặc có nguy cơ cao mắc các bệnh liên quan đến nghề nghiệp		79
403-4	Các chủ đề về sức khỏevà an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn		79
403-5	Đào tạo về sức khỏe và an toàn lao động		79
403-6	Tăng cường sức khỏe cho người lao động		79
403-7	Phòng ngừa và giảm thiểu tác những động trực tiếp đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp gây ra bởi các mối quan hệ kinh tế		79
403-8	Đối tượng người lao động được tham gia hệ thống quản lý về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp		79
403-9	Tai nạn lao động		79
404	**Giáo dục và đào tạo**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		71
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		71
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		71
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên		71
404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp		71
405	**Sự Đa Dạng và Cơ hội Bình Đẳng**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		72
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		72
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		72
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên		72
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới		72
413	**Cộng đồng Địa phương**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		75
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		75
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		75
413-1	Những hoạt đông có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển		75
416	**Sức khỏe và An toàn của Khách hàng**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		74
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		74,75
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		74
416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ		74
416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ		74
417	**Tiếp thị và Nhãn hiệu**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		74
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		74
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		74
417-1	Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ	Loại trừ mục: a.i. không có	75
417-2	Các vu việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ		74
419	**Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội**		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		58,60
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		58,60
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		58,60
419-1	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội		61

CHƯƠNG

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty bao gồm: Báo cáo tài chính Hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ. Toàn văn hai báo cáo này đã được công bố trên website công ty theo đường dẫn: *http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh.aspx*

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 011033000055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh lần thứ 20 được cấp ngày 2 tháng 6 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010 theo Quyết định số 247/2010/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Các hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư là sản xuất, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ)), tư vấn, chuyển giao công nghệ và xuất khẩu vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, nệm, gối, túi ngủ, vali, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác; thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) và xuất khẩu hàng hóa đồ dùng nội thất bằng gỗ, và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp vệ sinh và đồ văn phòng, kinh doanh bất động sản dưới hình thức thuê nhà và công trình xây dựng để cho thuê lại tại địa điểm dự án.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và bảy chi nhánh tại Hưng Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2020
Ông Lee Jae Eun	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2020
Ông Lee Jae Eun	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2020
Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên	
Ông Yu Sung Dae	Thành viên	
Ông Park Sung Jin	Thành viên	
Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên	
Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng ban
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên
Ông Nguyễn Đắc Hướng	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lee Jae Eun	Tổng Giám đốc
Ông Cho Yong Hwan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Yu Sung Dae	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
Ông Park Sung Jin	Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lee Jae Eun, Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Everpia ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc

Ông Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 61110609/21584118-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Everpia

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Everpia ("Công ty") và công ty con, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Lê Đức Trường	Đào Văn Thích
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0816-2018-004-1	Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3732-2021-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.087.289.632.776**	**1.233.241.183.789**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***5***	***51.427.020.485***	***67.058.857.742***
111	1. Tiền		34.043.282.310	35.941.347.742
112	2. Các khoản tương đương tiền		17.383.738.175	31.117.510.000
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***536.313.000.000***	***552.700.000.000***
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6.1	20.000.000.000	37.000.000.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	516.313.000.000	515.700.000.000
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***154.753.414.030***	***210.480.983.579***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	134.129.999.632	198.047.102.616
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	21.564.342.370	25.453.385.785
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	24.031.813.083	25.786.318.326
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(24.972.741.055)	(38.805.823.148)
140	***IV. Hàng tồn kho***	***10***	***339.496.885.104***	***397.655.085.181***
141	1. Hàng tồn kho		355.875.825.611	412.745.335.931
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(16.378.940.507)	(15.090.250.750)
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***5.299.313.157***	***5.346.257.287***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	3.365.109.886	3.778.973.934
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.889.086.885	1.416.846.887
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		45.116.386	150.436.466
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**265.743.449.326**	**304.392.020.480**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***	***8***	***3.189.169.234***	***2.893.502.995***
216	1. Phải thu dài hạn khác		3.189.169.234	4.218.391.670
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	(1.324.888.675)
220	***II. Tài sản cố định***		***206.171.418.809***	***244.477.613.256***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	201.705.006.975	238.535.047.589
222	Nguyên giá		583.509.943.716	584.850.873.428
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(381.804.936.741)	(346.315.825.839)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.466.411.834	5.942.565.667
228	Nguyên giá		41.819.379.876	41.308.597.805
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(37.352.968.042)	(35.366.032.138)
250	***III. Đầu tư tài chính dài hạn***	***13***	***12.367.200.000***	***8.419.200.000***
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		15.190.390.000	11.590.390.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.767.200.000	8.419.200.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(11.590.390.000)	(11.590.390.000)
260	***IV. Tài sản dài hạn khác***		***44.015.661.283***	***48.601.704.229***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	25.550.584.092	29.538.937.630
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	18.465.077.191	19.062.766.599
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**1.353.033.082.102**	**1.537.633.204.269**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**408.705.879.197**	**599.105.607.685**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***153.166.780.955***	***241.885.645.873***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	42.122.653.838	47.613.732.688
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	16.245.685.048	22.728.254.237
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	15.692.012.138	15.282.751.409
314	4. Phải trả người lao động		19.482.190.462	21.839.768.340
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.805.648.638	3.471.829.165
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	1.470.742.689	6.586.839.883
320	7. Vay và nợ ngắn hạn	19	56.347.848.142	124.362.470.151
330	***II. Nợ dài hạn***		***255.539.098.242***	***357.219.961.812***
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	22.353.953.301	19.858.728.868
338	2. Vay và nợ dài hạn	19	603.556.941	105.336.861.944
339	3. Trái phiếu chuyển đổi	20	232.581.588.000	232.024.371.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**21**	**944.327.202.905**	**938.527.596.584**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***		***944.327.202.905***	***938.527.596.584***
411	1. Vốn cổ phần		419.797.730.000	419.797.730.000
411a	- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*419.797.730.000*	*419.797.730.000*
411b	- *Cổ phiếu ưu đãi*		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	21.2	203.072.724.247	203.072.724.247
415	3. Cổ phiếu quỹ	21.2	(76.000.000.000)	(76.000.000.000)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(1.736.867.207)	(2.985.195.157)
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	21.5	1.660.261.921	1.328.325.577
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.1	397.533.353.944	393.314.011.917
421a	- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*355.476.422.825*	*321.425.744.080*
421b	- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*42.056.931.119*	*71.888.267.837*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**1.353.033.082.102**	**1.537.633.204.269**

Nguyễn Bảo Ngọc
Người lập biểu
Trưởng phòng Tài chính kế toán

Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính

Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**23.1**	**855.774.884.323**	**1.007.852.142.423**
02	**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**	**23.1**	**(416.672.190)**	**(3.653.585.797)**
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**23.1**	**855.358.212.133**	**1.004.198.556.626**
11	**4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**24**	**(593.077.232.743)**	**(660.487.708.090)**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**262.280.979.390**	**343.710.848.536**
21	**6. Doanh thu hoạt động tài chính**	**23.2**	**48.021.393.315**	**43.087.986.926**
22	**7. Chi phí tài chính**	**25**	**(18.196.128.695)**	**(20.372.109.446)**
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(13.776.224.202)*	*(13.769.071.371)*
25	**8. Chi phí bán hàng**	**26**	**(140.601.585.345)**	**(174.314.310.208)**
26	**9. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**26**	**(94.276.086.698)**	**(98.836.259.139)**
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**57.228.571.967**	**93.276.156.669**
31	**11. Thu nhập khác**	**27**	**666.583.558**	**1.137.709.722**
32	**12. Chi phí khác**	**27**	**(1.403.277.338)**	**(441.608.944)**
40	**13. (Lỗ)/lợi nhuận khác**	**27**	**(736.693.780)**	**696.100.778**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**56.491.878.187**	**93.972.257.447**
51	**15. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**29.1**	**(13.837.257.660)**	**(22.648.932.480)**
52	**16. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại**	**29.3**	**(597.689.408)**	**564.942.870**
60	**17. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**42.056.931.119**	**71.888.267.837**
61	**18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**		**42.056.931.119**	**71.888.267.837**
62	**19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**-**	**-**
70	**20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**31**	**1.105**	**1.889**
71	**21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**31**	**783**	**1.654**

Nguyễn Bảo Ngọc
Người lập biểu
Trưởng phòng Tài chính kế toán

Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính

Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận trước thuế**		**56.491.878.187**	**93.972.257.447**
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		45.049.079.645	45.051.989.110
03	Các khoản dự phòng		5.116.439.500	4.908.437.403
04	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(3.512.249.519)	(2.459.966.323)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(39.585.056.141)	(36.895.604.482)
06	Chi phí lãi vay và phân bổ chi phí phát hành trái phiếu		14.484.941.202	14.477.788.371
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**78.045.032.874**	**119.054.901.526**
09	Giảm các khoản phải thu		51.521.282.077	35.698.874.884
10	Giảm hàng tồn kho		56.869.510.320	4.195.810.190
11	Giảm các khoản phải trả		(11.839.394.161)	(21.446.648.187)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		4.402.217.586	(5.853.106.266)
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh		17.000.000.000	(37.000.000.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(16.732.201.174)	(13.851.039.211)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(17.699.797.341)	(26.685.699.070)
17	Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh		(3.262.477.048)	(2.811.977.358)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**158.304.173.133**	**51.301.116.508**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(6.882.927.331)	(21.939.932.851)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		161.380.358	572.727.273
23	Tiền chi đầu tư ngắn hạn		(516.313.000.000)	(515.700.000.000)
24	Tiền thu hồi đầu tư ngắn hạn		515.700.000.000	452.548.500.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(3.600.000.000)	(5.781.000.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		42.318.404.753	33.240.085.207
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư**		**31.383.857.780**	**(57.059.620.371)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		180.862.823.687	265.554.957.896
34	Tiền trả nợ gốc vay		(353.617.967.409)	(219.003.870.244)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông		(34.022.914.605)	(38.038.781.750)
40	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính**		**(206.778.058.327)**	**8.512.305.902**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(17.090.027.414)**	**2.753.802.039**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**67.058.857.742**	**64.671.862.409**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.458.190.157	(366.806.706)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**51.427.020.485**	**67.058.857.742**

Nguyễn Bảo Ngọc	Yu Sung Dae	Lee Jae Eun
Người lập biểu	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
Trưởng phòng Tài chính kế toán	Phụ trách Tài chính	

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 011033000055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh lần thứ 20 được cấp ngày 2 tháng 6 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010 theo Quyết định số 247/2010/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Các hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư là sản xuất, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ), tư vấn và chuyển giao công nghệ và xuất khẩu vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác; thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) và xuất khẩu hàng hóa đồ dùng nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp vệ sinh và đồ văn phòng, kinh doanh bất động sản dưới hình thức thuê nhà và công trình xây dựng để cho thuê lại tại địa điểm dự án.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và các chi nhánh tại Hưng Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

Số lượng nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.358 người (ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.474 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 1 công ty con, thông tin chi tiết về công ty con và tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ lợi ích của Công ty trong công ty con này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Công ty Cổ phần Everpia Korea

Công ty này là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 201600179 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp ngày 1 tháng 8 năm 2016. Công ty Cổ phần Everpia Korea có trụ sở tại số 18 Samsung-ro, 104-Gil, Gangnam-gu, thành phố Seoul, Hàn Quốc. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Everpia Korea là kinh doanh chăn ga trải giường, gối, nệm; tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh và thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp luật Hàn Quốc.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty nắm 100% tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết trong công ty con này. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty đã góp vốn 1.500.000 đô la Mỹ (tương đương 34.285.000.000 VND), tương đương với 100% vốn điều lệ vào công ty con này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty cũng sở hữu một số khoản đầu tư vào các công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 13.2.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu của công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang-giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Chi phí hoàn trả mặt bằng được ghi nhận là một mục thuộc tài sản nhà xưởng, vật kiến trúc và được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền trong tương lai để chi trả cho nghĩa vụ di dời nêu trên tại thời điểm kết thúc thời hạn thuê đất.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Nhãn hiệu, kênh phân phối

Giá trị nhãn hiệu và kênh phân phối được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo giá mua trên các hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu và kênh phân phối.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	25 - 46 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	6 - 8 năm
Phương tiện vận tải	9 - 10 năm
Các tài sản cố định hữu hình khác	4 - 20 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	6 - 16 năm
Kênh phân phối	15 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Các tài sản cố định vô hình khác	4 - 10 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- v.v.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với ông Nguyễn Hoài Thanh vào ngày 22 tháng 2 năm 2019 trong thời hạn 50 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian còn lại của hợp đồng thuê và thời gian hoạt động còn lại của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đầu tư.

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư .

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ kế toán theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

Công ty con

Trợ cấp thôi việc phải trả cho toàn bộ người lao động đang làm việc tại công ty con được tính theo tỷ lệ một tháng lương cho mỗi năm làm việc tại Công ty đến ngày kết thúc kỳ kế toán theo quy định của pháp luật nước sở tại.

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng chung

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Dự phòng chi phí hoàn trả mặt bằng

Công ty ghi nhận một khoản dự phòng chi phí hoàn trả mặt bằng cho lô đất mà Công ty đã xây dựng nhà máy. Chi phí hoàn trả mặt bằng được ghi nhận theo giá trị hiện tại của dòng tiền ước tính trong tương lai phải trả cho việc thực hiện nghĩa vụ này. Chi phí này được ghi nhận là một mục thuộc nguyên giá của nhà cửa, vật kiến trúc và sẽ được khấu hao

theo thời gian thuê của lô đất mà nhà cửa và vật kiến trúc được xây dựng trên đó. Chi phí hoàn trả mặt bằng ước tính sẽ được xem xét lại định kỳ và điều chỉnh phù hợp. Các thay đổi về giá trị tương lai ước tính được cộng thêm hay trừ ra khỏi nguyên giá của tài sản đã ghi nhận.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

- Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Chêch lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo của cơ sở nước ngoài hoạt động độc lập

Việc chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo cho mục đích kế toán được xử lý dựa trên các nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản, tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng để chuyển đổi báo cáo tài chính là tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm báo cáo;
- Đối với nợ phải trả, tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng để chuyển đổi báo tài chính là tỷ giá bán của ngân hàng tại thời điểm báo cáo;
- Giá trị tài sản thuần của công ty con do công ty mẹ nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; và
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá +/- 2%) thì được áp dụng tỷ giá bình quân.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo được ghi nhận như một phần riêng biệt của vốn chủ sở hữu cho đến khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở nước ngoài hoạt động độc lập.

3.19 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ này được trích lập để sử dụng cho các mục đích khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cũng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được ủy quyền quyết định sử dụng quỹ quản lý căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và công ty con được xác lập.

3.21 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập hoãn chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:
- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập công ty được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.22 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

3.23 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty, công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. CÁC GIAO DỊCH MUA BÁN, THOÁI VỐN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Mua cổ phần trong Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã hoàn thành mua 120.000 cổ phiếu mới phát hành của Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech tương đương với 24% tỷ lệ sở hữu với tổng giá phí là 3,6 tỷ VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech trở thành công ty liên kết của Công ty kể từ ngày này.

Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0108559121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 12 năm 2019 và Giấy Chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai được cấp ngày 7 tháng 10 năm 2020. Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech có trụ sở tại tại Lô 47, Khu Dự án HDI, Đường Mạc Thái Tông, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech là phát triển phần mềm và hệ thống quản lý cho thiết bị thanh toán POS, cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán thẻ tín dụng và dịch vụ bảo trì phần cứng thiết bị thanh toán POS.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tiền mặt	258.508.757	237.058.678
Tiền gửi ngân hàng	33.784.773.553	35.704.289.064
Các khoản tương đương tiền (*)	17.383.738.175	31.117.510.000
	51.427.020.485	67.058.857.742

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng hưởng lãi suất 3,0% đến 3,5%/năm (2019: các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng hưởng lãi từ 4,8% đến 5,3%/năm).

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

6.1 Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm			*Số đầu năm*		
	Giá gốc	*Giá trị hợp lý*	*Dự phòng*	*Giá gốc*	*Giá trị hợp lý*	*Dự phòng*
Trái phiếu (i)	20.000.000.000	20.000.000.000	-	37.000.000.000	37.000.000.000	-
	20.000.000.000	***20.000.000.000***	***-***	***37.000.000.000***	***37.000.000.000***	***-***

(i) Chi tiết khoản trái phiếu như sau:

Tổ chức phát hành	*Ngày 31 tháng 12 năm 2020 (VND)*	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất (%/năm)*	*Hình thức đảm bảo*
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	20.000.000.000	Kỳ hạn 1 năm, lãi được nhận hàng năm, khoản gốc cuối cùng của trái phiếu đáo hạn vào ngày 12 tháng 5 năm 2021	7,8%	Tín chấp
	20.000.000.000			

6.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Giá gốc	*Giá trị ghi sổ*	*Giá gốc*	*Giá trị ghi sổ*
Tiền gửi có kỳ hạn	516.313.000.000	516.313.000.000	515.700.000.000	515.700.000.000
	516.313.000.000	**516.313.000.000**	**515.700.000.000**	**515.700.000.000**

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 4,4%/năm đến 7,1%/năm. (2019: các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 6,9%/năm đến 12%/năm).

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty Tak Textiles Korea	8.467.258.427	5.217.958.034
Công ty TNHH Minh Hiếu	8.066.464.633	2.473.469.077
Công ty Cổ phần Welcron Global Việt Nam	5.489.364.193	7.920.504.029
Công ty TNHH Philko Vina	3.176.986.794	758.185.870
Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	3.175.898.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Phú Trường	3.230.802.607	5.142.981.048
Công ty TNHH Thương mại Eady Tax	3.317.841.495	3.317.841.495
Công ty TNHH Petit Elin	1.464.526.541	2.004.916.324
Doanh nghiệp Tư nhân Lan Phát Đạt	798.446.728	5.103.144.400
Công ty TNHH Everpia Cambodia	-	10.233.915.821
Tổng Công ty Đông Bắc	-	2.716.000.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	96.942.410.214	153.158.186.518
	134.129.999.632	**198.047.102.616**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.519.748.438)	(26.656.750.531)

7.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty TNHH Radian	7.929.393.750	4.487.501.250
Công ty TNHH Guoxin Infu	2.410.315.457	3.669.311.846
Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất Nội Thất Hà Trang	1.038.699.932	559.697.905
Chi nhánh Công ty TNHH Quốc Tế Vũ Gia tại Hà Nam	1.004.300.000	-
Công ty Cổ Phần Thương Mại V.F.B	-	2.046.200.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Tongxiang Huibo	237.223.353	1.994.810.051
Trả trước cho các đối tượng khác	8.944.409.878	12.695.864.733
	21.564.342.370	**25.453.385.785**
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó thu hồi	-	(696.080.000)

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
Tài sản thiếu chờ xử lý	11.349.845.417	11.349.845.417
Lãi tiền gửi	8.392.757.809	11.101.662.575
Tạm ứng cho nhân viên	2.006.049.137	1.500.713.577
Thuế giá trị gia tăng chờ hoàn	347.397.965	1.168.241.076
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	1.168.241.076	347.397.965
Phải thu ngắn hạn khác	767.521.679	318.457.716
	24.031.813.083	**25.786.318.326**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(11.452.992.617)	(11.452.992.617)
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược dài hạn	3.108.423.281	2.893.502.995
Cho thuê máy móc	-	893.491.200
Cho vay xơ	-	252.051.882
Phải thu nhân viên	-	98.599.640
Phải thu dài hạn khác	80.745.953	80.745.953
	3.189.169.234	**4.218.391.670**
Dự phòng phải thu dài hạn khác khó đòi	-	(1.324.888.675)

9. NỢ PHẢI THU QUÁ HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Giá gốc	*Giá trị có thể thu hồi*	*Giá gốc*	*Giá trị có thể thu hồi*
Công ty TNHH Everpia Cambodia	-	-	10.233.915.821	-
Các khoản phải thu khách hàng	62.228.288.748	48.708.540.310	58.149.891.085	43.014.383.661
Các khoản phải thu khác	-	-	3.308.295.961	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	11.452.992.617	-	11.452.992.617	-
	73.681.281.365	**48.708.540.310**	**83.145.095.484**	**43.014.383.661**

10. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Giá gốc	*Giá trị có thể thu hồi*	*Giá gốc*	*Giá trị có thể thu hồi*
Hàng mua đang đi đường	3.505.661.597	-	4.669.132.759	-
Nguyên liệu, vật liệu	191.723.036.997	(6.022.901.941)	214.554.900.187	(6.298.321.177)
Thành phẩm	151.718.369.491	(10.356.038.566)	187.395.443.461	(8.791.929.573)
Hàng hóa	8.928.757.526	-	6.125.859.524	-
	355.875.825.611	**(16.378.940.507)**	**412.745.335.931**	**(15.090.250.750)**

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	15.090.250.750	16.088.230.389
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	13.708.869.824	8.123.202.626
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(12.420.180.067)	(9.121.182.265)
Số cuối năm	**16.378.940.507**	**15.090.250.750**

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VNĐ

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	*Máy móc thiết bị*	*Thiết bị văn phòng*	*Phương tiện vận tải*	*Tài sản cố định khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:						
Số đầu năm	197.286.321.894	308.891.750.474	15.409.759.696	43.958.155.871	19.304.885.493	584.850.873.428
Mua trong năm	-	4.832.018.022	-	1.100.909.309	485.000.000	6.417.927.331
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.721.001.085)	(1.037.855.958)	-	-	(7.758.857.043)
Số cuối năm	197.286.321.894	307.002.767.411	14.371.903.738	45.059.065.180	19.789.885.493	583.509.943.716
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*20.703.762.726*	*118.170.222.526*	*6.692.190.945*	*9.852.762.812*	*13.755.995.858*	*169.174.934.867*
Tài sản sử dụng để thế chấp cho khoản vay và trái phiếu (Thuyết minh số 19)	*195.220.167.614*	*165.373.614.672*	*71.331.818*	*5.670.290.909*	*7.422.892.658*	*373.758.297.671*
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	83.822.731.751	209.675.923.905	13.568.803.547	23.784.078.652	15.464.287.984	346.315.825.839
Khấu hao trong năm	13.261.814.618	23.005.810.849	972.239.710	4.253.228.407	1.569.050.157	43.062.143.741
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.535.176.881)	(1.037.855.958)	-	-	(7.573.032.839)
Số cuối năm	97.084.546.369	226.146.557.873	13.503.187.299	28.037.307.059	17.033.338.141	381.804.936.741
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	113.463.590.143	99.215.826.569	1.840.956.149	20.174.077.219	3.840.597.509	238.535.047.589
Số cuối năm	100.201.775.525	80.856.209.538	868.716.439	17.021.758.121	2.756.547.352	201.705.006.975

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VNĐ

	Nhãn hiệu hàng hóa	*Kênh phân phối*	*Phần mềm máy tính*	*Tài sản cố định khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:					
Số đầu năm	24.566.385.000	7.831.500.000	7.463.284.189	1.447.428.616	41.308.597.805
Mua trong năm	-	-	465.000.000	-	465.000.000
Chênh lệch tỉ giá phát sinh từ chuyển đổi báo cáo công ty con	-	-	-	45.782.071	45.782.071
Số cuối năm	24.566.385.000	7.831.500.000	7.928.284.189	1.493.210.687	41.819.379.876
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	-	7.831.500.000	943.173.710	-	8.774.673.710
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	20.053.952.589	7.831.500.000	6.793.685.862	686.893.687	35.366.032.138
Hao mòn trong năm	1.463.191.525	-	523.744.379	-	1.986.935.904
Số cuối năm	21.517.144.114	7.831.500.000	7.317.430.241	686.893.687	37.352.968.042
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	4.512.432.411	-	669.598.327	760.534.929	5.942.565.667
Số cuối năm	3.049.240.886	-	610.853.948	806.317.000	4.466.411.834

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm			*Số đầu năm*		
	Giá gốc	*Dự phòng*	*Giá trị hợp lý (*)*	*Giá gốc*	*Dự phòng*	*Giá trị hợp lý (*)*
Đầu tư vào công ty liên kết						
(Thuyết minh số 13.1)	15.190.390.000	(11.590.390.000)		11.590.390.000	(11.590.390.000)	
Công ty Cổ phần Texpia	*11.590.390.000*	*(11.590.390.000)*		*11.590.390.000*	*(11.590.390.000)*	
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	*3.600.000.000*	-		-	-	
Đầu tư vào đơn vị khác						
(Thuyết minh số 13.2)	8.767.200.000	-		8.419.200.000	-	
	23.957.590.000	**(11.590.390.000)**		**20.009.590.000**	**(11.590.390.000)**	

(*) Cổ phiếu của các công ty này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán do đó Ban Giám đốc Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

13.1 Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Tỷ lệ vốn nắm giữ	*Tỷ lệ quyền biểu quyết*	*Tỷ lệ vốn nắm giữ*	*Tỷ lệ quyền biểu quyết*
Công ty Cổ phần Texpia (*)	44%	44%	44%	44%
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech (**)	24%	24%	0%	0%

(*) Công ty Cổ phần Texpia là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 472033001056 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 16 tháng 10 năm 2013 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh lần thứ 6 số 472033001056 được cấp ngày 2 tháng 6 năm 2017. Công ty Cổ phần Texpia có trụ sở tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Texpia là sản xuất và gia công các loại khăn và sản xuất, gia công các loại vải dùng may khăn. Tại ngày 2 tháng 4 năm 2018, Công ty đã hoàn tất các thủ tục mua lại tài sản và nợ phải trả của công ty liên kết này. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty Cổ phần Texpia đã hoàn thành việc quyết toán thuế cũng như các thủ tục với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và đang tiếp tục làm việc với các cơ quan khác liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp.

(**) Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0108559121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 12 năm 2019 và Giấy Chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai được cấp ngày 7 tháng 10 năm 2020. Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech có trụ sở tại tại Lô 47, Khu Dự án HDI, Đường Mạc Thái Tông, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech là phát triển phần mềm và hệ thống quản lý cho thiết bị thanh toán POS, cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán thẻ tín dụng và dịch vụ bảo trì phần cứng thiết bị thanh toán POS.

13.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh (*)	2.638.200.000	2.638.200.000
Công ty Kalon Investment Asset (**)	6.129.000.000	5.781.000.000
	8.767.200.000	**8.419.200.000**

(*) Giá gốc của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh với số lượng cổ phiếu là 172.000 cổ phiếu, và với giá trị là 2.638.200.000 đồng. Trong năm Công ty đã nhận được số cổ tức được chia là: 300.000.000 VND (2019: 206.400.000 VND)

(**) Giá gốc của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Kalon Investment Asset với số lượng cổ phiếu là 30.000 cổ phiếu, và với giá trị là 300.000.000 Won.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
Tiền thuê mặt bằng	2.269.799.999	2.032.931.066
Bảo hiểm cháy nổ	472.218.749	524.178.034
Phí quảng cáo	505.124.168	413.333.337
Phụ tùng máy móc, thiết bị sản xuất	-	79.961.670
Khác	117.966.970	728.569.827
	3.365.109.886	**3.778.973.934**
Dài hạn		
Chi phí nội thất showroom	4.969.395.969	8.307.721.984
Tiền thuê đất trả trước	7.507.692.322	7.834.113.718
Tiền thuê mặt bằng	9.450.267.599	7.457.229.502
Phụ tùng máy móc, thiết bị sản xuất	2.689.711.915	4.684.793.086
Khác	933.516.287	1.255.079.340
	25.550.584.092	**29.538.937.630**

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

15.1Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Giá trị	*Số có khả năng trả nợ*	*Giá trị*	*Số có khả năng trả nợ*
Tập đoàn BCH	1.805.704.130	1.805.704.130	1.805.704.130	1.805.704.130
Công ty Cổ Phần Đầu tư Và Xuất Nhập khẩu Ngân Hà	1.700.016.514	1.700.016.514	-	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Tongx-iang Huibo	3.824.488.423	3.824.488.423	3.595.598.581	3.595.598.581
Phải trả đối tượng khác	34.792.444.771	34.792.444.771	42.212.429.977	42.212.429.977
	42.122.653.838	**42.122.653.838**	**47.613.732.688**	**47.613.732.688**

15.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty TNHH Petit Elin	2.335.167.208	3.082.449.753
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Thiện Đức	1.361.616.918	2.226.645.432
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Hải An	2.566.237.737	-
Công Ty Cổ Phần Syrena	1.202.288.965	80.394.270
Các đối tượng khác	8.780.374.220	17.338.764.782
	16.245.685.048	**22.728.254.237**

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VNĐ

	Số đầu năm	*Số phải nộp trong năm*	*Số đã nộp trong năm*	*Số cuối năm*
Thuế giá trị gia tăng	1.054.461.972	8.337.056.559	(4.197.797.851)	5.193.720.680
Thuế nhập khẩu	100.387.092	805.421.241	(805.996.602)	99.811.731
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.733.763.620	13.837.257.660	(17.699.797.341)	8.871.223.939
Thuế thu nhập cá nhân	1.354.608.932	6.780.677.778	(6.644.634.225)	1.490.652.485
Các loại thuế khác	39.529.793	279.701.029	(282.627.519)	36.603.303
	15.282.751.409	**30.040.114.267**	**(29.630.853.538)**	**15.692.012.138**

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Chi phí xuất nhập khẩu	840.149.095	554.000.000
Chi phí quảng cáo	-	2.087.303.764
Chi phí thuê nhà	440.661.843	432.467.114
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	168.000.000	168.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	356.837.700	230.058.287
	1.805.648.638	**3.471.829.165**

18. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
Lãi vay phải trả	778.929.005	3.734.905.977
Kinh phí công đoàn	186.784.384	195.284.061
Bảo hiểm xã hội	22.631.460	207.194.358
Phải trả ngắn hạn khác	482.397.840	2.449.455.487
	1.470.742.689	6.586.839.883
Dài hạn		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	19.474.138.987	16.978.914.554
Dự phòng chi phí hoàn trả mặt bằng	2.762.996.314	2.762.996.314
Phải trả dài hạn khác	116.818.000	116.818.000
	22.353.953.301	**19.858.728.868**

19. VAY VÀ NỢ

Đơn vị tính: VNĐ

	Số đầu năm		*Số phát sinh trong năm*		*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*	*Số cuối năm*	
	Giá trị	*Số có khả năng trả nợ*	*Tăng*	*Giảm*		*Giá trị*	*Số có khả năng trả nợ*
Ngắn hạn							
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	114.482.203.065	114.482.203.065	176.740.120.912	(243.480.613.436)	7.608.297	47.749.318.838	47.749.318.838
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	9.880.267.086	9.880.267.086	8.839.039.601	(10.137.353.973)	16.576.590	8.598.529.304	8.598.529.304
	124.362.470.151	**124.362.470.151**	**185.579.160.513**	**(253.617.967.409)**	**24.184.887**	**56.347.848.142**	**56.347.848.142**
Dài hạn							
Trái phiếu phát hành	100.000.000.000	100.000.000.000	-	(100.000.000.000)	-	-	-
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.2)	5.336.861.944	5.336.861.944	4.122.702.775	(8.839.039.601)	(16.968.177)	603.556.941	603.556.941
	105.336.861.944	**105.336.861.944**	**4.122.702.775**	**(108.839.039.601)**	**(16.968.177)**	**603.556.941**	**603.556.941**
	229.699.332.095	**229.699.332.095**	**189.701.863.288**	**(362.457.007.010)**	**7.216.710**	**56.951.405.083**	**56.951.405.083**

19.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Ngân hàng	*Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*		*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất/năm*	*Hình thức đảm bảo*
	VND tương đương	*Nguyên tệ*			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	25.590.577.204	USD 1.102.616.02	Lãi vay thanh toán vào ngày 26 mỗi tháng, khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 24 tháng 5 năm 2021.	1,33% - 1,40%	Máy móc thiết bị của công ty tại nhà máy Hưng Yên và quyền thụ hưởng các khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	22.158.741.634	VND 22.158.741.634	Lãi vay thanh toán vào ngày 26 mỗi tháng, gốc vay được trả vào ngày 8 tháng 6 năm 2021.	3,50% - 4,00%	Máy móc thiết bị của công ty tại nhà máy Hưng Yên và quyền thụ hưởng các khoản phải thu
	47.749.318.838				

19.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	*Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*		*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất/năm*	*Hình thức đảm bảo*
	VND tương đương	*Nguyên tệ*			
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	1.817.324.523	USD 78.282,34	Gốc vay được trả trong vòng 4-5 năm kể từ ngày nhận nợ. Gốc vay thanh toán mỗi quý. Hạn trả gốc cuối cùng là 28 tháng 7 năm 2022. Lãi vay được thanh toán vào ngày 28 mỗi tháng.	3,95%	Máy móc thiết bị được tài trợ, tài sản cố định trên đất tại khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình thành phố Biên Hòa và thư bảo đảm của Mr. Lee Jae Eun
Ngân hàng KEB Hana	7.384.761.722	KWR 329.971.480	Gốc vay được trả trong vòng 4 năm kể từ ngày nhận nợ. Gốc vay phải trả vào ngày 31 tháng 5 năm 2021.	Không chịu lãi	Không có tài sản đảm bảo
	9.202.086.245				
Trong đó:					
Vay dài hạn đến hạn trả	*8.598.529.304*				
Vay dài hạn	*603.556.941*				

20. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Trái phiếu chuyển đổi có giá trị là 10.100.000 đô la Mỹ (tương đương 230.431.500.000 VND) được phát hành vào ngày 6 tháng 9 năm 2018 ("Ngày phát hành") với thời hạn 5 năm. Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo và có lãi suất 1%/năm.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu nêu trên do không thể xác định được chắc chắn số lượng cổ phiếu phổ thông có thể được chuyển đổi và đã ghi nhận toàn bộ các khoản trái phiếu này là nợ phải trả dài hạn.

Theo điều khoản của trái phiếu chuyển đổi này, các trái chủ có quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo mức giá có thể được điều chỉnh giảm không quá 70% của giá chuyển đổi ban đầu sau thời điểm phát hành (12.772 VND), bắt đầu được chuyển đổi sau một năm kể từ ngày phát hành cho đến 1 tháng trước ngày đáo hạn. Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

		Thay đổi trong năm			
	Số đầu năm	*Phát hành thêm*	*Đã chuyển thành cổ phiếu*	*Đã đáo hạn không được chuyển thành cổ phiếu*	*Số cuối năm*
Giá trị	10.100.000	-	-	-	10.100.000

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Giá trị trái phiếu chuyển đổi	231.467.154.000	231.763.336.500
Cấu phần vốn chủ sở hữu	-	-
Cấu phần nợ gốc ghi nhận ban đầu	231.467.154.000	231.763.336.500
Cộng: Giá trị phân bổ lũy kế phần giá trị chiết khấu		
Số đầu năm	708.717.000	-
Số phân bổ tăng trong năm	708.717.000	708.717.000
Số cuối năm	1.417.434.000	708.717.000
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	(303.000.000)	(447.682.500)
Cấu phần nợ gốc tại ngày cuối năm	232.581.588.000	232.024.371.000

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Cổ phiếu quỹ*	*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*	*Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Tổng cộng*
Năm trước							
Số đầu năm	419.797.730.000	203.072.724.247	(76.000.000.000)	(1.490.120.168)	329.683.203	363.275.145.562	908.985.162.844
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	71.888.267.837	71.888.267.837
Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	-	3.810.619.732	(3.810.619.732)	-
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	-	(38.038.781.750)	(38.038.781.750)
Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con	-	-	-	(1.495.074.989)	-	-	(1.495.074.989)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(2.811.977.358)	-	(2.811.977.358)
Số cuối năm	**419.797.730.000**	**203.072.724.247**	**(76.000.000.000)**	**(2.985.195.157)**	**1.328.325.577**	**393.314.011.917**	**938.527.596.584**
Năm nay							
Số đầu năm	419.797.730.000	203.072.724.247	(76.000.000.000)	(2.985.195.157)	1.328.325.577	393.314.011.917	938.527.596.584
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	42.056.931.119	41.185.767.479
Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối (*)	-	-	-	-	3.594.413.392	(3.594.413.392)	-
Cổ tức đã công bố (*)	-	-	-	-		(34.243.175.700)	(34.243.175.700)
Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con	-	-	-	1.248.327.950	-	-	2.119.491.590
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(3.262.477.048)	-	(3.262.477.048)
Số cuối năm	**419.797.730.000**	**203.072.724.247**	**(76.000.000.000)**	**(1.736.867.207)**	**1.660.261.921**	**397.533.353.944**	**944.327.202.905**

(*) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 01/ĐHĐCĐ2020/NQ ngày 24 tháng 4 năm 2020, Công ty công bố cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2019 theo tỷ lệ 9% mệnh giá (900 VND/1 cổ phiếu) và trích bổ sung cho quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận chưa phân phối.

21.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Tổng số	*Cổ phiếu phổ thông*	*Tổng số*	*Cổ phiếu phổ thông*
Vốn cổ phần	419.797.730.000	419.797.730.000	419.797.730.000	419.797.730.000
Thặng dư vốn cổ phần	203.072.724.247	203.072.724.247	203.072.724.247	203.072.724.247
Cổ phiếu quỹ	(76.000.000.000)	(76.000.000.000)	(76.000.000.000)	(76.000.000.000)
	546.870.454.247	**546.870.454.247**	**546.870.454.247**	**546.870.454.247**

21.3 Cổ tức

	Năm nay	*Năm trước*
Cổ tức đã công bố trong năm	34.243.175.700	38.038.781.750
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng tiền cho năm 2019: 900 VND/cổ phiếu (2018: 1.000 VND/cổ phiếu)	34.243.175.700	38.038.781.750

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

21.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**41.979.773**	**41.979.773**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**41.979.773**	**41.979.773**
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi		
Cổ phiếu quỹ	**(3.931.800)**	**(3.931.800)**
Cổ phiếu phổ thông	(3.931.800)	(3.931.800)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	38.047.973	38.047.973
Cổ phiếu phổ thông	38.047.973	38.047.973
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành trong năm là 10.000 VND/cổ phiếu (năm 2019: 10.000 VND/cổ phiếu).

21.5 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 01/ĐHĐCĐ2020/NQ ngày 24 tháng 4 năm 2020 với giá trị bằng 5% lợi nhuận sau thuế được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019. Cũng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được ủy quyền quyết định sử dụng quỹ quản lý căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

22. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Texpia	30.160.675.690	30.160.675.690
Dự phòng phải thu khác từ Công ty Cổ phần Texpia (xóa sổ từ năm 2018)	(30.160.675.690)	(30.160.675.690)
Phải thu khác	2.389.798.881	-
Dự phòng phải thu khác	(2.389.798.881)	-
Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	276.667,28	898.891,23
Euro (EUR)	6.409,73	3.917,25
Won Hàn Quốc (KRW)	7.402.992	6.426.562

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	**855.774.884.323**	**1.007.852.142.423**
Trong đó:		
Doanh thu thành phẩm chăn ga, đệm	*534.284.875.223*	*616.880.223.014*
Doanh thu thành phẩm bông	*165.393.550.393*	*238.540.606.093*
Doanh thu thành phẩm khăn	*96.412.266.906*	*80.518.434.741*
Doanh thu chần bông	*38.696.666.779*	*45.867.525.915*
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ khác	*20.912.486.700*	*25.431.278.634*
Doanh thu từ bán phế liệu	*75.038.322*	*614.074.026*
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(416.672.190)**	**(3.653.585.797)**
Hàng bán bị trả lại	*(416.672.190)*	*(3.653.585.797)*
Doanh thu thuần	**855.358.212.133**	**1.004.198.556.626**
Trong đó:		
Doanh thu thành phẩm chăn ga, đệm	*533.868.203.033*	*613.933.126.561*
Doanh thu thành phẩm bông	*165.393.550.393*	*238.540.606.093*
Doanh thu thành phẩm khăn	*96.412.266.906*	*79.811.945.397*
Doanh thu chần bông	*38.696.666.779*	*45.867.525.915*
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ khác	*20.912.486.700*	*25.431.278.634*
Doanh thu từ bán phế liệu	*75.038.322*	*614.074.026*

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	39.309.499.987	36.121.732.453
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.458.301.872	6.759.854.473
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	3.858.521.334	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	395.070.122	206.400.000
	48.021.393.315	**43.087.986.926**

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm chăn ga, đệm	382.281.121.910	423.859.963.266
Giá vốn thành phẩm bông	83.421.651.946	108.633.819.113
Giá vốn thành phẩm khăn	83.356.269.457	74.292.055.119
Giá vốn chần bông	29.770.477.553	35.537.981.022
Giá vốn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ khác	14.247.711.877	18.163.889.570
	593.077.232.743	**660.487.708.090**

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	13.776.224.202	13.769.071.371
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.462.644.153	5.894.321.075
Chi phí tài chính khác	957.260.340	708.717.000
	18.196.128.695	**20.372.109.446**

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	75.135.712.553	76.761.539.844
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.132.906.945	10.708.085.861
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	2.326.811.016	2.326.811.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.725.969.166	68.663.289.206
Chi phí khác	9.280.185.665	15.854.584.281
	140.601.585.345	**174.314.310.208**
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	61.980.899.611	57.974.878.669
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	7.893.319.425	8.484.765.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.565.647.807	14.576.719.907
Chi phí khác	12.836.219.855	17.799.894.743
	94.276.086.698	**98.836.259.139**

27. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Thu nhập khác		
Lãi từ thanh lý tài sản	666.583.558	1.137.709.722
Thu nhập khác	46.476.363	572.727.273
	620.107.195	**564.982.449**
Chi phí khác		
Các khoản phạt	(1.403.277.338)	(441.608.944)
Chi phí khác	(877.918.897)	-
(LỖ)/LỢI NHUẬN KHÁC	**(525.358.441)**	**(441.608.944)**
	(736.693.780)	**696.100.778**

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	443.890.777.612	549.358.265.542
Chi phí nhân công	208.801.911.684	234.488.063.789
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	45.049.079.645	45.051.989.110
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.932.443.354	75.486.409.659
Chi phí khác	48.603.618.521	34.238.910.256
	792.277.830.816	**938.623.638.356**

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 20% trên lợi nhuận thu được cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Công ty Cổ phần Everpia Korea có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của nước sở tại bằng 10% lợi nhuận thu được. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty Cổ phần Everpia Korea có lỗ nên không trích thuế TNDN phải nộp.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**13.837.257.660**	**22.648.932.480**
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	597.689.408	(564.942.870)
	14.434.947.068	**22.083.989.610**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Tổng lợi nhuận thuần trước thuế	**56.491.878.187**	**93.972.257.447**
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	11.298.375.637	18.794.451.489
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế TNDN	1.163.321.816	1.386.471.527
Khoản lỗ của công ty con không chịu thuế	729.861.511	691.918.805
Chênh lệch thuế suất	729.861.511	691.918.805
Các khoản điều chỉnh khác	573.526.593	560.508.984
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(60.000.000)	(41.280.000)
Chi phí thuế TNDN	**14.434.947.068**	**22.083.989.610**

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế TNDN hoãn lại

Đơn vị tính: VNĐ

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất*	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*	*Năm nay*	*Năm trước*
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Doanh thu chưa thực hiện	-	7.000.000	(7.000.000)	3.545.455
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.275.788.101	3.018.050.150	257.737.951	(199.595.928)
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	11.450.424.595	11.900.817.209	(450.392.614)	667.553.717
Trợ cấp thôi việc phải trả	3.197.283.165	2.883.268.551	314.014.614	341.438.439
Chi phí vượt quá thời gian khấu hao	113.638.773	46.352.892	67.285.881	46.352.892
Chi tài trợ giáo dục	463.000.000	463.000.000	-	463.000.000
Chi phí phân bổ dự phòng hoàn trả mặt bằng	331.559.556	221.039.704	110.519.852	55.259.926
Lợi nhuận chưa thực hiện	204.048.819	1.016.391.780	(812.342.961)	(402.266.286)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(560.508.983)
	19.035.743.009	**19.555.920.286**	**(520.177.277)**	**414.779.232**
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Lãi chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(570.665.818)	(493.153.687)	(77.512.131)	150.163.638
	(570.665.818)	**(493.153.687)**	**(77.512.131)**	**150.163.638**
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	***18.465.077.191***	***19.062.766.599***		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			***(597.689.408)***	***564.942.870***

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VNĐ

Các bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Giao dịch*	*Năm nay*	*Năm trước*
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	Công ty liên kết	Góp vốn	3.600.000.000	-
Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT	Thuê nhà	3.300.000.000	

Giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Ban Giám đốc Công ty:

Thù lao thành viên Hội Đồng Quản trị

Đơn vị tính: VNĐ

		Năm nay	*Năm trước*
Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch	-	-
Ông Lee Jae Eun	Thành viên	-	-
Ông Yu Sung Dae	Thành viên	-	-
Ông Park Sung Jin	Thành viên	-	-
Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên	86.400.000	86.400.000
Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên	86.400.000	86.400.000
Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thành viên	86.400.000	86.400.000
Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thành viên	86.400.000	86.400.000
		259.200.0000	**259.200.000**

Tiền lương Tổng Giám Đốc và người quản lý khác

Đơn vị tính: VNĐ

		Năm nay	*Năm trước*
Ông Lee Jae Eun	Tổng giám đốc	6.781.741.102	6.362.204.829
Ông Cho Yong Hwan	Phó tổng giám đốc	3.663.193.367	3.422.238.990
Ông Yu Sung Dae	Phó tổng giám đốc	2.942.139.856	2.747.349.258
Ông Park Sung Jin	Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai	3.034.793.835	3.156.796.713
		16.421.868.160	**15.678.589.790**

Thù lao thành viên Ban Kiểm soát

Đơn vị tính: VNĐ

		Năm nay	*Năm trước*
Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng ban	86.400.000	86.400.000
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên	86.400.000	86.400.000
Ông Nguyễn Đắc Hướng	Thành viên	86.400.000	86.400.000
		259.200.000	**259.200.000**

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	42.056.931.119	71.888.267.837
Ảnh hưởng suy giảm	1.848.502.553	590.914.751
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	43.905.433.672	72.479.182.588
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	38.047.973	38.047.973
Ảnh hưởng suy giảm	18.041.928	5.783.303
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	56.089.901	43.831.276
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.105	1.889
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	783	1.654

Các khoản trái phiếu chuyển đổi phát hành bởi Công ty đã được giả định chuyển đổi toàn bộ thành các cổ phần có tác động suy giảm để đưa vào tính lãi suy giảm trên cổ phiếu cho năm hiện tại kể từ ngày chuyển đổi (6 tháng 9 năm 2019).

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

32. CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG VÀ CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê phòng trưng bày sản phẩm được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	*Năm trước*
Đến 1 năm	12.010.832.537	12.160.730.420
Từ 1 đến 5 năm	22.948.192.340	23.556.509.932
TỔNG CỘNG	**34.959.024.877**	**35.717.240.352**

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về chăn, ga, gối, nệm và bông. Doanh thu và tài sản liên quan đến các sản phẩm về chăn, ga, gối, nệm và bông chiếm tỷ trọng trên 90% tổng doanh thu trong năm và tổng tài sản tại ngày báo cáo. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công ty con chủ yếu được thực hiện và tài sản chủ yếu được sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty và công ty con chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty và công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

Nguyễn Bảo Ngọc	Yu Sung Dae	Lee Jae Eun
Người lập biểu	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
Trưởng phòng Tài chính kế toán	Phụ trách Tài chính	

Hà Nội, Việt Nam

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Thuật ngữ
1	BCTC	Báo cáo tài chính
2	BKS	Ban Kiểm soát
3	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
4	EPS	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
5	HĐQT	Hội đồng quản trị
6	HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
7	LNST	Lợi nhuận sau thuế
8	QLRR	Quản lý rủi ro
9	B2C	Kinh doanh bán lẻ trong nước
10	B2B	Kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp
11	VAS	Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam
12	IFRS	Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Quốc tế

Lưu ý người đọc

- Mọi thông tin tài chính liên quan trong báo cáo này đều lấy nguồn từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Everpia
- Các thông tin về thị trường, về năng lực sản xuất đều lấy nguồn nội bộ Công ty cổ phần Everpia. Các nhận định trong Báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi là hợp lý trong thời điểm đưa ra Báo cáo

Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Everpia